

CHINUA ACHEBE

QUÊ HƯƠNG TAN RÃ

THE MAN BOOKER
INTERNATIONAL 2007



VHS&G

nhà in ấn: nhà xuất bản văn hóa Sài Gòn

Table of Contents

Vài lời thưa trước

TỰA

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

PHẦN THỨ HAI

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

PHẦN THỨ BA

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

DANH TỪ CÁC BỘ LẠC OBI

DÙNG TRONG CUỐN NÀY

PHỤ LỤC: A GLOSSARY OF IBO WORDS AND PHRASES

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

QUÊ HƯƠNG TAN RÃ

Nguyên tác: Things Fall Apart

Tác giả: Chinua Achebe

Dịch giả: Hoài Khanh & Nguyễn Hiến Lê

Nguồn: Việt Nam Thư Quán
Thực hiện eBook: Goldfish
Ngày hoàn thành: 24/10/2012
<http://www.e-thuvien.com>

MỤC LỤC

[Vài lời thưa trước](#)

[TỰA](#)

[PHẦN THỨ NHẤT](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

PHẦN THỨ HAI

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

PHẦN THỨ BA

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

DANH TỪ CÁC BỘ LẠC OBI DÙNG TRONG CUỐN NÀY

PHỤ LỤC: A GLOSSARY OF IBO WORDS AND PHRASES

Vài lời thưa trước

Theo “Danh mục sách của Nguyễn Hiến Lê” in trong cuốn *Mười câu chuyện văn chương* của cụ Nguyễn Hiến Lê, cuốn *Quê hương tan rã* do nhà Ca Dao xuất bản năm 1970. Ở đây tôi chép lại (có sửa chữa và bổ sung) từ bản do Sun Ming đánh máy và được Ct.Ly đưa lên website Việt Nam Thư Quán ngày 28/5/2009.

Trong bài *Tựa*, các dịch giả Hoài Khanh và Nguyễn Hiến Lê bảo:

“(…) *Things fall apart (Quê hương tan rã)* xuất bản năm 1958, (...) Trong truyện dùng nhiều danh từ Ibo, in ngả, mà bản tiếng Anh và tiếng Pháp đều không chú thích. Chúng tôi đoán nghĩa - có thể nhiều nghĩa đoán không đúng lắm - rồi gom lại thành một bản ở cuối sách để giúp độc giả dễ tra mỗi khi thấy bờ ngỡ”.

Hiện nay có vài trang mạng cung cấp cuốn *Things fall apart*. Trong bản in năm 1959^[1] có bảng A GLOSSARY OF IBO WORDS AND PHRASES (Danh mục các từ và cụm từ Ibo), nguyên văn bảng này tôi cho vào phần Phụ lục ở cuối eBook.

Xin chân thành cảm ơn Sun Ming, Ct.Ly và xin trân trọng gửi đến các bạn.

Goldfish

Cuối tháng 10 năm 2012

TỰA

Cho tới cuối Thế chiến vừa rồi, nhờ những hình trong các sách giáo khoa về địa lý, nhờ các phim chiếu trên màn ảnh và nhờ ít cuốn du ký hay thám ký, chúng ta có được một số ấn tượng rõ rệt về châu Phi Da Đen: cảnh rừng già âm u, cảnh đồng cỏ mênh mông với sư tử, tê nguru, cá sấu, với những cây baobab khổng lồ cả chục người ôm, những thổ dân đen bóng như than mỏ Hồng Gai bị chứng bụng ỏng hoặc da voi, những cuộc săn đầu người rừng rợn, những cuộc vũ ngoạn mông trong tiếng trống thùng thùng trước một dãy chòi như hình nón úp, những ông thực dân da trắng đội nón “cát” đi “ghệt”, nghêu nghện trên lưng lạc đà hoặc voi, phía sau là một đoàn dài nô lệ da đen khiêng các rương hành lý và các thùng quân nhu, đạn dược... Chúng ta thỏa mãn về những ấn tượng đó, tự cho là có ý niệm đúng về châu Phi Da Đen rồi, chẳng cần tìm hiểu tâm lý, phong tục thổ dân ra sao, tin chắc rằng họ không có một nền văn minh, chỉ là một giống người “ở ngoài lề”, không đáng cho mình quan tâm tới. Vì tình nhân loại, chúng ta coi họ là những con người, chứ không phải là người như chúng ta, mặc dầu ta với họ đều ở trong một hoàn cảnh như nhau: dưới ách thực dân da trắng. Lỗi đó không về ta, mà về thực dân: chính họ chiếm đất của người da đen, bóc lột dân da đen mà khinh bỉ người da đen, không tìm hiểu người da đen. Chúng ta học lại họ, nên cũng ngu xuẩn như họ.

Nhưng hai chục năm nay, từ khi các dân tộc châu Phi lần lần được giải phóng - mới gần hết chứ chưa hết - thì tình cảnh đảo ngược lại. Không kể các chính khách hoạt động luôn luôn vị lợi, chúng ta đã thấy nhiều học giả Âu, Mỹ nghiên cứu về các dân tộc Da Đen như G. Balandier, G. Padmore, Mannoni, Jean-Paul Sartre, nhất là W. E. B.

Du Bois, tác giả cuốn Ames noires đã được tái bản lần thứ hai mươi lăm... Các nhà đó đều nhận rằng có một nền văn minh da đen độc đáo, một thời đã rực rỡ, thời đó cách đây bốn ngàn năm miền Sahara còn phì nhiêu, xanh tốt, chưa thành một sa mạc - mà trước kia người phương Tây không biết; và người da đen chỉ khác chúng ta ở màu da chứ tâm lý và trí tuệ cũng như chúng ta, không thể bảo họ là một giống người thấp kém được.

Đồng thời, từ khi được độc lập, không bị thực dân áp chế, cảm đoán nữa, vô số học giả, văn nhân, thi sĩ da đen, viết về văn minh, phong tục, đời sống của họ, cất lên tiếng kêu ai oán để khóc những đau khổ, tủi nhục cùng hy vọng của họ như T. Olowale Elias, Engelbert, Mveng, Dominique Traoré, Amas Tutuola, Mongo Beti, Léopold Sédor Sanghor, Aimé Césaire (tác giả tập thơ Return to my Native land, rất nổi danh), C. A. Diop (tác giả các cuốn L'Unité culturelle de l'Afrique noire, Nations nègres et culture), và Chinua Achebe mà hôm nay chúng tôi xin giới thiệu với độc giả.

Achebe sinh năm 1930 ở Ogidi, một làng lớn miền Tây Phi, xa biển và cách con sông Niger khoảng sáu bảy cây số. Tổ tiên ông thuộc bộ lạc Ibo sống trên vùng hạ lưu sông Niger. Khi những nhà truyền giáo Anh bắt đầu tới trong miền (khoảng 1870) thì ông nội ông niềm nở đón tiếp họ, cho một người con trai theo học họ, người con này năm 1904 thành một trong những nhà giáo Ibo đầu tiên, kết hôn với một thiếu nữ gia đình thợ rèn - nghề này rất được dân chúng trọng vì tin rằng có bùa phép - và sanh ra Chinua Achebe.

Achebe học ở trường Trung học Umuahia, sau lên đại học Ibadan, là một trong những người đầu tiên lập thân từ đại học này. Năm 1924 ông làm ở đài Phát thanh Nigeria, tám năm sau lên chức Giám đốc. Vừa làm việc ông vừa viết tiểu thuyết, viết khá mạnh: cuốn đầu tay Things fall apart (Quê hương tan rã) xuất bản năm 1958, hai năm sau ra cuốn No longer at ease (Không còn được yên ổn nữa), tiếp theo là cuốn Arrow of God (Mũi tên của Thượng đế).

Ông thành công ngay từ bước đầu: Quê hương tan rã được các nhà phê bình Phi, Âu, và Mỹ hoan nghênh nhiệt liệt, coi là tiểu thuyết phong phú nhất, chính xác nhất, bố cục khéo léo nhất, mà bình tĩnh nhất của một người Phi châu viết về Phi châu Da Đen từ sau thế chiến tới nay. Tác phẩm đã được dịch ra các tiếng Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Đức, bán được nửa triệu bản và hiện nay được dùng trong nhiều trường dạy Anh ngữ ở châu Phi, như một tác phẩm cổ điển vậy.

Người ta khen ông nhất là mới hai mươi tám tuổi mà đã có một bút pháp già dặn, có tinh thần khách quan, công bình, tưởng tượng dồi dào mà vẫn trọng sự thực, chỉ vẽ lại đúng xã hội Ibo ở hậu bán thế kỷ trước, khi người da trắng chưa tới rồi bắt đầu tới, không vì óc bài ngoại, tự ái mà đề cao đồng bào mình, mạt sát người da trắng, nhờ vậy tác phẩm có giá trị rất lớn về phương diện nghệ thuật và tài liệu. Ông không giảng giải, thuyết phục cũng không mạt sát nữa mà chúng ta vẫn thấm thía cái bi kịch của một dân tộc chất phác bị một tội thực dân quỷ quyết lừa gạt, chà đạp, bóc lột, làm cho nòi giống chia rẽ, quê hương tan nát, bi kịch đó là bi kịch chung của người da đen, da vàng thế kỷ trước, và tuy nói là đã chấm dứt sau thế chiến vừa rồi mà sự thực hiện vẫn còn kéo dài dưới một hình thức mới mẻ hơn, và cũng thâm hiểm hơn. Cho nên đọc tác phẩm, người Việt chúng ta không thể nào không liên tưởng tới thời bọn truyền giáo, thương nhân và quân đội Pháp xâm nhập nước ta dưới triều Nguyễn.

Truyện kể lại đời một anh hùng Obi tên là Okonkwo, vì thâm oán cảnh bản cùng do người cha vô tài, nhu nhược gây nên, mà can đảm, cương quyết tự lập thân, sau nhiều năm chiến đấu gay go, tạo được sự nghiệp và danh vọng trong thị tộc, rồi chẳng may vô ý phạm một tội nặng, phải bỏ cả nhà cửa, ruộng đất, dắt vợ con qua ở nhờ bên nhà ngoại bảy năm. Nhờ được một người bạn thân và bà con bên ngoại giúp, ông ta tính hết hạn bị lưu đày, sẽ trở về quê cha gây dựng lại dinh cơ đồ sộ hơn trước nữa, nhưng ông đã thất vọng chua chát vì

trong bảy năm đó quê hương ông đã thay đổi hẳn: người da trắng đã tới.

Mới đầu chỉ là một vài nhà truyền giáo. Dân trong làng cho đạo Ki Tô là kỳ cục, nhưng không kỳ thị màu da, cũng không kỳ thị tôn giáo, mà còn khoan dung và hiếu khách, cho họ cất giáo đường và thuyết giáo, không hề ngăn cấm con em theo đạo. Nhưng ngoài giáo đường ra, người Anh còn lập một chính phủ nữa, dựng một tòa án, đem lính tráng, súng ống lại để xử tội người da đen theo luật da trắng. Rồi họ mở các tiệm buôn, vơ vét các sản phẩm địa phương, sau cùng cất đường đường và trường học để dụ dỗ dân làng.

Dân Ibo theo mỗi ngày một đông, mới đầu là những kẻ nghèo nàn đê tiện, sau đó cả một số người khá giả, có chức vị trong làng. Đau đớn cho Okonkwo là đứa con trai lớn của ông, Nwoye, là một trong những kẻ đầu tiên theo tôn giáo mới, từ bỏ cha mình.

Thế là có sự chia rẽ trầm trọng trong gia đình và bộ lạc Ibo. Okonkwo vốn là một chiến sĩ, có tinh thần dân tộc, trọng cổ tục, thấy nguy cơ tan rã của quê hương, muốn hô hào mọi người chống lại người Anh, nhưng ngay người bạn thân nhất của ông, Obierika, cũng thấy là vô vọng, thở dài bảo ông:

“Anh nghĩ coi, làm sao chúng ta có thể chiến đấu được khi mà chính anh em chúng ta cũng chống lại chúng ta? Thằng da trắng quý quyết lắm. Nó lặng lẽ, ôn hòa đem tôn giáo của nó lại đây. Chúng ta (...) cho phép nó ở. Bây giờ nó đã chinh phục được anh em của chúng ta và thị tộc không còn đoàn kết như một người để hành động nữa. Nó đã cắt những dây kết chặt chúng ta với nhau và chúng ta đã tan rã”.

Sau vì có tinh thần hiệp sĩ mà chất phác, Okonkwo và năm hào mục khác trong làng bị tên Ủy viên Anh lừa gạt: trong khi hai bên thương thuyết, hắn dùng một tội tay sai da đen đập bọn Okonkwo, nhốt khám, cạo trọc đầu, làm nhục, bắt phải nộp tiền chuộc mạng. Được thả ra, Okonkwo uất quá, nhất định tự mình trả thù: ông chặt đầu tên sếp

Kotma (tức mã tà) Anh, thấy dân chúng, bà con, anh em của ông sợ sệt, không dám cùng ông nổi dậy đánh đuổi người da trắng, ông tự treo cổ lên cây, tự nhận một cái chết mà người Obi cho là ghê tởm, ai oán nhất.

Truyện kết thúc ở đó. Thế là một bộ lạc nổi tiếng là hào hùng chỉ vì bị ngoại nhân chia rẽ mà phải khuất phục; một nền văn minh vững bền hàng bao thế kỷ, có những cổ tục rất đẹp (tình cha con, tình vợ chồng, tình họ hàng, tình bạn bè rất thắm thiết) bị tiêu diệt; một xã hội tổ chức chặt chẽ, đoàn kết mà có trật tự, chỉ trong có mười năm sụp đổ tan tành!

Tác giả chép lại sự biến chuyển đó một cách trung thực, không hề thốt một lời phê bình hay than thở mà làm cho chúng ta lúc thì buồn ngùi, lúc thì căm phẫn. Ở Phi hay ở Á, thời xưa cũng như thời nay, chính sách thực dân bao giờ cũng vậy: đem lợi để nhử, dùng thuật chia rẽ để dễ trị, và chính vì có những kẻ bán nước nên nước mới mất.

Truyện đọc rất hấp dẫn vì tác giả tả nhiều phong tục lạ châu Phi, có những tục chúng ta cho là quái đản mà chắc hiện nay cũng đã gần mất rồi. Vì vậy có nhà phê bình cho rằng tác phẩm giúp ta hiểu châu Phi hơn các bộ nghiên cứu về châu đó. Riêng chúng tôi thấy chương XXI tả một người vợ của Okonkwo suốt đêm lén theo một bà cốt đã bắt đưa con gái độc nhất của mình, đáng coi là bất hủ trong văn học châu Phi: sức tưởng tượng của tác giả thật phong phú: không khí tác giả gây nên thật lạnh lẽo, rùng rợn; mà phần nhân bản cũng rất đẹp: tình mẹ con, tình vợ chồng, cả tình của bà cốt đối với đứa bé thật cảm động.

Để giữ mãi màu sắc địa phương, chúng tôi đã lựa chọn giải pháp là trực dịch, sát chừng nào hay chừng nấy, nhất là trong các đoạn đối thoại, vì hề thay đổi lời nói thì phong tục, tín ngưỡng cũng thay đổi.

Trong truyện dùng nhiều danh từ Ibo, in ngả, mà bản tiếng Anh và tiếng Pháp đều không chú thích. Chúng tôi đoán nghĩa - có thể nhiều

*nghĩa đoán không đúng lắm - rồi gom lại thành một bản ở cuối sách
để giúp độc giả dễ tra mỗi khi thấy bỡ ngỡ.*

Sài Gòn, ngày 15 tháng Bảy năm 1970

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 1

Nhờ những thành công vững vàng, Okonkwo được mọi người biết tiếng chẳng riêng trong vùng chín thôn mà còn xa hơn nữa. Hồi còn là một thanh niên mười tám tuổi, chàng đã hạ được Amalinze-Con-Mèo, làm vẻ vang cho hàng xã.

Amalinze là một đô vật đã giữ giải vô địch luôn bảy năm từ Umuofia tới Mbaino.

Hắn có biệt danh là Con-Mèo vì lưng hắn không khi nào chạm đất. Vậy mà Okonkwo đã vật ngã được hắn trong một trận đấu mà các ông già bà cả đều nhận rằng từ cái hồi vị tiên hiền sáng lập thị trấn này, tấn công một con quỷ trong truông, luôn bảy ngày bảy đêm, tới nay chưa có trận đấu nào kịch liệt hơn nữa. Trống đánh thùng thùng, sáo thổi véo von và khán giả đều nín thở. Amalinze là một đô vật nhà nghề quỷ quyệt, nhưng Okonkwo uyển chuyển thoăn thoắt như một con cá trong nước. Gân và bắp thịt nổi vòng lên trên cánh tay, lưng, đùi của hai đối thủ, tưởng chừng như nghe được tiếng bật bật muốn đứt. Sau cùng Okonkwo vật ngã được Con-Mèo.

Chuyện đó xảy ra đã lâu rồi, hai chục năm trước - hoặc hơn nữa, và từ đó đến nay, danh tiếng của Okonkwo mỗi ngày mỗi lan rộng như đám cháy rừng dưới ngọn gió bắc. Thân hình cao lớn đồ sộ, lông mày rậm, mũi lớn, coi vẻ rất nghiêm. Thở phì phì, và ngáy như sấm, tới vợ con ở nhà dưới cũng nghe thấy, người ta đồn vậy. Khi chàng đi thì gót gàn như không chạm đất, nhún nhảy như bước trên lò xo, như thể muốn thoi ai. Mà quả thực, chàng thường thoi thiên hạ lắm. Có tật nói hơi lấp bắp và mỗi lần nổi đóa

lên, áp a áp ứng, nói không kịp thì dùng ngay hai quả đấm. Chàng không chịu nổi những kẻ không thành công. Không chịu nổi ông bố.

Ông tên là Unoka, mất mười năm trước. Thời sinh tiền, ông biếng nhác mà không biết lo xa, không bao giờ nghĩ tới ngày mai. Có được đồng tiền nào - trường hợp đó hiếm hoi - là mua ngay vài bầu rượu kè, kêu hàng xóm lại nhậu nhẹt. Ông bảo mỗi lần trông thấy miệng một người chết thì lại thương cho những kẻ ngu xuẩn còn sống mà không ăn uống cho thích khẩu. Dĩ nhiên Unoka nợ đũa ra, không có người hàng xóm nào mà ông không thiếu nợ, từ vài cái vỏ sò tới những số tiền rất lớn.

Ông cao nhưng gầy đét và hơi gù. Chỉ trừ khi uống rượu hoặc thổi sáo, còn thì vẻ mặt lúc nào cũng bơ phờ, ủ rũ. Thổi sáo rất hay, và những lúc sung sướng nhất đời ông là hai ba tuần trắng sau mỗi mùa thu hoạch: bọn nhạc công trong làng rảnh rang hạ những nhạc cụ treo ở trên bếp xuống và Unoka hòa tấu với họ, vẻ mặt bình tĩnh, hân hoan. Đôi khi một làng khác mời ban nhạc của Unoka cùng với viên *egwugwu* nhảy múa lại dạy nhạc, và họ được cung phụng trong một thời gian là hai ba tuần chợ suốt ngày đờn sáo và ăn uống thỏa thuê. Unoka thích ăn ngon, thích có bạn chơi bời, và thích mùa đó trong năm, mưa đã hết mà mặt trời sáng nào cũng hiện lên rực rỡ ở phương Đông. Thời tiết lúc đó cũng không nóng quá, nhờ ngọn gió bắc lạnh mà hanh. Có năm gió bắc lạnh quá và một lớp sương mù dày đặc lơ lửng trong không khí. Những người già và trẻ con quây quần chung quanh bếp củi để sưởi. Unoka thích cảnh đó lắm, thích những con chim ó đầu tiên xuất hiện báo tin mùa nắng, thích những trẻ em ca hát những khúc mừng đón ó về. Và ông nhớ lại tuổi thơ của ông, nhớ lại những khi lang thang đi tìm một cánh ó lạng lẽ lượn trên nền trời xanh, và hễ thấy được thì hát vang lên, chào mừng ó từ nơi xa xăm nào đó đã trở về, hỏi ó có mang về nhà được tấm vải nào không.

Chuyện đó đã xa lắc xa lơ, từ hồi Unoka còn nhỏ. Lớn lên, ông thành một con người hư hỏng. Nghèo khổ, vợ con không đủ ăn, bị thiên hạ mỉa mai là biếng nhác và thè không khi nào cho mượn tiền nữa vì mượn rồi

không khi nào trả. Nhưng Unoka thuộc vào cái hạng người vẫn luôn luôn có cách mượn thêm được, thành thử số nợ mỗi ngày mỗi chồng chất.

Một hôm, một người hàng xóm tên là Okoye lại chơi. Ông đương ngả mình trên cái giường bằng đất trong chòi, và thổi sáo, vùi nhóm dây, nắm chặt bàn tay của khách. Okoye cắp theo dưới nách một tấm da dê, mở ra trải nó xuống mặt giường rồi ngồi. Unoka vô phòng trong rồi bung ra một cái đĩa bằng gỗ đựng một trái *cola*, một chút “ớt” cá sấu và một cục phấn trắng, ngồi xuống, chìa đĩa ra mời khách:

- Tôi có trái *cola* đây.

Okoye đẩy cái đĩa về phía chủ nhân, đáp:

- Cảm ơn bác. Tặng *cola* tức là tặng sinh khí. Nhưng xin để bác đập bẻ nó mới phải chứ.

- Không, để xin mời bác.

Họ nhường lẫn nhau như vậy một lát rồi Unoka nhận cái vinh dự đập trái *cola*.

Trong lúc đó Okoye cầm cục phấn vẽ vài nét trên mặt đất rồi bôi trắng ngón chân cái của mình.

Unoka vừa đập trái *cola* vừa khấn ông bà ông vải phù hộ cho được mạnh khỏe, khỏi bị kẻ thù quấy phá, ăn xong rồi, họ nói với nhau đủ chuyện: về những trận mưa lũ làm ngập ruộng khoai mài, về lễ tổ tiên sắp tới, về chiến tranh sắp xảy ra với làng Mbaino. Có chiến tranh thì Unoka khổ tâm lắm, vì tánh hèn nhát, không dám nhìn máu đỏ. Cho nên ông lái qua chuyện khác, nói về âm nhạc, và vẽ mặt tức thì tươi lên. Ông có thể nghe thấy trong trí óc những âm tiết phức tạp, rộn rã của chiếc *ekwe*, cây *udu*, chiếc *ogène*, và có thể nghe thấy tiếng sáo của mình hòa vào từng quãng, làm cho khúc điệu thêm rục rỡ, ai oán. Xét toàn thể thì bản nhạc có vẻ vui tươi, linh hoạt, nhưng tách rời tiếng sáo ra, lúc bổng lúc trầm, rồi bỗng ngắt lại, thốn thức, thì có giọng buồn và đau khổ.

Okoye cũng là một nhạc sĩ, chơi chiếc *ogène*, nhưng không hư hỏng như Unoka, có một cái hầm đầy khoai mài, và ba người vợ. Bây giờ đây, ông ta sắp lên chức *Idemili*, như vậy là khắp trong miền, chỉ kém có hai người khác. Khao vọng tốn tiền lắm, có bao nhiêu của cải phải dốc hết vào, vì vậy mà hôm nay lại thăm Unoka. Ông ta đằng hắng rồi cất tiếng:

- Cảm ơn bác cho ăn *cola*. Chắc bác đã nghe đồn tôi có ý sắp nhận chức đó chứ.

Nói thẳng ra như vậy rồi, Okoye kể ra một hồi năm sáu câu tục ngữ nữa. Bộ lạc Ibo này trọng nghệ thuật ăn nói và các câu tục ngữ như thứ dầu kè, làm cho trơn tru câu chuyện. Okoye ăn nói hoạt bát, xoay quanh vấn đề một hồi lâu rồi mới tiến thẳng vô, xin Unoka trả cho hai trăm vỏ sò đã vay mượn, trên hai năm rồi. Unoka khi hiểu ý bạn rồi, cất tiếng cười sảng sặc. Cười lớn tiếng một thôi một hồi, vang như tiếng *ogène*, cười tới chảy nước mắt. Khách ngạc nhiên, làm thinh. Sau cùng Unoka mới đáp, mà thỉnh thoảng vẫn không nhìn được vài tiếng cười giòn. Đưa ngón tay chỉ bức tường xa nhất ở cuối chòi, bức tường đã được chà láng bóng bằng đất đỏ, Unoka bảo:

- Bác ngó bức tường đó coi, ngó những vạch phấn ở đó.

Okoye nhìn theo, thấy những nhóm vạch dọc, ngắn, vẽ bằng phấn; hết thảy có năm nhóm, và nhóm nhỏ nhất có mười vạch.

Unoka có khiêu đóng kịch, cố ý ngừng một chút, lấy một nhúm bột thuốc lá đưa lên mũi hít mạnh, rồi nói tiếp:

- Mỗi nhóm vạch đó là số tiền thiếu một chủ nợ, và cứ một vạch là một trăm vỏ sò. Bác coi tôi thiếu chủ nợ này một ngàn vỏ sò. Mà ông ta đâu có lại đánh thức tôi buổi sáng, để đòi nợ. Tôi sẽ trả bác, nhưng xin một ngày khác. Các cụ vẫn bảo rằng mặt trời chiếu trước vào những người đứng, rồi sau mới chiếu vào những kẻ quỳ ở dưới chân họ. Tôi sẽ trả trước những món nợ lớn đã.

Nói xong rồi lại lấy một nhúm thuốc hít nữa có vẻ như lấy tiền trả những món nợ lớn vậy. Okoye cuộn tấm da dê lại, bước ra.

Khi mất, Unoka vẫn chỉ là một kẻ bạch đình và nợ đũa ra. Vậy thì Okonkwo xấu hổ vì cha, có gì đâu mà lạ? Cũng may, trong xã hội đó, người ta xét ai theo giá trị của chính người đó chứ không theo giá trị của ông cha. Ai cũng thấy rõ rằng Okonkwo sẽ có một sự nghiệp lớn lao. Mới còn trẻ mà đã nổi danh là vô địch về môn vật trong chín làng. Vào hạng phú nông, có hai hầm đầy khoai mài, lại mới cưới người vợ thứ ba. Sau cùng, lại được thêm hai chức phận, và tỏ ra can đảm phi thường trong hai cuộc chiến tranh giữa các bộ lạc. Vì vậy, Okonkwo mặc dầu hồi đó còn trẻ mà đã vào hàng danh vọng nhất trong miền. Dân chúng tuy kính trọng tuổi tác, nhưng chỉ ngưỡng mộ sự thành công. Các ông già bà cả thường nói: tuy còn bé mà biết rửa tay thì có thể ngồi ăn chung với các vua chúa. Okonkwo hiển nhiên là đã rửa tay rồi nên được ăn chung với các vua chúa và các bô lão. Và khi một làng bên cạnh muốn tránh chiến tranh và đổ máu, đưa một đứa con trai nhỏ qua làng Umuofia làm vật hi sinh thì Okonkwo được làng giao cho nhiệm vụ săn sóc nó. Đứa nhỏ xấu số tên là Ikemefuna.

Chương 2

Okonkwo vừa mới thổi tắt ngọn đèn dầu kè rồi nằm dài trên cái chõng tre thì nghe thấy tiếng *ogène* của người mõ làng vang lên trong không khí tĩnh mịch ban đêm... Tiếng *Gôm... Gôm... Gôm...* vừa dứt thì người mõ rao lên lời thông cáo, rồi lại gõ vào nhạc khí bằng kim thuộc rỗng đó. Lời thông cáo yêu cầu mọi người sáng sớm hôm sau tụ họp cả lại ở trước chợ. Okonkwo không biết có chuyện gì nhưng đoán chắc là sẽ rắc rối, không êm, vì trong tiếng rao của người mõ, có giọng bi đát rõ rệt, và ngay lúc này đây, tiếng rao mỗi lúc một xa đã chìm lẫn rồi mà chàng vẫn còn nghe rõ được.

Đêm thật tĩnh mịch. Đêm bao giờ cũng tĩnh mịch, trừ những đêm trăng. Dân chúng ở đây, cả những kẻ bạo dạn nhất cũng thấy trong bóng tối bàng bạc một nỗi kinh khủng mơ hồ. Cha mẹ cấm trẻ không được huýt gió ban đêm, sợ ma quỷ về phá. Những loài vật nguy hiểm lại càng hóa ra hung dữ, bí mật hơn trong bóng tối. Ban đêm không bao giờ người ta dám gọi con rắn bằng tên nó, sợ nó nghe được. Người ta gọi tránh ra là sợi dây. Và trong cái đêm đặc biệt này, khi tiếng rao của người mõ làng chìm dần trong khoảng xa rồi, sự tĩnh mịch lại bao phủ vũ trụ. Tiếng ri rí khắp nơi của hàng triệu triệu sâu bọ trong rừng làm cho không khí như rung rung mà sự tĩnh mịch càng thêm rõ rệt, thấm thía.

Đêm trăng thì khác hẳn. Có tiếng vui vẻ của trẻ con chơi giỡn ở giữa đồng. Và có lẽ bọn trai gái lớn hơn cũng giỡn với nhau từng cặp một trong những chỗ khuất hơn, còn các ông già bà cả thì nhớ lại tuổi xuân. Như các người Ibo thường nói: “Trăng thì tỏ bọn tàn tật cũng thấy ngứa ngáy muốn đi dạo mát”.

Nhưng đêm đặc biệt đó thật tối tăm và yên lặng. Trong chín thôn làng, Umuofia, thôn nào cũng có một người mỡ gồ chiếc *ogène* mời mọi người đi họp làng sáng hôm sau. Nằm trên chiếc chõng tre, Okonkwo tự hỏi có việc gì mà gấp vậy: chiến tranh với một thị tộc nào gần đó chăng? Lý do đó có phần đáng tin hơn cả, mà chàng không sợ chiến tranh. Chàng là một người hoạt động, một chiến sĩ, có thể nhìn thấy đổ máu, chứ đâu có như ông bố. Trong chiến tranh gần đây nhất của Umuofia, chàng là người đầu tiên đem về nhà một thủ cấp. Thủ cấp đó là thủ cấp thứ năm chàng đã chặt được; mà chàng đâu đã già. Trong những cuộc lễ lớn, như khi có đám tang một nhân vật quan trọng trong làng, chàng uống rượu kè trong cái sọ địch thủ thứ nhất của chàng.

Sáng hôm sau, khoảng sân trước chợ đầy nghẹt người. Có khoảng mười ngàn người, ai nấy nói nhỏ với nhau. Sau cùng Ogbuefi Ezeugo đứng dậy ở giữa đám đông, bốn lần hét lên: “*Umuofia kwenu*”, cứ mỗi lần lại quay về một hướng khác và nắm chặt tay lại, đưa ra như thoi trong không khí. Và mỗi lần, mười ngàn người đồng thanh đáp: “*Yaa!*” rồi im phăng phắc. Ogbuefi Ezeugo có tài hùng biện và luôn luôn ông ta được cử ra nói với quần chúng. Ông đưa tay lên khỏi chiếc đầu bạc mà xua xua, và vuốt chòm râu bạc. Rồi ông sửa lại chiếc áo, một miếng vải quấn lòn xuống dưới nách bên phải rồi cột lại ở trên vai bên trái.

Lần thứ năm, ông hét: “*Umuofia kwenu*”, và đám đông lại gào lên đáp lại. Rồi bỗng nhiên, như bị ma ám, ông đưa bàn tay trái ra phía trước, trở về phía Mbaino, nghiêng hai hàm răng trắng nhớn mà rít lên: “Loài súc sinh man rợ đó dám giết một phụ nữ Umuofia”. Thành linh ông cúi đầu xuống, nghiêng răng kèn kẹt; đợi cho đám đông lao xao cố nén nỗi phẫn uất rồi, ông nói tiếp. Lúc này vẻ giận dữ trên mặt ông đã biến mất, ông mỉm cười, nhưng nụ cười còn rùng rợn, hiểm ác hơn vì giận nữa. Bằng một giọng trong trẻo, đều đều, ông kể cho dân Umuofia nghe một phụ nữ của họ đi chợ Mbaino và đã bị giết ra sao. Ezeugo bảo người đàn bà đó là vợ Ogbuefi Udo - vừa nói ông vừa trở một người đàn ông đương cúi đầu ngồi ở gần ông. Thế là đám đông gầm hét vì giận dữ và khát máu.

Nhiều người khác cũng đứng lên nói, sau cùng người ta quyết định theo cách thức thông thường. Sẽ gửi ngay tối hậu thư cho dân Mbaino, buộc phải lựa hoặc giao chiến, hoặc là nộp cho Umuofia một thanh nam và một thiếu nữ còn tân để chuộc tội.

Các bộ lạc chung quanh đều sợ Umuofia vì họ giỏi chiến đấu và giỏi bùa phép. Tất cả các miền chung quanh đều sợ các thầy pháp và các thầy bùa của họ. Những bùa dùng trong chiến tranh của họ công hiệu nhất và đã có từ hồi thị tộc của họ mới thành lập. Không ai biết từ bao lâu rồi, nhưng có điều này ai cũng công nhận rằng: sở dĩ những bùa đó thần hiệu là nhờ một bà già có mỗi một cẳng. Chính môn bùa ngải đó có tên là *agadi-nwayi*, có nghĩa là bà già. Người ta lập miếu thờ bà trên một khoảng trống ở trung tâm Umuofia. Và kể nào sau khi mặt trời lặn rồi mà cả gan lại gần miếu thì thế nào cũng thấy một bà lão cà thọt cà thọt đi đi lại lại.

Các thị tộc chung quanh dĩ nhiên biết những chuyện đó và sợ Umuofia lắm, ngại lâm chiến với họ, luôn luôn tìm cách hòa giải trước đã. Nói cho ngay, Umuofia không ham gây chiến, chỉ ra trận khi nào Thần Núi-Hang phán rằng chiến tranh là chánh đáng thôi. Quả thực đã có nhiều lần Thần cấm Umuofia gây chiến. Nếu thị tộc dám làm trái lời Thần thì thế nào cũng bại trận vì *agadi-nwayi* sẽ sợ, không dám dự vào một cuộc chiến mà người Ibo gọi là một cuộc *chiến tranh nhục nhã*.

Nhưng chiến tranh lần này là chiến tranh chính đáng. Ngay đối phương cũng biết vậy. Cho nên khi Okonkwo sứ giả của Umuofia, hiên ngang và oai vệ qua Mbaino, chàng được tôn kính tiếp đón rất long trọng, và hai ngày sau chàng trở về làng với một đứa con trai nhỏ mười lăm tuổi và một thiếu nữ còn tân. Đứa con trai đó tên là Ikemefuna, hiện nay ở Umuofia người ta còn nhắc lại chuyện thâm của nó.

Các *ndichie*, tức bô lão, họp nhau để nghe Okonkwo làm phúc trình về sứ mạng. Sau cùng họ quyết định, như mọi người đã đoán trước được, rằng đứa trinh nữ đó thuộc về Ogbuefi Udo để thay người vợ đã bị giết, còn đứa con trai thì thuộc về cả thị tộc, thị tộc sau này sẽ quyết định về số phận của

nó, chưa gặp gì. Thị tộc tạm thời giao cho Okonkwo săn sóc nó. Vì vậy Ikemefuna sống ba năm với gia đình Okonkwo.

*

* *

Okonkwo cai quản gia đình một cách độc đoán. Mấy cô vợ, đặc biệt là cô vợ trẻ nhất, với bầy con nhỏ, luôn luôn sợ chàng nổi cơn lôi đình lên. Có lẽ trong thâm tâm chàng không phải là con người tàn bạo. Nhưng suốt đời, chàng cũng lo ngại mình thất bại hoặc nhu nhược. Nỗi lo sợ đó còn sâu sắc thắm thía hơn nỗi sợ điều ác, sợ các vị thần vui giận bất thường, sợ ma thuật, sợ rừng, sợ các thế lực tự nhiên hung dữ, nhanh vuốt đỏ như máu. Nỗi sợ của Okonkwo lớn hơn những nỗi sợ đó. Nó không phải chỉ ở bề ngoài mà đâm rễ sâu trong lòng chàng. Chàng sợ chính bản thân chàng, sợ một ngày kia sẽ giống ông bố. Ngay từ hồi nhỏ chàng đã có thâm oán sự thất bại và nhu nhược của cha và bây giờ đây, chàng còn nhớ lại nỗi đau khổ của chàng khi một đứa bạn chơi thời nhỏ bảo cha chàng là một *agbala*. Chính lần đó, Okonkwo mới hiểu *agbala* chẳng phải chỉ là một tiếng đồng nghĩa với “đàn bà” mà còn trở hạng đàn ông vô tích sự, hạng bạch đình nữa. Và từ đó Okonkwo chỉ có một nỗi căm hận: oán hết thảy những gì mà ông bố thích. Mà ông bố thích tánh hiền từ dễ thương, và tánh làm biếng.

Trong mùa gieo giống, ngày nào Okonkwo cũng ra đồng làm ruộng từ lúc gà mới cất tiếng gáy sáng cho tới lúc gà con lên chuồng. Chàng rất lực lưỡng, ít khi biết mệt. Vợ con không được khỏe mạnh như chàng, cho nên họ đau khổ, nhưng không dám than thở trước mặt chàng. Đứa con trai lớn của Okonkwo năm đó mười hai tuổi mà đã làm cho cha rất lo lắng vì đã bắt đầu tỏ vẻ làm biếng rồi. Ít nhất thì cha nó cũng nghĩ như vậy và luôn luôn rầy la, trừng trị nó. Và lần lần thằng nhỏ có vẻ mặt rầu rĩ.

Nhà cửa của Okonkwo rõ ràng có vẻ thịnh vượng. Dinh cơ là một khu đất rộng, bốn bề có tường dày bằng đất đỏ. Cái *obi*, chòi riêng của chàng, cất ngay sau cái cổng duy nhất đục trong một lớp tường đất đỏ đó. Ba người vợ, mỗi người có một chòi riêng nữa sắp theo hình bán nguyệt sau cái *obi*.

Lầm cất ở một góc tường đỏ, trong chát từng đống lớn khoai mài, rõ ràng là cảnh phong phú. Ở góc đối diện, có một cái chuồng dê và người vợ nào cũng có một chuồng gà riêng ở sau chòi. Kề cái lẫm, có một căn nhà nhỏ gọi là “nhà bùa”, nhưng chính là nhà bày những ngẫu tượng hoặc biểu hiệu bằng gỗ, để thờ vị thần bôn mạng của chàng và thờ tổ tiên. Chàng cúng trái *cola*, rượu kè, các thức ăn, và khẩn vái xin thần và tổ tiên phù hộ cho chàng, ba người vợ và tám đứa con.

*

* *

Vậy sau khi thiếu phụ Umuofia bị giết ở Mbaino, thằng bé Ikemefuna ở lại nhà Okonkwo. Ngày chàng dắt nó về nhà, chàng giao nó cho người vợ cả:

- Thằng nhỏ thuộc về thị tộc đây. Săn sóc nó.

Người vợ nói:

- Nó có ở với chúng mình lâu không?

Okonkwo quát lớn:

- Bảo gì thì làm nấy, đừng hỏi lời thôi! (Chàng lấp bắp). Mụ chưa phải là *ndichie* mà!

Thế là má thằng Nwoye không dám hỏi nữa, dắt thằng Ikemefuna về chòi mình.

Thằng nhỏ này hoảng hồn. Nó chẳng hiểu gì cả, có chuyện gì xảy ra cho nó, nó có làm bậy gì không? Làm sao nó biết được rằng cha nó đã dự vào vụ giết một thiếu phụ Umuofia? Nó chỉ thấy vài người đàn ông vô nhà nó, nói thì thầm gì với cha nó, sau cùng người ta dắt nó ra khỏi nhà, giao cho một người lạ. Má nó khóc như mưa, còn nó thì ngạc nhiên quá, không khóc được. Thế rồi người lạ đó lôi nó đi. Với một đứa con gái, đi xa thôi là xa, qua những đường mòn trong khu rừng vắng vẻ. Nó chẳng biết đứa con gái đó là ai mà sau này cũng chẳng gặp lại nhau nữa.

Chương 3

Khi bước chân vào đời, Okonkwo không được may mắn như phần đông thanh niên khác. Chàng không được hưởng di sản là cái lã. Ông bố chết đi, có để lại cái lã nào đâu. Ở Umuofia, người ta kháo nhau rằng lão Unoka có lần khẩn vái Thần Núi-Hang xin cho biết tại sao mùa màng của mình năm nào cũng thất.

Thần đó tên là *Agbala*; dân chúng xa gần đều lại xin chỉ bảo cho, mỗi khi vận xui đeo đuổi hoài hoặc có chuyện gây lộn với hàng xóm. Họ lại hỏi xem tương lai ra sao hoặc tổ tiên đã khuất có điều gì bất mãn về họ không.

Cửa đền là một cái lỗ ở sườn núi chỉ lớn hơn cái cửa chuồng gà một chút. Tín đồ và những kẻ muốn lại xin Thần chỉ bảo phải nằm xuống, trườn qua cái lỗ đó, vô một chỗ tối tăm mênh mông tới trước mặt *Agbala*. Không ai được trông thấy mặt *Agbala* trừ bà cốt, những ai đã lết vô cái đền rừng rợn đó rồi trở ra, cũng đều sợ quyền năng của Thần. Bà cốt ngồi ở bên đồng lửa thiêng tại giữa hang và diễn lại những lời phán bảo của Thần. Lửa cháy âm ỉ không bốc ngọn. Những ánh đỏ của lửa chỉ chiếu mờ mờ thân hình của bà cốt trong bóng tối.

Đôi khi có người lại xin vong hồn cha hoặc một người thân đã khuất hiện lên. Người ta bảo rằng khi những linh hồn đó hiện lên thì thấy mờ mờ trong bóng tối, nhưng không bao giờ được nghe tiếng nói. Có người lại bảo đã nghe thấy những vong linh đó bay, cánh đập vào nóc hang.

Đã lâu lắm rồi, hồi Okonkwo còn là một đứa bé, Unoka, cha của chàng, có lần lại cầu Thần. Lúc đó bà cốt tên là Chika, được thần giáng, nên mọi người sợ lắm. Unoka đứng trước mặt bà, rầu rĩ kể lể:

- Năm nào cũng vậy, trước khi gieo hạt, con đều cúng Thổ thần *Ani* một con gà trống, theo tục lệ tổ tiên. Con cũng cúng thần khoai mài *Ifejioku* một con gà trống. Con khai phá rừng, đọt cây cỏ khô rồi đót. Sau trận mưa đầu tiên con trồng khoai mài, khi khoai có đọt non, con cắm cọc cho nó leo. Con rẫy cỏ...

Bà cốt quát lên:

- Thôi, đủ rồi.

Tiếng the thé của bà thật rùng rợn, vang lên, dội lại trong cái hang tối tăm. Bà nói tiếp:

- Mi không làm điều gì xúc phạm tới thần thánh, ông bà ông vải. Mà khi một người không bị thần thánh, ông bà ông vải quở phạt thì được mùa hay mất mùa là do sức mạnh của cánh tay. Mi, Unoka, trong thị tộc không ai không biết rằng lưỡi rựa phát rừng và lưỡi cuốc của mi hạ xuống yếu quá. Hàng xóm của mi vác rìu vô phá rừng hoang còn mi thì gieo hạt giống ở trên những thửa ruộng đã cần cỗi, không mất công đỡ. Họ phải lội qua bảy dòng suối để phát rừng làm ruộng, còn mi cứ ở nhà mà cúng với vái một miếng đất hết màu mỡ. Về nhà đi, và tận lực làm lụng như một nam nhi đi nào.

Unoka xấu số. Thần bôn mạng của lão tội quá, và vận rủi đeo đuổi lão hoài tới khi lão xuống mồ, không, tới khi lão chết, vì lão không có được một nắm mồ nữa. Lão chết vì chứng thủy thũng, mà Nữ Thổ Thần góm cái chứng đó lắm. Khi bụng và chân tay một bệnh nhân sưng phù lên thì người ta không cho chết ở trong nhà, mà bỏ vào khu Rừng Ác, để cho chết tại đó. Người ta kể chuyện một bệnh nhân nọ bưng bình, cố lết từ rừng đó về nhà, người nhà lại phải khiêng trở vô rừng rồi cột hẳn vào một gốc cây. Đất đai ghét cái bệnh đó lắm, cho nên kẻ bị bệnh không được chôn trong lòng đất phải chết ở trên mặt đất, xác rữa ra, chứ không được táng và cải táng. Số phận của Unoka như vậy. Khi người ta khiêng bỏ lão vô rừng, lão mang theo ống sáo.

Vì cha như vậy nên Okonkwo không được may mắn như những thanh niên khác khi bước vào đời. Không được cha để lại cho một cái hầm hay một chức phận nào cả, mà cha cũng chẳng cưới nổi cho một cô vợ trẻ. Mặc dầu bị thiệt thòi như vậy, ngay từ khi cha còn sống, chàng đã tự gây dựng lấy cơ sở cho tương lai thịnh vượng. Phải tiến từng bước chậm chạp khó nhọc. Nhưng chàng hăng say nhào tới như bị ám ảnh. Mà quả thực chàng bị ám ảnh, bị cái nỗi sợ này ám ảnh: sợ phải sống một đời đáng khinh, rồi chết tủi nhục như cha.

*

* *

Trong làng của Okonkwo, có một phú gia nọ có ba cái hầm lớn, chín người vợ ba chục người con. Ông ta tên là Nwakibie, về chức phận đứng hàng nhì trong thị tộc. Okonkwo lại làm mướn cho ông để kiếm ít hạt giống khoai mài làm vốn.

Chàng mang lễ vật lại nhà Nwakibie: một bình rượu kè và một con gà trống. Người ta đi mời hai người hàng xóm có tuổi và gọi hai người con trai lớn của Nwakibie tới, hai người này hiện ở trong *obi*. Okonkwo mời họ một trái *cola*, và một miếng “ót” cá sấu. Họ chuyền tay nhau, nhìn qua rồi trả lại cho chàng. Chàng đập bẻ trái *cola* rồi nói: “Trời sẽ cho chúng ta sống. Chúng ta cầu trời được khỏe mạnh, có con cái đầy đàn, mùa màng trúng và ai nấy được mọi hạnh phúc. Các ông được phần tốt của các ông, tôi được phần tốt của tôi. Trời cho con ó làm ổ, mà con cò cũng làm ổ. Nếu con nào không giúp con kia thì xin cho cánh của nó gãy đi”.

Khi họ ăn xong trái *cola* rồi, Okonkwo đi kiểm bình rượu đã cất trong một góc chòi, đem đặt nó ở giữa đám đông. Rồi chàng thưa với Nwakibie, gọi ông ta là “cha”:

- Thưa *Nna ayi*, con đem lại dâng cha trái *cola* nhỏ này. Như người mình thường nói: trẻ mà biết trọng người già thì sau này sẽ được mở mày mở mặt. Con lại tỏ lòng kính trọng cha và xin cha một ân huệ. Nhưng chúng ta hãy uống rượu đã.

Ai nấy cảm ơn Okonkwo và hai người hàng xóm thọc tay vào cái đầy bằng da dê họ mang theo, lấy ra một cái sừng dùng làm chén rượu. Nwakibie gỡ chiếc sừng của mình treo ở trên xà nhà xuống. Người con trai trẻ nhất của ông, cũng là người nhỏ tuổi nhất trong đám, lại đứng ở giữa, kê bình rượu vào đầu gối bên trái, bắt đầu rót rượu. Sừng rượu thứ nhất đưa cho Okonkwo vì chàng phải nếm rượu của chàng trước. Rồi cả nhóm tuần tự uống, người lớn tuổi uống trước, người nhỏ tuổi sau. Khi mỗi người đã uống được hai ba sừng rượu, rồi Nwakibie cho gọi vợ lên. Chỉ có bốn bà vô, còn những bà khác đi vắng.

Ông ta hỏi họ:

- Anasi không có đó sao?

Họ đáp rằng bà sắp lên. Anasi là bà vợ cả, các bà khác không được uống trước, phải đợi.

Anasi trạc trung niên, to lớn, lực lưỡng. Phong mạo hách dịch, rõ ra về một bà chủ chỉ huy hết đám phụ nữ trong một gia đình sang trọng giàu có. Cổ tay bà đeo một cái vòng cho biết chức vị của chồng, chỉ người vợ cả mới được đeo vòng đó.

Bà tiến lại gần chồng, đưa tay đỡ sừng rượu. Bà quỳ một chân xuống, uống một hớp rồi trả lại cái sừng. Bà đứng dậy, gọi đích danh chồng để cảm ơn, rồi trở về chòi riêng. Mấy người vợ khác cũng uống như vậy, theo thứ tự, rồi lui ra.

Bọn đàn ông tiếp tục uống và chuyện trò với nhau. Ogbuefi Idigo nói chuyện về người cất rượu Obiako bỗng nhiên bỏ nghề. Ông ta đưa mu bàn tay trái lên chùi bọt rượu dính ở râu mép rồi bảo:

- Chắc có gì bí ẩn đó. Phải có lý do gì đó. Khi không mà cóc trong hang đâu lại chạy ra giữa ban ngày ban mặt.

Akukalia nói:

- Có người bảo Thần Núi-Hang đã báo trước hẳn sẽ té từ trên cây kẻ xuống mà toi mạng.

Nwakibie bảo:

- Obiako hỏi nào tới giờ vẫn kỳ cục. Tôi nghe nói đã lâu, lâu lắm rồi, hỏi mà ông thân hẳn mới mát, hẳn có hỏi Thần. Thần dạy: “Cha mi muốn mi cúng một con dê”. Bà con có biết hẳn trả lời ra sao không? Hẳn bảo: “Xin Thần hỏi giùm ba con xem hồi sinh tiền có bao giờ ông được ăn một con gà con không”.

Mọi người đều cười rộ, trừ Okonkwo chỉ cười gượng vì như người ta nói, một bà lão bao giờ cũng ngượng khi nghe một câu tục ngữ nhắc tới những bộ xương khô đét. Okonkwo nhớ lại ông bố của mình.

Sau cùng, người trai trẻ rót rượu, cầm một cái sừng cặn rượu đặc sệt và trắng, đầy tới lưng, vừa đưa lên cao vừa nói: “Hết rồi này”, mọi người kia đều đáp: “Ừ, hết rồi”. Gã bèn hỏi: “Ai uống cặn đây?” Idigo quay về phía Igwelo, con trai lớn của Nwakibie, nháy mắt một cách ranh mãnh, đáp “Ai đương bận việc gì đó thì cầm lấy mà uống”.

Mọi người đồng ý: cặn rượu về phần Igwelo. Gã đỡ sừng người em chia ra và uống cạn. Như Idigo đã nói, Igwelo đương bận việc vì mới cưới người vợ thứ nhất một hay hai tháng trước. Người ta cho rằng đàn ông vô phòng vợ mà uống cặn rượu kè thì tốt lắm.

Bữa rượu xong rồi, Okonkwo mới trình bày nỗi khó khăn của mình với Nwakibie.

- Con lại xin cha giúp cho con một việc. Chắc cha đã đoán được việc gì rồi. Con đã khai phá một miếng đất mà không có hạt giống khoai mài^[2]. Con biết rằng ai cũng ngại không muốn giao hạt khoai mài của mình cho người khác, nhất là thời buổi này, bọn trẻ không chịu gắng sức. Con thì con không sợ khó nhọc. Con rần mối từ trên cây *iroko* cao nhảy xuống đất, bảo rằng nếu chẳng ai khen nó là giỏi thì nó sẽ tự khen nó. Ở cái tuổi mà đa số trẻ con đương bú vú mẹ thì con đã tự xoay xử lấy được rồi. Cha giúp cho con ít hạt giống khoai mài để gieo, con xin giữ lời hứa với cha.

Nwakibie đặng háng: “Thời này bọn trẻ thiếu nghị lực, thấy một thanh niên như con, ta thật mừng. Nhiều thanh niên đã lại xin ta khoai mài, ta từ chối vì biết rằng chúng sẽ vùi đại xuống đất rồi mặc cho cỏ phủ hết, không lên được nữa. Ta từ chối, chắc chúng trách ta ác. Nhưng không phải vậy. Con chim Eneke bảo rằng từ khi loài người bắn phát nào trúng phát đó thì nó phải tập bay hoài mà không đậu. Ta cũng vậy, ta cần phải cẩn thận khi giao khoai mài cho ai. Nhưng con, thì ta có thể tin được. Như các cụ đã nói, nhìn bắp già, người ta biết liền. Ta sẽ cho con hai lần bốn trăm khoai mài. Thôi về mà sửa soạn khu ruộng của con đi”.

Okonkwo cảm ơn ông ta rồi rít rồi hân hoan ra về. Chàng biết trước rằng Nwakibie sẽ không từ chối, nhưng không ngờ ông lại rộng rãi tới mức đó. Chàng chỉ hy vọng được bốn trăm hạt thôi. Bây giờ, phải sửa soạn một khu ruộng rộng hơn. Vì còn mong được một ông bạn của cha ở Isinuzo cho mượn bốn trăm hạt nữa.

Cái nghề đi làm rẽ thì lâu lắm mới cất nổi một cái lẫm. Mùa màng xong rồi, chỉ được hưởng một phần ba hoa lợi. Nhưng một thanh niên nghèo, cha không có khoai mài, thì có cách nào khác đâu. Trường hợp Okonkwo còn khó khăn hơn nữa vì hoa lợi chẳng được bao mà lại phải nuôi mẹ và hai em gái. Mà nuôi mẹ thì tức là phải nuôi cha. Vì không lẽ mẹ nấu ăn một mình để cho chồng chết đói. Vậy là mới tí tuổi đầu, Okonkwo quyết liệt làm rẽ để đựng cho mình một cái lẫm, mà đồng thời phải nuôi cả gia đình của cha nữa. Có khác gì đổ hạt bắp vào một cái bao đầy những lỗ hồng. Má chàng và các em gái chàng cũng phải làm việc gay go đấy, nhưng chỉ trồng mấy giống đàn bà thường trồng như khoai sọ, đậu và khoai mì. Còn khoai mài, vua loài cây, thì là thứ cây của đàn ông.

*

* *

Từ hồi nào tới giờ, người ta chưa thấy năm nào tai hại như năm Okonkwo vay của Nwakibie tám trăm hạt khoai mài. Cái gì cũng trái thời, hoặc tới trễ quá, hoặc tới sớm quá. Người ta có cảm tưởng rằng mọi người

hóa điên hết. Những trận mưa đầu tiên xuất hiện trễ quá, mà chỉ đổ một lát rồi tạnh. Trời lại nắng chang chang, nắng ghê gớm hơn bao giờ hết, những đọt xanh nhờ mưa mới trở ra được cháy sém hết. Đất nóng bỏng như than hồng, hạt khoai mài gieo xuống như bị lùi chín. Okonkwo thấy mưa mới đổ là gieo liền như mọi nông phu siêng năng khác. Vừa mới gieo được bốn trăm hạt thì nắng trở lại. Suốt ngày chàng ngó trời xem có đám mây nào đem lại mưa không, và chàng trần trọc suốt đêm. Sáng ngày chàng ra đồng coi thì mầm non đã héo rồi. Chàng ráng lấy những lá *sisal* dày để bao nó, che nó khỏi bị hơi nóng rục của đất. Nhưng tới chiều tối hôm đó, những vòng *sisal* đã cháy xám, khô queo rồi. Ngày nào chàng cũng phải thay lá khác, và vái trời cho đêm mưa. Nhưng nắng hạn kéo dài tới tám tuần chợ và khoai mài chết hết.

Có vài nông phu chưa trồng khoai mài. Họ là hạng biếng nhác, đợi tới lúc cuối cùng mới vỡ đất. Năm đó họ lại hóa ra khôn hơn cả. Họ cũng gặt đầu thông cảm với hàng xóm láng giềng, nhưng trong thâm tâm họ mừng lắm, tự cho mình biết trước nên không vội gieo.

Đợi mãi, mưa mới lại đổ, còn bao nhiêu hạt khoai mài, Okonkwo đem gieo hết. Chỉ có mỗi điều này an ủi chàng: Những hạt gieo lần trước là của chàng để dành lại từ mùa trước. Vậy vẫn còn được tám trăm hạt vay của Nwakibie và bốn trăm hạt của ông bạn của cha. Thế là khởi sự gieo lại.

Nhưng thời tiết năm đó như một mụ điên. Mưa thôi là mưa, chưa bao giờ mưa nhiều như vậy. Mấy ngày mấy đêm liền, mưa trút xuống như thác, ngập cả, làm tan rã những vòng khoai. Những cây lớn cũng bị tróc gốc thành những hố thăm thẳm ở khắp nơi. Rồi mưa dịu xuống nhưng vẫn đổ hoài ngày này sang ngày khác, không ngớt. Thường giữa mùa mưa vẫn được một thời gian nắng ráo, năm nay không. Khoai mài trở lá sum sê xanh mướt nhưng mọi nông dân đều biết rằng không có nắng thì củ không lớn.

Năm đó mùa dỡ khoai buồn như một đám tang, và nhiều nông dân rút nước mắt khi đào lên những củ khoai mài thảm hại, vì úng nước mà thối

một nửa. Một người lấy áo cột lên cành cây rồi tự treo cổ.

Suốt đời Okonkwo lần nào nhớ lại cái năm thê thảm đó cũng lạnh xương sống và ngạc nhiên rằng sao hồi đó không chết vì tuyệt vọng. Chàng biết mình có tinh thần chiến đấu quyết liệt, nhưng năm đó dù có là sư tử thì cũng phải nát cõi lòng.

Và luôn luôn chàng bảo:

- Qua được cái năm đó thì dù gặp tai họa gì tôi cũng sẽ chịu đựng được hết.

Chàng cho như vậy là nhờ nghị lực sắt đá của chàng.

Trong cái tháng dỡ khoai ghê gớm năm đó, cha chàng, Unoka, đang đau ốm, bảo chàng: “Con đừng tuyệt vọng. Cha biết rằng con sẽ không tuyệt vọng. Tính con cương cường và tự ái. Một người tự ái, khi thấy mình phải thất bại chung như mọi người thì có thể chịu đựng được, vì thất bại như vậy không làm thương tổn lòng tự ái của mình. Khi thất bại *một mình* kia thì mới chua xót, khó mà chịu nổi”.

Hồi gần chết, Unoka như vậy đó. Càng già càng đau ốm, lão lại càng hay nói, làm cho Okonkwo càng bực mình vô cùng.

Chương 4

Một ông già bảo: “Nhìn miệng một ông vua, người ta tưởng chừng ông không hề bú mẹ lần nào”.

- Ông già ấy muốn nói về Okonkwo đấy. Từ cảnh nghèo mạt, xui xẻo đủ đường mà chàng bỗng vượt lên cao, thành một bậc danh vọng trong thị tộc. Ông ta không ghen ghét đâu, mà thực ra còn trọng tài năng và sự thành công của chàng nữa. Nhưng như đa số các người khác, ông ta ngạc nhiên sao mà Okonkwo đối xử với những kẻ không được may mắn như chàng một cách cộc cằn đến thế. Mới cách đây chưa đầy một tuần, trong một hội đồng gia tộc để bàn về cuộc lễ tổ tiên sắp tới, một người phản đối chàng, chàng không thèm ngó người đó, bảo: “Buổi họp này dành cho đàn ông”. Người phản đối chàng đó không có chức phận gì cả, cho nên chàng khinh bỉ, coi là hạng đàn bà, không đáng làm nam nhi, Okonkwo có cái lối mạt sát người ta như vậy đấy.

Mọi người thấy Okonkwo chê Osugo là đàn bà, đều đứng cả về phía Osugo. Người lớn tuổi nhất trong đám nghiêm khắc bảo khi một người được một vị thần nhân từ nào đó bữa sẵn hột kê cho mà ăn thì đừng nên quên rằng mình phải khiêm tốn. Okonkwo xin lỗi đã lỡ lời, và buổi họp lại tiếp tục.

Nhưng bảo rằng Okonkwo được một vị thần nhân từ bữa sẵn cho hột kê thì không đúng. Chính chàng đã bữa lấy đấy chứ. Ai biết cuộc chiến đấu gay go của chàng để thắng cảnh nghèo và vận xui xẻo, tất không thể bảo rằng chàng đã gặp may. Nếu có người nào đã xứng đáng được thành công thì người đó chính là chàng. Hồi còn trẻ măng mà đã nổi tiếng là vô địch về môn vật trong khắp xứ. Cái đó đâu phải là nhờ may. Nhiều lắm thì chỉ có thể bảo rằng *chi* tức thần bôn mạng của chàng tốt thế thôi. Nhưng người Ibo

có câu tục ngữ này: Khi ta bảo là *được* thì *chi* của ta cũng bảo là *được*. Okonkwo đã lớn tiếng đòi *được* cho nên *chi* của chàng cũng chấp nhận. Mà chẳng riêng *chi* của chàng, ngay cả thị tộc của chàng cũng chấp nhận nữa vì thị tộc xét ai là theo sức làm việc của người đó. Chính vì vậy mà Okonkwo đã được cả chín làng đề cử đem bức tối hậu thư cho kẻ thù, buộc họ phải nộp một thanh niên và một thiếu nữ còn trinh để chuộc cái tội giết vợ của Udo, nếu không thì sẽ bị tấn công. Và kẻ thù đã sợ Umuofia nên đã tiếp đón Okonkwo như một ông vua, giao cho chàng một thiếu nữ còn trinh đem về làm vợ Udo, và thằng bé Ikemefuna.

*

* *

Các bô lão trong thị tộc đã quyết định giao Ikemefuna cho Okonkwo săn sóc tạm trong một thời gian, có ngờ đâu chàng phải giữ nó ba năm lận. Hình như họ quyết định xong rồi quên phắt vụ đó đi.

Mới đầu Ikemefuna sợ lắm. Có một hai lần nó tính trốn nhưng không biết trốn cách nào. Nó nhớ má nó, nhớ em gái ba tuổi của nó, nó khóc mướt. Mẹ Nwoye rất tốt bụng, coi nó như con đẻ. Nhưng nó chẳng nói gì cả, chỉ một mực hỏi: “Bao giờ con về nhà?”. Khi được người nhà cho hay nó chẳng chịu ăn uống gì cả, Okonkwo cầm một cây gậy lớn vô chòi, đứng sau lưng nó, bắt nó ăn, nó vừa nuốt khoai mài vừa run bần bật. Lát sau nó ra phía sau nhà, nôn ra hết. Mẹ của Nwoye lại gần nó đưa tay đỡ ngực và lưng nó. Nó đau suốt ba tuần chợ, khi bình phục thì có vẻ đã nén được nỗi sợ hãi và buồn rầu rồi.

Nó bẩm sinh lanh lợi và lần lần được gia đình Okonkwo, nhất là đám trẻ con, yêu mến. Đứa con trai của Okonkwo, Nwoye, nhỏ hơn nó hai tuổi, thành bạn nối khố của nó, phục nó vì cơ hồ cái gì cũng biết. Nó làm được những ống sáo bằng cành trúc, cả bằng thứ cỏ-voi nữa. Nó biết tên tất cả các giống chim và khéo đặt bẫy để bắt các loại gặm nhấm nhỏ trong rừng. Và nó biết cành loại cây nào làm cung thì tốt nhất. Ngay tới Okonkwo cũng yêu nó - dĩ nhiên ở trong lòng thôi, vì chàng không bao giờ để lộ cảm xúc ra

ngoài trừ khi giận dữ. Tỏ tình âu yếm là một dấu hiệu nhu nhược; chỉ có sức mạnh là đáng phô bày ra thôi. Vậy chàng đối xử với Ikemefuna cũng như với mọi người: bằng một bàn tay hà khắc. Nhưng chàng yêu nó, điều đó không còn ngờ gì cả. Đôi khi, có những cuộc hội họp lớn trong làng hoặc những buổi lễ tỏ tiên chung, chàng dắt nó theo, coi nó như con, bảo nó vác chiếc ghế đầu và cái dây bằng da dê cho mình. Và sự thực Ikemefuna gọi chàng là cha.

*

* *

Ikemefuna tới Umuofia vào khoảng cuối thời gian nhàn nhất trong năm từ sau mùa dỡ khoai tới đầu mùa gieo. Nó mới hết bệnh nhớ nhà vài ngày trước Tuần lễ Hòa mục. Mà năm đó chính là năm Okonkwo phá sự hòa mục, bị thầy pháp coi việc cúng tế Nữ Thổ Thần trừng phạt đúng theo tục lệ.

Hôm đó Okonkwo nổi giận không phải là vô cớ, người vợ trẻ nhất của chàng lại nhà một người bạn gái nhờ bện tóc cho và về tới nhà thì đã trễ, quá giờ nấu ăn chiều. Okonkwo mới đầu không biết rằng vợ đi vắng, ngồi đợi hoài thức ăn không thấy, mới xuống chòi của nàng để coi. Trong chòi chẳng có ai cả mà bếp thì lạnh ngắt.

Chàng hỏi người vợ thứ nhì lúc đó đang ở trong chòi riêng bước ra múc nước trong một cái khạp lớn đặt dưới bóng một cây nhỏ ở giữa sân:

- Ojiugo ở đâu?

- Dì ấy đi bện tóc.

Okonkwo mắt môi, cơn giận bùng bùng dâng lên, nhưng vẫn bình tĩnh, nén lòng được như mọi khi, và hỏi tiếp:

- Mấy đứa con của nó đâu? Nó có dắt theo không?

Người vợ cả, mẹ của Nwoye đáp:

- Chúng ở đây.

Okonkwo cúi xuống ngó vào trong chòi người vợ cả. Mấy đứa con của Ojiugo đang ăn với con của người vợ cả.

- Trước khi đi nó có xin cho tụi con nó ăn chung với mình không?

Mẹ của Nwoye muốn làm nhẹ bớt tội của Ojiugo, nói dối:

- Có.

Okonkwo biết rằng vợ nói dối. Chàng trở về *obi* của chàng, đợi Ojiugo về. Ojiugo về, bị một trận nên thân. Trong cơn giận chàng quên mất rằng tuần lễ đó là tuần lễ Hòa mục. Hai người vợ kia hoảng hốt từ trong chòi chạy ra, năn nỉ chàng thôi đi, vì là tuần lễ thiêng liêng. Nhưng Okonkwo dù có sợ Nữ Thổ Thần thì cũng không khi nào ngừng lại được trong khi đánh ai.

Các người hàng xóm nghe thấy tiếng khóc của Ojiugo, hỏi vọng qua tường có chuyện chi vậy. Có vài người qua coi nữa. Trong tuần lễ thiêng liêng mà đánh đập người khác thì thật là quá sá rồi.

Sẩm tối hôm đó, Ezeani, thầy pháp của Nữ Thổ Thần *Ani*, lại thăm Okonkwo trong *obi* của chàng. Chàng đem trái *cola* đặt trước mặt khách.

- Cắt trái *cola* đi. Tôi không khi nào ăn uống gì trong nhà một kẻ đã báng bỏ thần thánh và tổ tiên.

Okonkwo ráng kể tội vợ cho Ezeani nghe, nhưng ông không thèm nghe. Ông chống một cây gậy nhỏ xuống đất để nhấn mạnh vào lời hạch tội của mình.

- Nay, nghe tôi. Chú không phải là người lạ ở Umuofia. Chú cũng biết rõ như tôi rằng ông cha mình đã ra lệnh, trước khi trồng trọt bất kỳ thứ gì, phải hòa mục trong một tuần đã, trong tuần đó không người nào được lớn tiếng với người hàng xóm. Chúng ta phải sống hòa thuận với nhau để tỏ lòng sùng bái Nữ Thổ Thần, nhờ Ngài phù hộ mà mùa màng mới tốt được. Việc chú làm đó bậy lắm (Ông ta cầm gậy gõ mạnh xuống đất). Thím ấy có lỗi, phải; nhưng dù cho chú có bắt gặp thím ấy đang ngủ với trai ngay trong *obi* của chú, mà chú đánh đập thím ấy thì cũng là một hành động đại

bất tường (Ông ta lại gõ xuống đất). Cái tội của chú có thể làm hại cho cả thị tộc. Thổ thần mà chú xúc phạm có thể không cho chúng ta mùa màng nữa mà chúng ta sẽ chết hết. (Ông ta đổi giọng, không giận dữ nữa mà ra lệnh). Ngày mai chú phải mang lại đèn thờ Thần *Ani* một con dê cái, một con gà mái, một xấp vải và trăm cái vỏ sò.

Nói xong ông ta đứng dậy bước ra.

Okonkwo làm theo đúng lời ông, lại mang theo một bình rượu kè nữa. Trong thâm tâm chàng hối hận, nhưng không kể lỗi của mình ra với hàng xóm. Chàng không phải hạ người như vậy. Cho nên người ta bảo rằng chàng chẳng tôn trọng gì các đấng thần linh của thị tộc. Kẻ thù của chàng bảo chàng giàu có rồi lên mặt, gọi chàng là con chim *nza* nhỏ, sau một bữa ngon lại khiêu khích cả thần bốn mạng *chi* của nó.

Trong Tuần lễ Hòa mục đó, không ai làm một công việc gì cả. Người ta đi thăm nhau, uống rượu kè với nhau. Năm đó, dân làng chỉ bàn tán về chuyện Okonkwo xúc phạm thần *Ani*. Từ lâu lắm rồi mới lại có một kẻ phá tan sự hòa mục thiêng liêng đó. Ngay cả những cụ già lớn tuổi nhất cũng chỉ nhớ thời xưa thời xưa có đâu một hay hai lần như vậy thôi.

Ogbuefi Ezeudu, người cao niên nhất trong làng, bảo với hai người lại thăm rằng trong thị tộc sự trừng phạt cái tội đó thời nay đã nhẹ đi nhiều lắm rồi:

- Hồi xưa đâu có vậy. Cha tôi bảo rằng cụ được nghe người khác kể lại hồi xưa ai mà mắc cái tội phá sự hòa mục thì bị kéo lê đi khắp làng cho tới chết mới thôi. Nhưng sau một thời gian người ta bỏ tục đó vì thấy mục đích là để bảo tồn mà rốt cuộc lại làm mất sự hòa mục, yên ổn trong làng.

Một người trong đám trẻ nhất bảo:

- Hôm qua có người bảo tôi rằng trong vài thị tộc, kẻ nào chết trong Tuần lễ Hòa mục thì bị dân làng ghê tởm lắm.

Ogbuefi Ezeudu bảo:

- Đúng vậy. Ở Obodoani có tục đó. Kẻ nào chết trong tuần lễ đó thì không được chôn cất mà thân bị liệng vào Rừng Ác. Tục đó bậy vì họ không biết suy nghĩ. Có vô số đàn ông đàn bà không được chôn cất như vậy thì hậu quả sẽ ra sao? Hậu quả là thị tộc bị cô hồn của những kẻ xấu số không được chôn cất đó về phá phách.

*

* *

Sau Tuần lễ Hòa Mộc, gia đình nào cũng dắt nhau đi phá rừng để làm ruộng rẫy. Phát các bụi cây xong, người ta để cho cành lá khô rồi châm lửa đốt. Thấy khói bốc lên trời, chim ó từ bốn phương bay lại, lượn ở trên đám lửa như để lạng lẽ từ biệt nơi này mà lo đi nơi khác vì mùa mưa sắp tới. Lại tới mùa nắng sau chúng mới trở về.

Mấy ngày sau đó, Okonkwo lo sửa soạn các hạt khoai mài, coi kỹ từng hạt một xem có tốt không, có nên gieo không. Có khi thấy một hạt lớn quá, gieo làm một gốc thì phí đi, chàng khéo léo lấy lưỡi dao nhọn tách theo chiều dài thành hai hạt. Đứa con cả của chàng, Nwoye và thằng Ikemefuna tiếp tay, đem những chiếc thúng dài vô lẫm chở hạt khoai mài ra, sắp thành đống bốn trăm hạt một. Có khi Okonkwo để cho chúng tập lựa hạt và sửa soạn, nhưng luôn thấy chúng làm không được vừa ý mình, phải rầy la, dọa nạt.

- Nwoye, bộ mày cất khoai để luộc hay sao đó? Mày mà cất lớn như vậy thì tao quai cho mày bể hàm. Mày tưởng mày còn bé bỏng lắm hả? Ở cái tuổi mày, tao đã làm chủ một thửa ruộng rồi. Còn thằng Ikemefuna kia nữa, ở làng mày không trồng khoai mài sao?

Trong thâm tâm Okonkwo cũng biết rằng hai đứa đó còn nhỏ quá, chưa hiểu được hết cái nghệ thuật sửa soạn các hạt khoai mài. Nhưng chàng nghĩ rằng tập cho chúng càng sớm càng tốt. Khoai mài là dấu hiệu của sự cường tráng; người nào trồng khoai mài mà nuôi được gia đình từ mùa này qua mùa khác thì đáng gọi là giỏi lắm. Okonkwo muốn rằng con trai của mình

phải là hạng giỏi giang, làm một chủ trại lớn. Chàng đã lờ mờ thấy thằng bé có bản tính làm biếng, đáng lo ngại và chàng phải diệt cái tính đó mới được.

- Tao không muốn có một đứa con trai trong các cuộc hội họp của thị tộc mà không dám hiên ngang ngẩng đầu lên. Có con như vậy thì thà bóp cổ cho nó chết đi. (Chàng quát lên). Mà mà cứ ngó trân trân tao như vậy thì *Amadiora* sẽ giáng bê đầu mày ra!

Ít bữa sau, nhờ vài ba trận mưa rào, đất đã mềm rồi, Okonkwo cùng với vợ con khiêng những thúng hạt khoai mài, vác cuốc và rựa ra ruộng và bắt đầu gieo giống. Họ lên những vòng nhỏ cách quãng nhau, theo đường thẳng, trên khắp thửa ruộng rồi gieo khoai mài vào đó.

Khoai mài là chúa các loài cây, rất khó tính. Trong ba bốn tháng, phải làm việc cực nhọc, luôn luôn săn sóc, từ lúc gà gáy sáng tới lúc gà mái lên chuồng. Phải kết những vòng lá *sisal* để che các đợt non khỏi bị hơi nóng của đất. Khi mưa đã đổ xuống nhiều rồi, bọn đàn bà trồng bắp, dưa và đậu xen kẽ vào những vòng khoai mài. Phải cắm cây để cho khoai mài leo, mới đầu là những cọc nho nhỏ, sau là những cành cây lớn. Mỗi mùa, đàn bà phải nhổ cỏ ba lần vào những thời kì hạn nhất định, không được sớm, không được trễ.

Bây giờ mới thực sự là mùa mưa, mưa nặng hột và dai dẳng tới nỗi thầy pháp coi về việc đảo vũ cũng phải bó tay, không làm sao ngăn được mưa, cũng như giữa mùa nắng không làm sao cho mưa đổ được, mà không hại tới sức khỏe, sinh mạng của thầy. Những lúc nắng mưa tới cực độ đó, muốn chống lại sức mạnh của thiên nhiên, thầy pháp dùng tới một tinh lực quá cao, cơ thể của thầy không chịu nổi.

Cho nên giữa mùa mưa, không ai dám cản sức mạnh của thiên nhiên. Có khi mưa trút xuống như thác tới nỗi trời với đất một màu nước xám, và người ta không phân biệt được tiếng gầm của *Amadiora* dội lại là phát từ trên trời hay dưới đất nữa. Những lúc đó, trong các chòi lợp rạ ở Umuofia, trẻ con quây quần chung quanh bếp lửa của mẹ mà kể chuyện với nhau, hoặc ngồi sưởi với cha bên một đống lửa, trong *obi* của cha, và nướng bắp

ăn. Giữa mùa gieo cực khổ, ai nấy mệt lử, và mùa dỡ khoai cũng cực nhưng vui, họ chỉ được nghỉ trong một thời gian ngắn là những ngày mưa như trút đó thôi.

*

* *

Ikemefuna đã bắt đầu quen với gia đình Okonkwo rồi. Nó vẫn còn nhớ mẹ và em gái ba tuổi, và vẫn có lúc buồn rầu, ủ rũ. Nhưng Nwoye và nó đã quyến luyến với nhau, cho nên những lúc nhớ nhà cũng thưa dần và bớt thống thiết. Nó thuộc vô số truyện trong dân gian. Nó lại khéo kể chuyện; cả những truyện Nwoye biết rồi, mà nghe nó kể, Nwoye cũng thấy mới mẻ, có cái ý vị địa phương của một thị tộc khác. Cho tới suốt đời, Nwoye không bao giờ quên được thời gian đó. Nó nhớ hoài một lần nó phì cười vì Ikemefuna bảo nó rằng người ta gọi một cái bắp chỉ thừa thớt có vài hạt là *Eze-agadi-nwayi*^[3], nghĩa là răng bà già. Nghe xong, nó nghĩ ngay tới bà Nwayieke nhà ở gần cây *udula*. Bà già đó chỉ còn có ba cái răng mà lúc nào cũng ngậm ông điếu.

Lần lần mưa ngớt, thưa đi và trời với đất lại cách biệt nhau ra. Hạt mưa rớt xiên xiên trong ánh nắng và trong ngọn gió hiu hiu. Trẻ con không ngồi nhà nữa mà chạy rong và hát:

Hạt mưa phát phát, ánh nắng rung rinh,

Nnadi nấu nướng rồi ăn một mình.

Nwoye luôn luôn tự hỏi chàng Nnadi là ai vậy mà tại sao lại phải sống cô độc, làm bếp lầy và ăn một mình. Sau cùng nó cho rằng Nnadi ở cái xứ mà Ikemefuna hay kể chuyện, cái xứ mà vua Kiến có một triều đình rục rịch, còn các hạt cát thì luôn luôn nhảy múa.

Chương 5

Sắp tới Tết Khoai Mới, và Umuofia sống trong một không khí nhộn nhịp, hoan hỉ. Lúc đó người ta cúng tạ ơn *Ani*, vị Nữ Thổ Thần ban mọi sự phong phú cho dân chúng. Trong đời sống của thị tộc, thần *Ani* giữ vai trò quan trọng hơn hết thấy các vị thần khác. Thần phán xét tội hậu hành vi, phẩm hạnh của mỗi người. Hơn nữa, thần còn giao cảm trực tiếp với vong hồn những tổ tiên của thị tộc mà xác đã giao cho thần.

Người ta ăn Tết Khoai Mới vào đầu mùa dỡ khoai mỗi năm để cúng thần *Ani* và tổ tiên của thị tộc. Phải cúng khoai mới rồi mới được ăn. Đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, ai nấy đều nóng lòng đợi ngày Tết Khoai Mới vì tết đó mở đầu cho mùa phú túc cho năm mới. Đêm trước, nhà nào còn khoai của mùa cũ đều dùng cho hết đi. Bước qua năm mới thì phải ăn khoai mới, ngon hơn, chứ không ăn những khoai đã teo lại và nhiều xơ của năm trước nữa. Người ta chùi kĩ nồi niêu, bầu, chậu gỗ, đặc biệt là cái cối gỗ dùng để băm khoai. Món *Foofoo* khoai và món canh rau là món ăn chính trong lễ đó. Người ta nấu không biết bao nhiêu mà kể, dù người trong nhà ham ăn tới đâu, dù bạn bè, bà con từ các làng bên mời lại có đông tới đâu đi nữa, thì cuối ngày vẫn còn dư vô số thức ăn. Người ta còn kể chuyện một phú ông nọ cho bày trước mặt khách khứa một núi *Foofoo* cao ngất tới nỗi các người ngồi bên đây không thấy những gì ở phía bên kia, và một người nọ phải đợi tới tối, tàn buổi tiệc rồi mới thấy mặt anh vợ mình, vì người này tới giữa buổi và ngồi ở phía bên kia. Lúc đó hai anh em mới chào hỏi nhau, với tay qua chỗ thức ăn còn lại mà siết tay nhau.

Vậy Tết Khoai Mới là một dịp vui cho khắp Umuofia. Và người nào mà “cánh tay mạnh” như người Ibo nói, cũng phải làm tiệc mời nhiều khách

khửa khắp các miền chung quanh tới. Okonkwo lần nào cũng mời bà con bên vợ, vì chàng lúc này đã có ba vợ nên khách khứa cũng khá đông.

Nhưng dù sao chàng cũng không quá ham lễ, tết như phần đông các người khác. Chàng ăn rất mạnh, có thể uống một hay hai bầu rượu kè. Nhưng phải ngồi không mấy ngày trước Tết và trong Tết, chàng luôn luôn bận bịu. Ra đồng làm việc vẫn sướng hơn nhiều.

Chỉ còn ba ngày nữa là tới ngày Tết. Mấy người vợ của Okonkwo đã chà cọ tường và các căn chòi bằng đất đỏ cho tới bóng láng, rồi vẽ lên đó những hình màu trắng, vàng và xanh lá cây đậm. Rồi họ lại tự sơn mình bằng cây *cam*, vẽ những hình đen đẹp đẽ lên bụng và lưng. Trẻ con cũng được trang sức, đặc biệt là được cạo đầu thành những hình đẹp. Ba người đàn bà vui vẻ nhắc nhở tới những bà con đã được mời, còn trẻ thì sung sướng khi nghĩ rằng sắp được bà con bên ngoại nuông chiều. Ikemefuna cũng vui lắm. Nó thấy Tết Khoai Mối ở đây có vẻ linh đình hơn ở làng nó mà bây giờ có lẽ nó chỉ còn nhớ lờ mờ, như xa xăm rồi.

Rồi cơn lôi đình nổi lên: Okonkwo bận mình, đi vợ vẫn trong vườn, bỗng tìm được cơ hội cho cơn giận phát ra. Chàng hỏi:

- Ai đã làm chết cây chuối này?

Cả nhà đều nín thinh tức thì.

- Ai làm chết cây chuối này? Câm hay điếc cả sao đấy?

Sự thực cây chuối vẫn tươi tốt như thường. Người vợ thứ nhì của Okonkwo chỉ chặt vài tàu lá để gói thức ăn, nằng đáp với chàng như vậy. Chẳng hỏi han thêm gì cả, Okonkwo quát vợ một trận nên thân, làm cho người vợ và đứa con gái duy nhất của nàng khóc mướt. Hai người vợ kia không dám can, chỉ đứng xa xa, thỉnh thoảng thận trọng năn nỉ: “Thôi, anh Okonkwo”.

Hả giận rồi, Okonkwo định đi săn. Chàng có một cây súng sét mà một người thợ rèn khéo tay mới lại Umuofia ít lâu nay đã chế tạo cho. Chàng tuy tài giỏi, ai cũng nhận thấy, nhưng không phải là thợ săn, chưa hề giết

được lấy một con chuột bằng cây súng đó. Cho nên khi chàng quất thẳng Ikemefuna đi lấy súng, thì người vợ mới bị đòn lăm bằm trong miệng: súng với siếc mà chẳng bao giờ bắn được một con môi. Tai hại cho nàng là Okonkwo nghe được, chạy về nhà như một thằng điên, ôm cây súng đã nạp đạn sẵn, đem ra nhắm người vợ đang leo bức tường nhỏ của cái lẫm. Chàng bóp cò súng nổ “đoành” inh tai, tiếp theo là tiếng đàn bà và trẻ con gào khóc. Chàng liệng cây súng xuống, nhảy vào trong lẫm, thấy vợ sợ hãi, run rẩy nhưng chẳng bị một thương tích nào cả. Chàng thở phào ra nhẹ nhàng, vác cây súng, dông.

Mặc dầu có chuyện lủng củng đó, gia đình Okonkwo năm đó cũng làm Tết Khoai Mối rất vui vẻ. Sáng sớm chàng bày khoai mới và rượu kè để cúng ông vải, cầu nguyện ông vải phù hộ cho chàng, vợ và các con được một năm hạnh phúc.

Buổi trưa, các anh em bên vợ từ ba làng lân cận tới, mỗi nhóm mang theo một bầu lớn rượu kè. Ăn uống, nhậu nhẹt cho tới tối họ mới ra về.

*

* *

Ngày mừng hai là ngày tranh giải của các đô vật ở Okonkwo và các làng chung quanh. Khó mà biết được dân làng thích ngày nào hơn: ngày nguyên đán thì tiệc tùng lẫm, thăm hỏi nhau, ngày mừng hai thì được xem đánh vật. Nhưng riêng người vợ hai của Okonkwo, nàng Ekwefi, suýt bị chồng bắn chết, thì không do dự gì cả: không có hội hè nào trong năm mà nàng thấy vui bằng cuộc đấu vật. Đã lâu rồi, hồi nàng còn là một hoa khôi trong làng, đi coi Okonkwo hạ được Con-Mèo trong cuộc đấu lớn nhất chưa từng thấy, nàng đã mê ngay anh chàng. Lúc đó chàng chưa cưới nàng ngay vì còn nghèo quá, không đủ tiền nạp sính kim. Ít năm sau, nàng bỏ chồng, trốn đi ở với Okonkwo. Việc đó xảy ra lâu lắm rồi. Bây giờ Ekwefi đã bốn mươi lăm tuổi, đã trải qua bao nỗi đau khổ trong đời, nhưng lòng ham coi đánh vật vẫn còn mạnh như hồi ba mươi tuổi.

Ngày mừng hai, mặt trời chưa đứng bóng. Ekwefi và đứa con gái duy nhất ngồi bên cạnh bếp, đợi nước sôi trong nồi. Con gà giò mà Ekwefi mới giết còn nằm trong cái cối gỗ. Nước bắt đầu sôi, Ekwefi lanh lẹ, nhấc nồi nước lên, trút nước sôi lên con gà theo từng đợt, rồi đặt chiếc nồi lên cái rế ở một góc, nhìn lòng bàn tay đen nhọ nồi của mình. Em Ezinma luôn luôn không hiểu tại sao má em có thể đưa tay trần ra mà bắc nồi ở trên bếp lửa xuống được. Em hỏi má:

- Ekwefi, khi người ta lớn thì lửa không làm phỏng được phải không?

Trái với đa số các trẻ khác, em gọi mẹ bằng tên tục.

Ekwefi còn bặt tay, không muốn giảng giải, đáp lại.

- Ừ.

Đứa con gái đó mới mười tuổi nhưng khôn hơn tuổi nhiều.

- Nhưng má của anh Nwoye đã đánh rớt nồi cháo nóng bỏng hôm nọ và nồi bể tan thành đó.

Ekwefi lật ngược con gà trong cối lên và bắt đầu vặt lông.

Ezinma cũng tiếp tay vặt lông gà, gọi mẹ:

- Ekwefi này, mí mắt con nháy nháy.

- Vậy là con sắp khóc

- Không, cái mí mắt ở trên này kia.

- Vậy là con sắp được thấy một cái gì.

- Con sắp thấy cái gì hở má?

Ekwefi muốn cho con tự đoán lấy, đáp:

- Làm sao má biết được?

Sau cùng Ezinma reo lên:

- À, con biết rồi: thấy đánh vật.

Một lát sau, con gà đã vặt lông xong. Ekwefi muốn tuốt cái mỏ nó, nhưng cứng quá. Ngồi trên chiếc ghế đầu thấp, bà quay lại nửa vòng, hơ mỏ gà trên lửa một lát, rồi lại tuốt mạnh, nó bật ra.

Có tiếng gọi ở một chòi bên:

- Ekwefi!

Ekwefi nhận ra tiếng người vợ cả, má của Nwoye, bèn đáp lớn:

- Hỏi tôi đây hả?

Hễ có tiếng gọi ở ngoài thì người ta đáp như vậy, chứ không bao giờ đáp: Dạ, hay Ủ, sợ nếu lỡ là ma quỷ gọi thì bị nó bắt đi.

- Di bảo Ezinma đem cho tôi một mồi lửa.

Mấy đứa con của bà và thằng Ikemefuna đều ra ngoài sông cả rồi.

Ekwefi bỏ vài cục than hồng vào một cái mảnh nồi bẻ và Ezinma cầm đi qua cái sân quét thật sạch, đem lên cho mẹ của Nwoye.

- Cảm ơn, *Nma*.

Bà đang gọt vỏ khoai mài mới, bên cạnh đặt một rổ đầy rau và đậu.

Ezinma bảo:

- Để con nhóm lửa cho.

- Ủ, cảm ơn Ezigbo.

Mẹ của Nwoye thường gọi Ezinma là Ezigbo có nghĩa là “bé ngoan”.

Ezinma bước ra lấy vài nhánh trong một bó củi lớn đem vô. Em dùng gan bàn chân đè lên mỗi nhánh, bẻ thành những khúc nhỏ, chụm lửa, thổi bằng miệng.

Mẹ của Nwoye đang gọt khoai, ngược mắt lên bảo:

- Thôi như vậy, nỏ con nguoi mát. Lấy cây quạt này.

Vừa nói bà vừa đứng dậy, gỡ cây quạt treo ở xà nhà. Con dê con lúc nào cũng quần quít ở chân bà, đang chăm chú ăn vỏ khoai, ngoạm ngay vào

một củ khoai, táp được hai miếng, cong đuôi chạy về chuồng để ăn. Mẹ của Nwoye rửa con vật mắc dịch rồi lại ngồi xuống tiếp tục gọt vỏ. Ezinma nhóm bếp, khói tỏa lên mù mịt, em quạt cho lửa bốc ngọn lên. Mẹ của Nwoye cảm ơn em, và em trở về chòi mình.

Đúng lúc đó tiếng trống từ phía *ilo*, tức sân chơi trong làng, văng vẳng đưa lại. Làng nào ngay từ khi mới thành lập cũng chừa một chỗ rộng làm *ilo* để tổ chức các buổi lễ và các cuộc khiêu vũ quan trọng. Tiếng trống đầu vật, bay theo ngọn gió, có điệu nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, vui vẻ, dễ nhận ra được.

Nghe thấy tiếng đó, Okonkwo đặng hăng, chân rậm rật, lòng bùng bùng lên y như hồi trẻ. Ông vẫn ham chiến thắng, khuất phục đối phương. Không khác gì thềm đàn bà vậy.

Ezinma nói với mẹ:

- Chúng mình tới trễ mất, má.
- Mặt trời chưa xé thì họ chưa đầu đầu.
- Nhưng họ đương đánh trống đấy.
- Ủ, người ta đánh trống từ giữa trưa, nhưng đợi lúc xé bóng rồi mới đầu. Lên coi xem ba đã lấy khoai ra cho bữa chiều chưa.
- Rồi má. Má của anh Nwoye đương làm bếp đó.
- Thế con đi lấy phần khoai của mình đi. Phải nấu cho mau kéo tới sân vật trễ mất.

Ezinma chạy lại lẫm, đem về hai củ khoai mài ở chỗ cái tường thấp.

Ekwefi vội vàng gọt khoai. Con dê con luồn quần chung quanh, hít hít, nhai các vỏ khoai. Bà cắt khoai thành những miếng nhỏ, tính để nấu canh với một phần con gà.

Đúng lúc đó có tiếng ai khóc ở ngoài tường rào khu vườn. Nghe như tiếng khóc của Obiageli, em gái của Nwoye.

Ekwefi bèn cất tiếng hỏi vọng qua chòi của mẹ Nwoye.

- Phải Obiageli khóc đấy không, chị?

- Phải, chắc nó đánh bể vò nước rồi.

Tiếng khóc tới gần, và đám trẻ nối gót nhau tiến vô, mỗi đứa đội một vò nước trên đầu, lớn nhỏ tùy tuổi. Ikemefuna đi đầu hàng, đội cái vò lớn nhất, rồi tới Nwoye và hai em của Nwoye. Obiageli đi sau cùng, nước mắt rùng rùng trên mặt, tay cầm cái đệm nhỏ bằng vải đáng lí phải đặt trên đầu để kê vò nước.

Má nó hỏi:

- Sao vậy?

Nó kể nỗi rầu rĩ của nó. Má nó an ủi, hứa sẽ mua cho nó cái vò khác.

Các em trai của Nwoye tính mách mẹ, kể thực đầu đuôi ra sao, nhưng Ikemefuna nghiêm khắc ngó chúng, và chúng làm thinh. Sự thực Obiageli đã giỡn cái trò *inyanga*: đặt cái vò thặng bằng trên đầu, khoanh tay trước ngực rồi ngoe nguẩy cái mông như một thiếu nữ. Vò rớt xuống, bể, mà nó còn cười chứ. Khi về tới gốc cây *iroko* trồng ở ngoài bức tường rào, nó mới bắt đầu khóc.

Tiếng trống thùng thùng liên hồi, vẫn một điệu đó, hòa hợp với nhịp sống của dân làng, như thể trái tim của làng đập vậy. Nó rung rung trong không khí, trong ánh nắng, trong cành lá, kích thích mọi người.

Ekwefi lấy môi múc phần ăn của chồng bỏ vào một cái tô rồi đập lại, sai Ezinma bung lên trên *obi*.

Okonkwo ngồi trên tấm da dê, đương ăn những món người vợ cả nấu cho, do Obiageli đem lên. Em ngồi ở dưới đất đợi cha ăn xong. Ezinma đặt tô thức ăn trước mặt cha rồi ngồi xuống bên cạnh Obiageli.

Okonkwo quát:

- Ngồi cho đàng hoàng như người lớn!

Ezinma khép hai chân lại, duỗi thẳng ra.

Đợi một lát cho cha nguôi giận rồi, em mới hỏi:

- Ba có đi coi đấu vật không?

- Đi chứ, còn con, con có đi không?

- Dạ, đi. (Ngừng một chút, em hỏi thêm). Con mang theo ghế cho ba nhé?

- Không, công việc đó để con trai.

Okonkwo cung Ezinma lắng. Nó giống má nó, hồi xưa là hoa khôi trong làng. Nhưng họa hoằn ông mới để lộ lòng âu yếm đó ra.

Ezinma mách:

- Hôm nay Obiageli đã đánh bể vò nước.

Okonkwo đang nhai, nuốt xong rồi đáp:

- Ủ, nó đã kể cho tao nghe.

Obiageli bảo:

- Ba, đương ăn không được nói, kéo nuốt vội hồ tiêu mà sặc, phải không ba?

- Đúng. Ezinma, mày nghe nó nói đấy không? Mày lớn hơn nó mà nó lại khôn hơn mày.

Ông mở cái nắp đậy tô thức ăn của người vợ hai, để ăn. Obiageli dọn tô thứ nhất đem về chòi của mẹ. Lúc đó, Nkechi bước vô, tay bung tô thứ ba. Nkechi là đứa con gái của người vợ thứ ba.

Tiếng trống vẫn văng vẳng từ xa đưa lại.

Chương 6

Đàn ông, đàn bà và trẻ con trong làng đều tụ họp ở *ilo*, đứng thành một vòng rộng bao quanh sân đấu. Các bô lão và người có chức phận ngồi trên những chiếc ghế đầu do con trai hoặc nô lệ đem theo. Okonkwo ở trong nhóm đó. Còn những người khác đều phải đứng, trừ một số tới sớm, giành được chỗ trên những bực làm bằng những đà ngang bào nhẵn kê trên những cái cọc chĩa hai.

Các đô vật chưa tới, mới chỉ thấy những người đánh trống ngồi trên sân quay mặt về phía các bô lão. Sau lưng họ là một gốc gòn thiêng, to lớn, cổ kính. Người ta bảo hồn các trẻ em ngoan ngoãn sống trên tàn cây đó đợi lúc đầu thai. Ngày thường, thiếu phụ nào mong có con thì lại ngồi dưới bóng cây đó.

Có bảy cái trống đặt trong một cái thùng dài bằng gỗ, theo thứ tự từ lớn tới nhỏ. Ba người cầm dùi đánh như điên vào trống này trống khác. Họ như bị thần trống ám ảnh.

Bọn thanh niên giữ trật tự chạy lảng xãng khắp chỗ, hỏi han nhau và hỏi ý kiến các người cầm đầu hai đội đô vật lúc đó còn ở ngoài vòng, phía sau đám đông. Thỉnh thoảng hai thanh niên cầm những lá kè chạy chung quanh vòng, đập xuống đất để dồn đám đông lùi lại, đừng vượt quá giới hạn, và nếu họ không chịu lùi, thì đập vào cẳng vào chân họ.

Sau cùng hai đội đô vật vừa nhảy múa vừa tiến vào vòng, đám đông gầm lên, vỗ tay vang trời. Trống đánh dồn dã, cuồn loạn. Khán giả xô đẩy nhau tiến tới. Những thanh niên giữ trật tự, chạy khắp vòng, cầm lá kè quát quát. Các người già gật gù theo nhịp trống và nhớ lại hồi trẻ mình đấu vật trong tiếng trống mê hồn đó.

Mới đầu là bọn thiếu niên mười lăm mười sáu tuổi. Mỗi đội chỉ có ba đứa vào tuổi đó. Chúng chưa phải là đô vật tranh giải, chỉ là màn giáo đầu vậy thôi. Chỉ một lát là xong hai cuộc tỉ thí đầu tiên. Tới cuộc tỉ thí thứ ba thì ngay các cô lão vốn ít biểu lộ cảm xúc, cũng rất phấn khích. Cuộc tỉ thí đó cũng mau, có phần còn mau hơn hai cuộc trước nữa, nhưng ít ai được thấy một lối vật như vậy. Khi hai đứa nhỏ vừa ôm lấy nhau thì một đứa đi một đường nào đó nhanh như chớp, không ai nhận rõ ra được và đứa kia tức thì ngã ngửa. Cả đám đông gầm hét, vỗ tay một hồi lâu, át cả tiếng trống thùng thùng dồn dập như điên. Okonkwo nhảy tung tung lên rồi lại ngồi xuống. Ba đứa trẻ trong đội thắng đó chạy lại phía ông, công kênh ông lên, nhảy múa xung quanh đám đông vỗ tay hò hét. Chỉ một lát mọi người đều biết tên đứa nhỏ đó là Maduka, con của Obierika.

Các người đánh trống ngừng tay một lát, rồi cuộc tranh giải mới thực sự bắt đầu. Thân thể họ bóng nhẫy mồ hôi, họ lượm quạt lên quạt, uống nước trong các bình nhỏ và ăn trái *cola*. Họ trở lại thành những người thường, vui vẻ nói cười với nhau và các người chung quanh. Không khí phấn khích kịch liệt lúc này bây giờ dịu xuống. Như có ai đổ nước lên mặt trống bằng da căng thẳng vậy. Nhiều khán giả ngó chung quanh, có lẽ là lần đầu tiên, và bây giờ mới nhận thấy những người đứng hoặc ngồi bên cạnh mình.

Ekwefi nói với một người đàn bà kề vai nàng từ lúc đầu cuộc đấu:

- Ủa, chị mà tôi không hay chứ, thực vô tình quá.

Người kia đáp:

- Không sao. Chưa bao giờ đông như vậy. Này, phải Okonkwo suýt bắn chết em hả?

- Vâng, em suýt toi mạng. Em chưa hết hoảng hồn để kể lại chuyện đó nữa.

- Thần hồn mạng của em tỉnh táo lắm đấy. Cháu Ezinma mạnh không?

- Ít lâu nay cháu mạnh. Có lẽ cháu sẽ ở luôn với em.

- Ủ, chị cũng nghĩ vậy. Nó mấy tuổi rồi nhỉ?

- Khoảng mười tuổi.

- Vậy thì nó sẽ ở luôn. Mười tuổi mà còn sống thì thường thường là ở luôn.

Ekwefi thở dài:

- Vâng, em cũng mong vậy.

Người đàn bà nói chuyện với Ekwefi đó là Chielo, bà cốt của *Agbala*, Thần Núi-Hang. Ngoài đời thì Chielo là một quả phụ có hai con, chơi thân với Ekwefi, hai người chung nhau một cái chòi ở chợ. Chielo yêu Ezinma, gọi là “con”, thường mua bánh rán đậu, đưa vài chiếc cho Ekwefi đem về cho Ezinma. Thấy đời sống ngoài đời của bà, ít ai ngờ được rằng chính bà “phán” cho các người tới lễ bái, khi thần *Agbala* ộp vào bà.

*

* *

Mấy người đánh trống lại cầm dùi lên và không khí lại rung động, căng thẳng như cây cung.

Hai đội đô vật đứng thành hàng đối diện nhau, mỗi đội một phía, trên khoảng sân trống. Một người trẻ tuổi trong một đội nhảy múa, vượt qua trung tâm, tiến về phía đội kia, trở người mà gã muốn tỉ thí. Cả hai cùng nhảy múa trở về trung tâm rồi ôm nhau vật.

Mỗi phía có mười hai người và phía này thách rồi tới phía kia thách. Hai người trọng tài chạy chung quanh các đô vật và hễ thấy họ ngang sức thì bảo dừng lại. Năm cuộc đấu ngừng lại như vậy. Không khí phấn khích nhất là khi nào có một người bị vật ngã. Quân chúng reo hò vang lên tới chín tầng mây và cả ở những làng bên cũng nghe được.

Cuộc tỉ thí cuối cùng dành cho các người cầm đầu hai đội. Họ là những đô vật giỏi nhất trong chín làng. Mọi người hỏi nhau ai sẽ thắng cuộc năm nay. Người thì đoán Okafo, người thì bảo Okafo không ăn được Ikezue. Năm trước hai người đó đã đấu với nhau, bắt phân thắng bại, mặc đầu hội đồng đã cho phép cuộc đấu kéo dài hơn thường lệ. Họ cũng có thuật vật

như nhau, biết trước được những đòn của nhau. Có lẽ năm nay cũng lại như vậy nữa.

Khi họ bắt đầu vật nhau thì đã gần tới lúc hoàng hôn. Tiếng trống vang lên như điên, mà đám đông cũng muốn hóa điên. Khi họ vừa nhảy múa vừa tiến vô sân thì đám đông xô đẩy nhau lấn vào vòng. Lá kè quạt túi bụi cũng không cản được.

Ikezue đưa bàn tay phải ra, Okafo nắm lấy và họ bám chặt lấy nhau. Vật nhau kịch liệt. Ikezue ráng nhận gót chân bên phải ở phía sau Okafo để hất cho hắn lật ngửa, theo cái đòn *ege*. Nhưng người này đã đoán được ý người kia rồi. Đám đông bao lấy họ, lấn vượt cả bọn đánh trống, và nhịp trống cuồng loạn không còn là những âm thanh vô sinh khí, mà trái lại, chính là tiếng đập của trái tim quần chúng.

Hai đô vật bây giờ ghì chặt nhau, không nhúc nhích. Bắp thịt nổi vòng lên, co lại trên cánh tay, đùi và lưng họ. Có vẻ như huề. Hai người trọng tài tiến lại định rẽ họ ra, thì Ikezue đã tuyệt vọng, thành linh quị một đầu gối xuống, muốn hất đối thủ tung lên qua đầu mình, rớt xuống sau lưng mình. Hắn lằm lằm tai hại. Nhanh như chớp, Okafo tung chân phải lên khỏi đầu Ikezue. Đám đông gầm hét như sấm. Bọn ủng hộ Okafo nâng bổng hắn lên, công kênh hắn về nhà, vừa đi vừa hát bài ca tụng, còn đàn bà thì vỗ tay khen:

Ai tranh giải cho làng ta?

Anh Okafo tranh giải cho làng ta.

Ảnh đã vật ngã được trăm người chưa?

Ảnh đã vật ngã được bốn trăm người.

Ảnh đã vật ngã được trăm Con-Mèo chưa?

Ảnh đã vật ngã được bốn trăm Con-Mèo

Vậy thì cử ảnh đi đoạt giải cho làng ta.

Chương 7

Ikemefuna sống ba năm với gia đình Okonkwo và các bô lão Umuofia cơ hồ đã quên nó rồi. Nó lớn mau như một đợt khoai mài mùa xuân, đầy nhựa sống. Nó đã hoàn toàn sáp nhập vào gia đình mới của nó rồi. Đối với Nwoye, nó như là đứa anh cả, và ngay từ buổi đầu, đã làm bùng lên một luồng nhiệt khí mới trong lòng Nwoye. Nhờ nó mà Nwoye có cảm tưởng rằng mình đã lớn; chiều chiều hai đứa không còn ngồi xem mẹ nấu ăn trong chòi nữa, mà lên *obi* ngồi với Okonkwo, hoặc nhìn Okonkwo rạch xuống cây kè để gậy rươi lúc chiều tối xuống. Bây giờ Nwoye không thích gì bằng được má nó hoặc các dì ghê nó sai làm những công việc khó khăn dành cho con trai như bửa củi, đâm thức ăn. Khi một đứa em trai hay em gái của nó lại truyền lệnh cho nó làm những việc đó thì nó làm bộ bất bình, lớn tiếng cầu nhàu rằng bọn đàn bà chỉ làm khó làm dễ nó.

Trong thâm tâm, Okonkwo mừng thầm con trai mình đã có vẻ người lớn rồi, ông ta biết như vậy là nhờ Ikemefuna. Ông muốn rằng Nwoye sẽ thành một thanh niên cương cường có thể cai quản được nhà cửa khi ông về châu ông bà. Ông muốn nó thành một người giàu có, kho đụn đầy đủ để cúng giỗ ông bà ông vải. Cho nên nghe nó cầu nhàu về đàn bà, ông vui lòng lắm. Như vậy tỏ rằng, lớn lên nó sẽ cai quản được vợ nó. Dù giàu có tới đâu mà không cai quản được vợ con (nhất là vợ) thì cũng không phải là hạng đàn ông. Như anh chàng nọ trong bài hát: có mười một cô vợ mà có bữa không đủ canh để ăn cái món *fofoo*.

Vì vậy Okonkwo khuyến khích bọn con trai ngồi với mình trong *obi*, kể cho chúng nghe các chuyện trong xứ, những chuyện hùng dũng

dữ tợn, đổ máu. Nwoye biết rằng con trai thì phải hùng dũng, dữ tợn, nhưng sao mà nó thích những chuyện má nó kể, mà chắc hồi này má nó vẫn kể cho các em nó nghe: chuyện con rùa muru mô, chuyện con chim *énéké-ntioba* thách cả vạn vật chiến đấu với nó, rốt cuộc thua con mèo. Nó còn nhớ một chuyện má nó thường kể, truyện thời xưa thời xưa, Trời và Đất gây lộn nhau, Trời giận, ngăn không cho mưa đổ xuống luôn bảy năm, cây cỏ khô queo hết, mà người chết không được chôn nữa vì đất cứng như đá, đào huyệt không được, lưỡi cuốc nào bở xuống cũng bở hết ráo. Sau cùng người ta phái con Kên-kên lên năn nỉ trời, nó hát lên một khúc tả nỗi đau khổ của loài người, làm cảm động lòng Trời. Mỗi lần má nó hát khúc đó lên thì nó cảm thấy như bay bổng lên xa, xa lắm, tới Thiên cung, nơi mà con Kên-kên, sứ giả của Đất xin Trời rủ lòng thương loài người. Trời mỉm lòng, gởi nước mưa vào trong lá khoai sọ, giao cho con Kên-kên. Con này về nhà, nhưng cái cựa dài của nó đục thủng lá khoai và mưa đổ xuống dữ dội, chưa bao giờ như vậy. Mưa trút xuống mình nó mạnh tới nỗi nó không về kể lại sứ mạng của nó mà bay tới một nơi xa xôi lấp lánh ánh lửa. Tới nơi này nó thấy một người đương cúng lễ. Nó đáp xuống, sưởi cạnh đồng lửa và ăn những khúc ruột của các con vật giết để cúng.

Nwoye thích những loại chuyện như vậy. Nhưng bây giờ nó biết rằng những chuyện đó chỉ hợp với bọn đàn bà ngu ngốc và bọn con nít; nó cũng biết cha nó muốn nó thành một đấng nam nhi. Vì vậy nó làm ra vẻ không thích những chuyện đàn bà nữa. Khi nó làm ra vẻ như thế thì nó thấy ba nó vui mừng, không hắt hủi, cũng không đánh đập nó nữa. Vậy là Nwoye và Ikemefuna nghe Okonkwo kể chuyện chiến tranh giữa các thị tộc, hoặc chuyện lần ông lùng nã kẻ thù, hạ được và chặt được thủ cấp đầu tiên ra sao. Trong khi ông kể về dĩ vãng đó thì hai đứa ngồi trong bóng tối, dưới ánh lửa đỏ chập chờn, đợi cho đàn bà nấu ăn xong. Nấu xong, mỗi bà vợ bung lên cho ông chồng một tô *foofoo* và một tô canh. Người ta đốt ngọn đèn dầu, Okonkwo ném mỗi tô một chút, rồi chia phần cho Nwoye và Ikemefuna.

Họ sống như vậy và tháng ngày trôi qua. Rồi đám châu chấu ở đâu bay tới. Đã lâu lắm rồi không xảy ra như vậy. Các bô lão bảo rằng mỗi đời người châu chấu mới tới một lần, tái hiện liên tiếp bảy năm rồi biến mất, tới đời sau mới trở lại. Nó trở về hang của nó trong một miền xa xôi do một giống người nhỏ bé coi giữ. Cứ mỗi đời người, giống người đó lại mở cửa hang một lần cho châu chấu bay lại Umuofia.

Nó tới vào mùa gió bắc lạnh, khi khoai mài, đậu, bắp đã chở về lẫm cả rồi, và nó ăn hết những cỏ hoang trong đồng.

Okonkwo và hai đứa con trai đang đắp những tường đò bao quanh khu vườn. Đó là một công việc nhẹ nhàng làm sau ngày mùa. Người ta thay lớp cành lá kè phủ lên tường để phòng mùa mưa sang năm tường khỏi rã. Okonkwo đắp trét phía ngoài, tụi nhỏ làm ở phía trong. Họ để chừa những lỗ nhỏ thông suốt phía trên cao bức tường; Okonkwo luồn sợi dây *tie-tie* vào, tụi nhỏ ở trong bắt lấy, quấn nó vào các cây cọc để chống, rồi lại luồn trả ra cho cha. Nhờ cách đó mà lớp lá phủ tường được giữ chắc chắn.

Bọn đàn bà vô rừng kiếm củi còn bọn con nít đi qua nhà hàng xóm kiếm bạn chơi. Gió bắc thổi, vạn vật có cảm giác như thiu thiu ngủ. Okonkwo và hai đứa nhỏ làm việc trong sự tĩnh mịch hoàn toàn, chỉ thỉnh thoảng có tiếng sột soạt của tấm lá kè đặt trên đầu tường hoặc tiếng xào xạc trong đám lá khô mà một con gà mái siêng năng bươi lên để kiếm sâu bọ.

Rồi bỗng nhiên trời tối sập xuống, mặt trời như bị một đám mây dày che khuất. Okonkwo ngừng tay ngó lên, ngạc nhiên tự hỏi mùa này mà sao lại mưa được. Tức thì một tiếng reo mừng vang lên từ khắp phía, và cảnh vật ở Umuofia giữa trưa đó đương thêm thiếp, bưng tỉnh, hoạt động trở lại.

Đâu đâu cũng vang lên tiếng hát vui vẻ: “Châu chấu tới”; đàn ông, đàn bà, con nít đang làm việc hay chơi đùa đều tức thì ngừng lại, chạy ra ngoài ngắm cảnh khác thường đó.

Đã lâu lắm rồi châu chấu không hề xuất hiện và chỉ những ông già bà cả mới có lần được thấy nó thôi.

Mới đầu chỉ là một đám nhỏ, như đoàn tiên quân đi dò đường. Rồi ở chân trời hiện lên một đám lớn di động chậm chạp, như một màn mây đen mênh mông tiến lại Umuofia. Một lát sau, nó bao phủ cả nửa vòm trời, và nhìn lên người ta thấy đám đặc đó tách ra, có những lỗ tia sáng nho nhỏ như con mắt hoặc như vô số vì sao lấp lánh. Cảnh tượng thật kỳ dị, hùng vĩ mà đẹp.

Mọi người đều tụ họp nhau lại, nói chuyện ồn ào và cầu cho đám châu chấu nghỉ đêm lại ở Umuofia. Vì mặc dầu đã lâu lắm rồi châu chấu chưa đáp xuống Umuofia, do bản năng họ đều biết rằng loài đó ăn ngon lắm. Sau cùng đám châu chấu đáp xuống thật. Chúng đậu trên mỗi nhánh cây, mỗi cọng cỏ; chúng đậu trên mái nhà và che kín cả mặt đất. Có những cành cây lớn gãy rãng rắc vì chịu không nổi sức nặng của chúng và cả miền mênh mông bị đám châu chấu lúc nhúc, đói ăn đó bao phủ, biến thành một màu đất xám.

Nhiều người vác rổ ở trong nhà ra để bắt châu chấu, nhưng các bô lão khuyên chịu khó đợi đến đêm tối đã. Các cụ có lí. Châu chấu ban đêm đậu trong bụi cây, cánh ướt sương, lúc đó toàn dân Umuofia mới ra, không ngại gió bắc lạnh lẽo, mà hốt từng thùng, từng bao châu chấu về. Sáng hôm sau người ta đem rang trong những nồi đất rồi trải ra phơi dưới nắng cho tới khi chúng thật khô và giòn. Và trong nhiều ngày, người ta được thưởng món ăn hiếm đó với dầu kè nấu đặc.

Ogbuefi Ezeudu bước vô *obi* của Okonkwo, thấy ông ta đương vui vẻ ăn với Ikemefuna và Nwoye và uống rượu kè. Ezeudu là người lớn tuổi nhất trong xóm, hồi trẻ là một chiến sĩ tài giỏi, anh dũng, nên bây giờ được cả thị tộc trọng vọng. Okonkwo mời ông lão ăn, ông từ chối, bảo Okonkwo ra ngoài để nói chuyện. Hai người bước ra, ông lão phải chống chiếc gậy. Khi đã ra xa xa, không sợ ai nghe thấy nữa, ông lão bảo Okonkwo.

- Đứa nhỏ gọi chú là “cha”. Đừng nhúng tay vào cái chết của nó nhé.

Okonkwo ngạc nhiên, tính nói câu gì thì ông lão tiếp tục:

- Phải, làng mình đã định giết nó. Thần Rừng Núi đã quyết định như vậy. Theo lệ, người ta sẽ dắt nó ra khỏi Umuofia rồi giết nó. Nhưng tôi muốn rằng chú đừng nhúng tay vào việc đó. Nó gọi chú là “cha”.

Hôm sau một nhóm bô lão của cả chín thôn Umuofia lại nhà Okonkwo từ sáng sớm; người ta đuổi Nwoye và Ikemefuna ra ngoài rồi người lớn nói chuyện nho nhỏ với nhau. Họ ngồi một lát thôi, và khi họ ra về rồi, Okonkwo ngồi im lặng một hồi lâu, hai bàn tay chống cằm. Hôm đó ông cho gọi Ikemefuna lại, bảo hôm sau người ta sẽ dắt nó trở về nhà nó. Nwoye nghe vậy, òa lên khóc, bị cha nó đánh cho một trận dữ dội. Còn Ikemefuna thì thật là hoang mang. Gia đình thực của nó bây giờ chỉ còn là một hình ảnh lơ mờ, xa xăm. Nó vẫn còn nhớ mẹ, nhớ em gái và được gặp lại thì sẽ mừng lắm đấy, nhưng dù sao thì nó cũng biết rằng sẽ không bao giờ được gặp lại. Nó nhớ lại cái ngày đó, có mấy người đàn ông lại thì thầm nói gì với ba nó, và bây giờ nó cảm tưởng rằng mọi sự lại bắt đầu lại.

Một lát sau, Nwoye vô chòi cửa mẹ, báo tin rằng Ikemefuna sắp trở về nhà nó. Mẹ Nwoye đang nghiền ốt, liệng ngay cái chày xuống, khoanh tay trước ngực, thở dài: “Tội nghiệp thằng nhỏ”.

Hôm sau bọn đàn ông trở lại với một bình rượu. Ai nấy đều bận những bộ quần áo đẹp nhất, như đi dự một cuộc hội họp lớn trong thị tộc hoặc đi thăm một làng bên. Họ vắt áo qua cánh tay phải, luôn phía dưới nách, quây cái túi da dê và những con rựa đặt trong bao lên vai bên trái. Okonkwo sửa soạn thật mau, rồi cả nhóm cùng ra đi, Ikemefuna đội bàn rượu theo sau. Trong nhà Okonkwo lặng trang như có thần chết lớn vờn. Cả những đứa nhỏ xíu cơ hồ cũng hiểu được là

gì. Suốt ngày hôm đó, Nwoye ngồi trong chòi của mẹ, nước mắt rung rung.

Khi mới ra đi, bọn họ còn cười giỡn, bông lơn về đám châu chấu, về các bà vợ và hạng đàn ông nhu nhược như đàn bà không dám đi theo họ. Nhưng gần tới cuối địa phận Umuofia thì mọi người làm thinh.

Mặt trời lên lần lần tới đỉnh đầu, con đường mòn đầy cát bốc nóng lên. Vài con chim chíp chíp ở khu rừng chung quanh. Trong cảnh tĩnh mịch chỉ nghe thấy tiếng lá khô xào xạc trên cát, dưới gót chân họ. Rồi ở xa xa có tiếng mõ *ekwe* nổi lên nhẹ nhẹ, lúc rõ ràng, lúc biến mất, tùy theo chiều gió - tại một thị tộc nào đó, có một đám nhảy múa êm đềm.

Họ nói với nhau:

- Khúc múa để mừng *ozo* đấy.

Nhưng không ai biết là ở đâu, người thì đoán là ở Ezimili, người lại bảo ở Abame hoặc Aninta. Họ cãi nhau một lát rồi lại làm thinh, và điệu nhạc múa xa xăm đó cứ lên xuống tùy theo chiều gió. Ở một nơi nào đó chắc có một người được thị tộc ban cho chức vị, trong một đám tiệc lớn có nhạc, có vũ.

Con đường mòn bây giờ chạy thẳng băng ở giữa khu rừng. Hết chỗ rừng thưa, cây thấp ở chung quanh làng xóm rồi, bắt đầu là khu rừng rậm, cây cối to lớn, chằng chịt dây leo mà có lẽ từ hồi khai thiên lập địa, chưa bị một nhát rìu hoặc một ngọn lửa đốt rừng nào. Tia nắng lọt qua kẽ cành lá, vẽ những hình chập chờn tối và sáng trên con đường cát.

Ikemefuna nghe có tiếng thì thăm sát tai nó, vội vàng quay đầu lại. Người nào thì thăm đó giờ lớn tiếng thúc giục các người khác đi mau lên vì “quãng đường còn dài”. Rồi người đó với một người nữa qua mặt Ikemefuna, rảo bước.

Bọn họ tiếp tục đi như vậy, người nào cũng có con rựa ở trong bao; Ikemefuna đội bình rượu kè, đi giữa. Mới đầu nó lo ngại, nhưng bây giờ hết sợ rồi. Okonkwo đi sau nó. Nó khó tưởng tượng được Okonkwo không phải là cha đẻ ra nó. Hồi nhỏ, nó có bao giờ yêu cha ruột của nó đâu, mà sau ba năm xa cách, hình ảnh cha nó bây giờ hóa lờ mờ quá rồi. Còn má nó và em gái ba tuổi của nó... Ồ, năm nay em nó đâu còn ba tuổi nữa, sáu tuổi chứ. Về nhà, nó có nhận ra được em nó không nhỉ? Chắc con bé đã lớn lắm. Chắc má nó sẽ mừng mừng tủi tủi tới rơi lệ và sẽ cảm ơn Okonkwo đã săn sóc nó mấy năm, bây giờ dắt nó về trả. Má nó chắc muốn biết những gì đã xảy ra trong mấy năm đó. Nó có nhớ được hết không? Nó sẽ kể chuyện Nwoye, chuyện mẹ Nwoye, chuyện châu châu cho má nó nghe. Rồi bỗng nhiên nó có ý nghĩ này: chưa biết chừng má nó đã chết rồi chăng? Nó cố xua đuổi ý đó đi mà không được. Và nó ráng giải quyết vấn đề theo một cách của nó hồi nhỏ. Nó còn nhớ bài hát:

Eze elina, elina!

Sala

Eze ilikwa ya

Ikwaba akwa oligholi

Ebe Danda nechi eze

Ebe Uzuzu nete egwu

Sala

Nó hát tương lên, bước theo nhịp hát. Nếu hát hết bài đúng lúc chân phải nó đặt xuống đất là má nó còn sống. Nếu đúng lúc chân trái nó đặt xuống đất là má nó đã chết. Không, chưa chết, chỉ đau thôi. Bài hát hết khi chân phải nó đặt xuống đất: thế là má nó còn sống và mạnh. Nó hát lại, lần này bài hát hết khi chân trái đặt xuống đất. Nhưng nó cho rằng lần này không đáng kể. Tiếng nói đầu tiên mới lên tới *Chukwu*, tức nhà Trời. Trẻ em nào cũng thường nhắc câu tục ngữ đó. Ikemefuna

lại thấy mình bé trở lại. Chắc là tại nó mong mỗi về nhà để được ở gần mẹ.

Một người đi sau nó đằng hắng. Nó quay lại. Người đó rầy nó, bảo bước tới đi, không được đứng lại ngó về phía sau. Cách nói và vẻ mặt người đó làm cho nó ớn xương sống. Tay nó đỡ cái bình đen trên đầu hơi run run. Tại sao Okonkwo đi thụt phía sau. Ikemefuna bủn rủn chân tay, muốn quy xuống. Nhưng nó không dám quay lại ngó.

Trong khi người đằng hắng lúc nãy tuốt rựa và vung lên, Okonkwo quay mặt đi. Ông ta nghe thấy tiếng phập. Bình rựa rớt xuống cát, tan tành. Rồi nghe thấy tiếng Ikemefuna hét lên: “Cha ôi, họ giết con”. Nó vừa hét vừa chạy lại phía Okonkwo. Okonkwo sợ quá rối trí, tuốt con rựa ra, chém. Ông ta không muốn người ta cho mình là nhu nhược.

*

* *

Chiều đó, khi cha nó về nhà, thằng Nwoye biết rằng Ikemefuna đã bị giết, và nó thấy có cái gì tan nát trong lòng nó, như một cành cây nặng trĩu, gãy gục xuống. Nó không khóc. Nó chỉ uể oải mất hết sinh lực thôi. Mới cách đó không lâu, trong mùa dỡ khoai trước, nó cũng có cảm giác đó. Trẻ em nào cũng thích mùa đó. Những đứa lớn hơn, khiêng nổi một cái rổ chứa vài củ khoai mài, cũng theo người lớn ra ruộng. Nếu chúng không thể đào khoai giúp thì có thể kiếm củi, đốt lên để lụi những củ ăn ngay ở ngoài đồng. Khoai mài lụi, đổ dầu kè đổ vào, ăn tại giữa đồng còn ngon hơn hết thấy các bữa tiệc trong nhà nữa. Chính sau một ngày như vậy ở ngoài đồng trong mùa dỡ khoai trước mà Nwoye cảm thấy lần đầu tiên có cái gì bứt bứt ở trong lòng như bây giờ. Bọn người đội những rổ khoai mài từ một thửa ruộng xa ở bên kia sông mà về nhà, bỗng nghe thấy tiếng trẻ con khóc trong khu rừng. Bọn đàn bà đương chuyện trò với nhau bỗng nín thinh và rảo bước. Nwoye đã nghe nói rằng người ta đặt những đứa bé sinh đôi vào

trong những cái khạp đất, đem bỏ vào giữa rừng, nhưng nó chưa hề thấy cảnh đó lần nào.

Nó thấy ớn lạnh khắp mình và có cảm giác đầu nó như sưng lên, như một người đi chơi một mình ban đêm, thỉnh thoảng gặp ma. Thế là có cái gì tan nát trong lòng nó. Cảm giác đó đêm nay lại trở lại, khi ba nó về nhà, sau vụ giết Ikemefuna.

Chương 8

Okonkwo không ăn uống gì hết suốt hai ngày sau cái chết của Ikemefuna, từ sáng tới tối chỉ uống rượu kè, mắt đỏ ngầu và sáng quắc như mắt một con chuột người ta cầm đuôi quật xuống đất. Ông bảo Nwoye lại ngồi bên cạnh ông trong *obi*. Nhưng thằng nhỏ sợ cha và mỗi khi thấy cha thiu thiu ngủ là lên ra ngoài.

Suốt đêm ông trần trọc, ráng không nghĩ tới Ikemefuna, nhưng càng ráng thì lại càng nghĩ tới. Một lần ông xuống giường muốn đi dạo khắp vườn. Nhưng chân yếu quá, đứng không vững, có cảm tưởng mình là một chú khỉ không lồ say rượu và chân là chân muỗi. Thỉnh thoảng thấy ớn lạnh từ gáy lan tới hết sống lưng.

Ngày thứ ba ông bảo người vợ thứ nhì chiên chuối cho ăn.

Bà ta làm theo sở thích của chồng: chiên với những lớp đậu dầu và cá.

Em Ezinma bung món đó lên, bảo ông:

- Hai bữa nay ba không ăn gì cả, ba phải ăn hết đĩa này.

Em ngồi xuống, duỗi chân ra phía trước. Okonkwo vừa ăn vừa nghĩ tới chuyện khác. Nhìn đứa con gái mười tuổi, ông nhủ thầm: “Giá nó là con trai thì phải”. Ông chia cho nó một khúc cá.

Ông sai nó:

- Đi lấy cho ba ít nước lạnh.

Ezinma vừa nhai miếng cá vừa chạy ra ngoài, lát sau trở vô, tay bung một tô nước lạnh múc trong cái vò đặt trong chòi của má nó.

Okonkwo đỡ lấy tô nước, uống cạn, ăn thêm vài miếng chuối nữa rồi gạt cái đĩa ra.

- Đem cái đây cho ba.

Ezinma đi kiếm cái đĩa bằng da dê ở cuối chòi. Okonkwo tìm cái ve thuốc lá để hít. Đẩy sâu, cánh tay ông thọc gần hết vào trong đó. Đĩa còn chứa nhiều thứ khác nữa: một cái sừng để uống rượu, một cái bầu để uống, chúng đụng lách cách vào nhau trong khi ông lục lọi. Sau cùng ông lôi ra được ve thuốc hít, gõ mấy cái vào đầu gối trước khi đổ một chút thuốc vào lòng bàn tay trái. Lúc đó ông mới nhớ rằng quên không lấy cái muống để múc thuốc. Ông lại thọc tay vào đĩa lục lọi và kéo ra một chiếc muống nhỏ, nông, móc ít thuốc màu nâu đậm, đưa lên mũi.

Ezinma một tay cầm cái đĩa, một tay bung cái tô hết nước rồi, và trở về chòi của mẹ. Okonkwo lại nghĩ bụng: “Giá nó là con trai thì phải”. Ông nhớ tới Ikemefuna mà rùng mình. Phải chi kiếm được công việc gì để làm thì có thể quên được. Nhưng mùa này là mùa nghỉ ngơi, thu hoạch đã xong rồi, đợi tới mùa gieo hạt. Hồi này đàn ông chỉ có mỗi một việc để làm là thay lớp lá kè phủ trên đầu tường. Mà công việc đó, Okonkwo đã làm xong, đứng vào cái ngày châu châu đáp xuống, hôm đó ông làm ở phía ngoài tường còn Ikemefuna và Nwoye làm ở phía trong.

Okonkwo tự trách mình.

- Mày trước kia nổi tiếng là chiến sĩ can đảm trong chín thôn, mà sao bây giờ thành một cụ già run rẩy, sợ sệt như vậy? Một đấng nam nhi ra trận giết được năm tên địch, có thể nào tiêu ma hết chí khí chỉ vì giết thêm một đứa nhỏ nữa không? Okonkwo, quả thực mày đã thành đàn bà rồi.

Ông nhảy chồm lên, vắt chiếc đĩa da dê lên vai, đi thăm bạn thân là Obierika.

Obierika đang ngồi dưới bóng một cây *cam*, tết những lá kè để lợp nhà. Hai người chào hỏi nhau rồi chủ dắt khách vô *obi*.

Obierika vừa phủi những hạt cát dính ở đùi, vừa nói.

- Tôi tính lợp xong mái nhà này rồi sẽ lại thăm anh.

Okonkwo hỏi:

- Bên anh mọi sự như ý cả chứ?

- Vâng. Cậu thanh niên đã đánh tiếng muốn hỏi cháu gái hẹn hôm nay tới, tôi mong sẽ định đoạt xong số sính kim. Tôi muốn có anh dự.

Đúng lúc đó, Maduka, con trai Obierika, ở ngoài bước vô *obi*, chào Okonkwo, rồi đi ra phía vườn sau.

Okonkwo bảo nó:

- Lại bắt tay bác nào. Trận đấu vật hôm nọ của cháu làm cho bác thích lắm.

Thanh niên đó mỉm cười, xiết tay Okonkwo rồi đi ra phía sau.

Okonkwo nói với Obierika:

- Thằng cháu đó sẽ làm nên sự nghiệp. Tôi mà có được đứa con như vậy thì sướng lắm. Tôi lo lắng về thằng Nwoye của tôi quá. Mềm nhũn như khoai mài đâm nát cũng có thể vật ngã được nó. Hai đứa em có phần khá hơn. Anh Obierika này, tôi nói thật đấy, tụi con trai của tôi không đứa nào giống tôi. Khi cây chuối già chết rồi, sẽ không có chồi chuối non để thay. Nếu con cháu Ezinma mà là con trai thì tôi cũng đỡ khổ. Nó có tư cách.

Obierika bảo:

- Anh cứ lo hã. Tụi nó còn nhỏ quá mà.

- Nwoye tới tuổi lấy vợ được rồi. Tuổi đó tôi đã tự lập rồi. Không, anh ạ, nó đâu còn nhỏ quá. Một con gà mới nở, coi qua cũng biết sau có thành gà trống không. Tôi đã ráng dạy dỗ cho nó sau thành con người cương cường, nhưng nó chịu di truyền của má nó nhiều quá.

Obierika nghĩ bụng: “Nó chịu di truyền của ông nội nó thì đúng hơn”. Okonkwo cũng nghĩ vậy. Nhưng đã từ lâu ông ta đã tập trừ cái bóng ma đó rồi. Mỗi khi rầu rĩ về sự nhu nhược và thất bại của cha, thì ông nghĩ tới sức mạnh và sự thành công của mình để xua đuổi sự ám ảnh kia đi. Chính lúc đó ông đương xua đuổi nó, gọi lại hành động chứng tỏ sự dũng cảm của mình hôm nọ. Ông hỏi bạn:

- Tôi không hiểu tại sao hôm đó anh không chịu đi cùng với tôi để giết thằng nhỏ.

Obierika đáp gọn:

- Tại tôi không muốn. Làm việc khác còn hơn.

- Người ta ngờ rằng anh không tin quyền uy và lời phán của Thần Núi-Hang, Thần đã phán nó phải chết.

- Tôi tin chứ. Nhưng tại sao tôi lại phải giết nó? Thần có bảo tôi thi hành quyết định của Thần đâu?

- Thì cũng phải có người thi hành chứ. Nếu ai cũng sợ đổ máu hết thì chẳng làm được gì cả. Lúc đó Thần mới phải làm sao đây?

- Anh biết rõ rằng tôi không sợ đổ máu mà; và nếu có kẻ nào bảo anh rằng tôi sợ thì kẻ đó nói bậy. Anh thứ lỗi cho tôi nhé, tôi nói thẳng với anh này, ở vào địa vị anh hôm đó thì tôi không đi. Việc anh làm đó, Nữ Thổ Thần không ưa đâu. Chính vì những hành động như vậy mà Ngài bắt trọn một gia đình đấy.

- Thổ Thần không thể trừng phạt tôi được vì tôi đã tuân lệnh Ngài. Mẹ đặt một củ khoai mài nóng vào tay con, thì ngón tay của con đâu có bị phỏng được.

Obierika gật đầu:

- Phải. Nhưng nếu Thần Núi-Hang phán rằng con tôi phải chết, tôi sẽ không cãi, tất nhiên, nhưng tôi cũng không đích thân giết con tôi.

Họ sẽ còn tranh luận với nhau nữa nếu Ofoedu lúc đó không bước vô. Thấy cặp mắt long lanh của ông này, người ta biết ngay là có tin gì quan trọng. Nhưng nếu hỏi ngay thì vô lễ, Obierika mời Ofoedu một mảnh trái *cola* lúc này đã đập bể với Okonkwo. Ofoedu nhai chậm chạp, nói chuyện về đám châu chấu. Ăn xong rồi mới kể:

- Thời buổi này, nhiều chuyện xảy ra kỳ cục quá.

Okonkwo hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Ofoedu hỏi lại:

- Các ông có biết Ogbuefi Ndulue không?

Okonkwo và Obierika cùng đáp:

- Ogbuefi Ndulue ở làng Ire chứ gì.

Ofoedu bảo:

- Mới chết sáng nay.

Obierika bảo:

- Có gì đâu mà lạ. Ông lão đó già nhất làng Ire.

Ofoedu gật đầu.

- Phải, nhưng lạ là tại sao người ta không đánh trống báo tin cụ ấy mất cho cả Umuofia hay.

Obierika và Okonkwo đều hỏi:

- Ủ, tại sao vậy nhỉ?

- Là tại có cái gì kỳ cục trong chuyện đó. Các ông biết bà vợ cả của cụ ấy, đi đâu cũng chống gậy đậy chử.

- Biết. Bà cụ tên là Ozoemena.

Ofoedu nói:

- Phải. Bà cụ đó già quá rồi, nên không thể săn sóc chồng lúc chồng đau được, và để cho các bà vợ trẻ săn sóc. Sáng nay, khi ông cụ tắt nghỉ, một trong số những bà vợ trẻ này lại chòi cụ bà Ozoemena để báo tin. Bà cụ đứng dậy, chống gậy tới *obi* chồng, quỳ xuống hai tay đặt lên bực cửa, gọi chồng lúc đó nằm trên chiếu; gọi ba lần: “Ogbuefi Ndulue” rồi quay về chòi của mình. Khi người vợ trẻ nhất lại mời cụ tới dự cuộc tắm rửa cho cụ ông thì thấy cụ nằm trên chiếu, tắt thở rồi.

Okonkwo bảo:

- Ủ, lạ thật. Thế là họ hoãn đám tang cụ ông Ndulue lại, đợi chôn cất xong cụ bà đã.

- Chính vì vậy mà người ta không đánh trống báo tin cho cả Umuofia hay.

Obierika nói:

- Người ta vẫn bảo cụ ông Ndulue và cụ bà Ozoemena chỉ là một linh hồn. Tôi nhớ hồi nhỏ được nghe một bài về về cặp vợ chồng đó. Ông lão không hề làm một việc gì mà không cho bà lão hay.

Okonkwo bảo:

- Tôi không hay chuyện đó đâu. Tôi cứ tưởng hồi trẻ cụ ấy khỏe mạnh lắm.

Ofoedu bảo:

- Phải, khỏe mạnh lắm.

Okonkwo lắc đầu ra vẻ nghi ngờ.

Obierika nói:

- Thời đó, cụ chỉ huy các chiến sĩ Umuofia đấy.

*

* *

Okonkwo cảm thấy bình thường trở lại rồi. Ông chỉ cần có cái gì để khuấy khỏa trí não thôi. Nếu ông ta đã giết Ikemefuna vào giữa mùa gieo giống hoặc giữa mùa dỡ khoai thì ông không tới nỗi đau khổ như vậy vì trí óc ông mãi bận rộn về công việc. Bây giờ đây, nhàn nhã không làm gì thì kiếm người nói chuyện là hơn cả.

Ofoedu ra về được một chút. Okonkwo lượm cái đẫy da dê, sửa soạn cáo biệt.

- Tôi phải về rạch mấy cây kè cho buổi chiều.

Obierika hỏi:

- Thế, những cây cao, ai rạch cho anh?

- Umezulike rạch cho.

- Đôi khi tôi không muốn mang cái chức *ozo* nữa. Thấy tụi trẻ đó rạch kè mà đau lòng, chúng giết kè chứ rạch gì đâu.

Okonkwo đáp:

- Đúng vậy, nhưng lệ làng thì mình phải tuân chứ.

- Tôi không biết do đâu mà có cái lệ đó. Trong nhiều thị tộc khác người ta có cấm một người có chức vị không được leo lên cây kè đâu. Ở làng mình, người ta bảo người có chức vị không được leo lên cây cao, nhưng có thể đứng dưới đất mà rạch những cây kè thấp được. Có khác gì thằng Dimaragana không chịu cho mượn dao để cắt thịt chó vì chó là con vật cấm kỵ của nó, nhưng nó lại bảo để nó lấy răng cắt đứt cho.

Okonkwo bảo:

- Thị tộc mình trọng chức *ozo*, tôi cho là phải. Ở các thị tộc khác, mà anh nói đó, chức *ozo*, thấp kém tới nỗi bất kỳ tên ăn mày nào cũng mang chức đó được.

Obierika đáp:

- Tôi nói đùa đấy mà. Ở Abame và Aninta, chức đó không đáng hai cái vỏ sò. Người nào cũng cột sợi chỉ, dấu hiệu của chức đó ở cổ chân, mà có mắc tội ăn cắp thì cũng không bị lột chức.

- Thật là họ làm nhục cái chức *ozo*.

Okonkwo vừa nói vừa đứng dậy bước ra.

Obierika bảo:

- Các bà con họ hàng của tôi cũng sắp tới.

Okonkwo ngẩng lên nhìn vị trí của mặt trời, đáp:

- Chỉ một lát thôi, tôi sẽ trở lại.

*

* *

Khi Okonkwo trở lại thì trong chòi của Obierika đã có bảy người. Người tới hỏi vợ là một thanh niên khoảng hai mươi lăm tuổi, có cha và chú đi theo. Ngồi hai bên Obierika là hai ông anh của Obierika và Maduca, mười sáu tuổi, con trai của Obierika.

Obierika bảo con:

- Con thưa với má của Akueke đem cho ba vài trái *cola*.

Maduka chạy biến ngay vô nhà sau. Thế là mọi người đều bàn tán về cậu, khen cậu là sắc sảo như lưỡi dao cạo.

Obierika hơi khoan hồng, bảo:

- Tôi thấy nó sắc sảo quá. Nó không bước nữa, cứ lướt tới, lúc nào cũng gấp gấp hơn gió. Sai nó việc gì thì mới nghe mình nói được nửa câu, nó đã chạy vù đi rồi.

Ông anh cả bảo:

- Chính chú hồi xưa thì cũng vậy. Như câu tục ngữ: “Khi bò cái nhơi thì bò con nhìn cái mõm của mẹ”. Maduka nó đã nhìn cái miệng của chú đấy.

Ông còn đang nói thì Maduka đã trở vô với đứa em gái cùng cha khác mẹ, tên là Akueke. Em nhỏ này bung một cái đĩa đựng ba trái *cola* và chút “ớt” cá sấu. Nó đưa cái đĩa cho bác cả của nó rồi e lệ bắt tay thanh niên tới hỏi nó và cha, chú của chàng. Nó khoảng mười sáu tuổi và vừa tới tuổi gả chồng. Bên chàng trai ngắm nghía thân hình son trẻ của nó bằng cặp mắt tinh đời, như muốn nhận xét kỹ xem nó có đẹp không, có non nớt quá không.

Tóc nó bới thành một cái mào ở giữa đỉnh đầu... Da nó chà bằng dầu *cam*, toàn thân vẽ những hình đen bằng *uli*. Cổ đeo một cái chuỗi đen có ba vòng thông xuống bộ ngực nở và đẹp. Cổ tay có những vòng đỏ và vàng, mình quấn bốn năm chuỗi *jigida*.

Bắt tay mọi người xong - đúng hơn là chìa tay cho người ta bắt - Akuede trở về chòi của mẹ để tiếp tay trong việc bếp núc.

Khi nó đem cái chày dựa ở tường lại gần bếp, má nó bảo:

- Hãy cởi những chuỗi *jigida* ra đã. Ngày nào má cũng nhắc con rằng *jigida* rất bén lửa, mà con không chịu nghe lời má. Tai con là để trang sức chứ không phải để nghe. Rồi lúc *jigida* bắt lửa, con mới biết.

Akuede đi về phía cuối chòi, cởi bỏ những chuỗi *jigida*. Phải nhẹ nhàng, chậm chạp, cẩn thận cởi từng chuỗi ra một, cho nó khỏi bể mà khỏi phải xỏ lại cả ngàn cái vòng nhỏ xíu. Hai bàn tay nó đỡ cho mỗi chuỗi hạ nhẹ nhẹ xuống, qua được móng rồi tuột xuống dưới chân.

Trong *obi*, bọn đàn ông đã bắt đầu uống rượu kè mà anh chàng đi hỏi vợ mang tới. Rượu ngon và mạnh, vì có trái kè đập lên miệng bình rồi mà bọt trắng trong bình vẫn trào lên, tràn ra ngoài, ướt cả chung quanh miệng.

Okonkwo bảo:

- Người nào gây rượu này vào hạng khéo đấy.

Thanh niên đó, tên là Ibe, toét miệng ra cười, nói với cha: “Ba nghe thấy không?” rồi chàng nói với mấy người kia: “Ba tôi không chịu

nhận rằng tôi khéo gậy rượu”.

Ông thân của chàng, Ukegbu bảo:

- Nó làm chết ba cây kè tốt nhất của tôi.

Ibe bắt đầu rót rượu ra, đáp:

- Chuyện cũ từ năm năm rồi, hồi đó con chưa học được cách lấy rượu.

Chàng rót đầy cái sừng thứ nhất, đưa cho cha, rồi rót mời các người khác. Okonkwo lấy chiếc sừng lớn trong đũa da dê ra, thổi mạnh vào cho bụi bay đi, rồi chìa ra cho Ibe rót.

Vừa uống, mọi người vừa nói về mọi chuyện, trừ chuyện chính, mục tiêu của buổi họp này. Mãi cho tới khi uống hết bình rượu rồi, ông Ukegbu mới dang hắng trình bày sở nguyện của mình.

Obierika đưa cho ông ta một bó que ngắn. Ông đếm, rồi hỏi:

- Có ba chục cây cả thảy?

Obierika gật đầu. Ukegbu nói:

- Thế là minh bạch. (Rồi ông quay lại nói với em và con). Chúng mình ra ngoài bàn tính với nhau.

Cả ba người đứng dậy, bước ra. Khi họ trở vô, Ukegbu trả bó que cho Obierika. Ông này đếm lại: đáng lẽ ba chục thì chỉ còn mười lăm cây. Ông đưa cho người anh cả, Machi. Machi cũng đếm lại nữa, bảo:

- Chúng tôi không muốn hạ xuống dưới số ba mươi. Nhưng như con chó trong truyện cổ tích đã nói: “Nếu tôi hạ xuống cho ông mà ông cũng hạ xuống cho tôi, thì là hợp phép. Hôn nhân là cuộc trao đổi, chứ không phải là một cuộc giao chiến, vì vậy chúng tôi xin hạ xuống nữa”. Ông ta lấy mười cây que thêm vô bó mười lăm cây rồi đưa cho Ukegbu.

Cò cưa cách đó, rốt cuộc sinh kim của Ukegbu được định là hai chục bao vỏ sò. Khi họ thỏa thuận với nhau thì trời đã hoàng hôn.

Obierika bảo con trai là Maduka:

- Vô thừa với má con, mọi việc xong xuôi rồi.

Tức thì các bà bung vô một liễn lớn đầy *foofoo*. Bà vợ hai của Obierika theo sau với một liễn cháo, còn Maduka xách một bình rượu kè.

Vừa ăn uống, bọn đàn ông vừa nói chuyện về các tục lệ các thị tộc bên cạnh.

Obierika bảo:

- Mới sáng nay anh Okonkwo với tôi nói chuyện với nhau về các thị tộc Abame và Aninta: đàn ông của họ leo lên cây và đâm *foofoo* cho vợ.

- Tục lệ của họ đảo ngược hết. Họ không dùng que như chúng ta để định sính kim. Họ cò kè, trả giá như mua dê hay bò ở chợ.

Ông anh cả của Obierika bảo:

- Thế thì bậy quá. Nhưng có cái ở nơi này cho là tốt, ở nơi khác lại cho là xấu. Ở Imunso, người ta không trả giá, cũng không dùng que như mình. Anh chàng đi hỏi vợ cứ khiêng từng bao vỏ sò lại nhà gái cho tới khi cha hoặc chú bác bảo thôi mới thôi. Tục đó xấu xa vì luôn luôn gây ra một cuộc cãi lộn.

Obierika bảo:

- Thế giới mênh mêng. Tôi còn nghe nói ở một số bộ lạc nào đó, con không thuộc về cha mà thuộc về mẹ và họ hàng bên mẹ.

Machi bảo:

- Không thể như vậy được. Có khác gì khi ăn nằm với nhau thì đàn bà leo lên mình đàn ông không.

Obierika nói:

- Như chuyện các người da trắng vậy. Người ta bảo họ trắng như cục phấn này nè. (Ông ta chia một cục phấn ra mà gia đình nào cũng

có sẵn trong *obi* để vạch vài đường trên mặt đất trước khi ăn *cola*).
Người ta còn bảo những người da trắng đó không có ngón chân nữa.

Machi hỏi:

- Chú đã thấy họ lần nào chưa?

Obierika cũng hỏi:

- Còn anh?

Machi đáp:

- Có một người da trắng thường qua lại nơi đây. Tên hắn là Amadi.

Những người biết Amadi đều cười rộ. Amadi là một thằng cùi, mà tiếng nhã nhận để gọi bệnh cùi là “bệnh da trắng”.

Chương 9

Ba đêm rồi, đêm nay Okonkwo mới ngủ được. Ông chỉ thức giấc có mỗi một lần và nhớ lại ba ngày đã qua mà không thấy khó chịu. Ông bắt đầu tự hỏi tại sao trong mấy ngày đó lại khó chịu như vậy. Y như một người giữa ban ngày tự hỏi sao giấc mộng ban đêm ghê gớm tới mức đó. Ông vươn vai, gãi một chỗ muỗi đốt ở đùi. Một con muỗi khác vo ve tai bên phải. Ông đập mạnh vào tai, hy vọng trúng con muỗi. Tại sao muỗi cứ nhè tai mà đốt? Hồi nhỏ, thân mẫu ông đã kể cho ông nghe một chuyện về cái đó. Nhưng chuyện vô nghĩa cũng như mọi chuyện khác của bọn đàn bà. Thân mẫu ông kể: Muỗi hỏi cưới Tai làm vợ, Tai nghe vậy cười sảng sặc, cười hoài không ngớt, tới nỗi té xuống đất. Tai hỏi Muỗi: “Anh tính sống được bao lâu nữa? Thân hình chỉ còn xương với da kia”. Muỗi xấu hổ quá, bỏ đi và mỗi lần đi đâu gặp Tai, cũng bảo với Tai rằng: “Coi này, tôi còn sống đây này”.

Okonkwo lăn mình qua bên kia rồi ngủ lại. Sáng hôm sau có ai gõ cửa đánh thức. Ông ta biết rằng chỉ có thể là Ekwefi, vì trong ba người vợ, chỉ có Ekwefi là dám gõ cửa đánh thức ông. Ông càu nhàu hỏi:

- Cái gì vậy?

Tiếng Ekwefi ở ngoài vọng vô:

- Ezinma hấp hối rồi.

Mấy tiếng đó chứa tất cả nỗi bi thảm của đời bà.

Okonkwo vội nhảy xuống đất, rút cái then cửa ra, chạy xuống chòi của Ekwefi.

Ezinma nằm run bật bật trên một chiếc chiếu bên cạnh một đồng lửa má nó đã đốt suốt đêm.

Okonkwo bảo:

- Bệnh *iba*.

Rồi vác con rựa tiến vào khu rừng kiếm lá cây, cỏ và vỏ cây để trị bệnh đó.

Ekwefi quỳ bên cạnh con, thỉnh thoảng đưa tay lên sờ trán đầm mồ hôi và nóng hôi của nó.

Ezinma là đứa con duy nhất và trung tâm thế giới của má nó. Nhiều khi chính nó quyết định cho má nó nấu những món ăn nào. Ekwefi cho nó cả những món quà như trứng, mà cha mẹ rất ít khi cho con cái ăn, sợ chúng dễ sinh ra ăn cắp. Một hôm Ezinma đang ăn một quả trứng thì Okonkwo thỉnh linh bước vô, bắt gặp. Ông ta bực mình lắm và thề rằng sẽ đánh Ekwefi nếu còn cho con ăn trứng nữa. Nhưng khó mà từ chối con bé đó được. Sau khi bị cha cấm như vậy, nó càng thèm trứng hơn nữa. Nhất là, từ ngày nó phải ăn vụng thì nó lại càng thích. Má nó phải dắt nó vào trong phòng ngủ, khóa cửa lại cho nó ăn.

Nó không gọi má nó là *Nne* như mọi đứa trẻ khác. Nó gọi bằng tên tục, Ekwefi, như ba nó và các người lớn khác gọi má nó. Tình giữa má nó và nó không phải chỉ là tình mẹ con, mà còn gần như tình bạn bè ngang hàng nhau, thêm thân thiết vì những âm mưu nhỏ nhỏ như ăn lén trứng trong phòng.

Ekwefi đã đau khổ nhiều. Sanh mười đứa con mà chín đứa chết thường là trước ba tuổi. Phải chôn hết đứa này đến đứa khác, bà mới đầu rầu rĩ sau hóa ra tuyệt vọng, cắn răng chịu đựng. Rồi mỗi lần sanh đẻ, vốn là một vinh dự cho đàn bà, thì bà coi là một sự hành xác vô hy vọng. Sau bảy tuần chợ làm lễ đặt tên cho con, bà cho là một nghi thức vô nghĩa. Một trong những tên đó là một tiếng kêu thê thảm: Onwumbiko, có nghĩa là “Tôi van lạy Thần Chết”. Nhưng Thần Chết nào có thèm nghe; Onwumbiko được mười lăm tháng thì chết. Đứa con sau là một đứa con gái, Ozoemena, nghĩa là: “Cái đó không thể xảy ra nữa”. Được mười một tháng thì nó lăn đùng ra, sau nó là hai

đứa nữa. Ekwefi phần uất, hóa ra khiêu khích Thần Chết, đứa con kế đó, đặt tên là Onwuna, nghĩa là “Thần Chết muốn làm gì thì làm”. Và Thần Chết đã bắt đứa nhỏ đi.

Sau khi Ekwefi đã bỏ hai đứa con đầu, Okonkwo đi tìm một thầy bùa cũng đồng thời là thầy bói thờ thần Afa để hỏi xem nguyên do tại đâu. Thầy bói bảo đứa nhỏ là một *ogbanje*, nghĩa là một đứa con ranh, chết rồi lại đầu thai lộn về rồi dặn:

- Khi nào thím ấy có mang nữa thì đừng ngủ trong chòi của thím mà về ở nhà cha mẹ. Như vậy khỏi bị đứa nhỏ trở về quấy phá mà nó không lộn lại được nữa.

Ekwefi làm theo. Ngay khi mới có mang đã về ở với mẹ già tại một làng khác, rồi sanh đứa con thứ ba ở đó, được tám ngày thì cắt da qui đầu. Đợi mãi tới ba ngày trước khi làm lễ đặt tên cho đứa nhỏ Onwumbiko, bà mới trở về nhà chồng.

Khi chết, đứa nhỏ đó không được chôn cất theo nghi thức. Okonkwo đi hỏi một thầy bùa nữa tên là Okagbue Unyanwa, nổi danh trong thị tộc vì biết nhiều về bọn trẻ *ogbanje*. Okagbue là một con người dị tướng, to lớn, râu rậm, trán hói, nước da sáng, mắt đỏ ngầu, long lanh, luôn luôn nghiến răng ken két trong khi nghe thân chủ lại kể lể. Thầy ta hỏi Okonkwo vài câu về đứa nhỏ mới chết. Bà con và hàng xóm lại chia buồn đều ngồi cả chung quanh. Okagbue hỏi:

- Nó chết ngày nào, nhằm ngày-chợ nào?

Okonkwo đáp:

- *Oye*.

- Nó chết sáng nay sao?

Okonkwo đáp: Phải, và lúc đó mới nhận ra rằng nó chết đúng ngày-chợ nó sanh. Bà con, hàng xóm cũng nhận thấy sự ngẫu hợp đó, và nói với nhau rằng cái đó có ý nghĩa lắm.

Thầy bùa lại hỏi:

- Chú ngủ với thím ở trong *obi* của chú hay trong chòi của thím.
- Trong chòi của nhà tôi.
- Từ nay, chú kêu thím ấy lên *obi*, nghe.

Rồi thầy bùa bảo không được để tang đứa nhỏ. Thầy lấy ra một lưỡi dao cạo, liếc vào cái da dê thông ở vai bên trái, rạch cắt trên thân đứa nhỏ, rồi nắm cổ chân nó kéo lét trên đất, đem vào Rừng Ác chôn. Bị hành hạ như vậy chắc là nó sẽ không lộn trở lại nữa, trừ phi là một đứa ương ngạnh, và nếu nó có lộn lại thì sẽ mang những dấu vết rạch, cắt; hoặc thiếu một ngón tay, hoặc có một lần sạm theo đường rạch của thầy.

Onwumbiko chết rồi, Ekwefi hóa ra chua chát. Người vợ cả đã sanh liên tiếp ba đứa con trai đều khỏe mạnh cả. Khi đứa con thứ ba ra đời, Okonkwo đã theo tục lệ, làm thịt một con dê để mừng vợ. Ekwefi cũng chúc tụng người vợ cả. Nhưng nghĩ tới thần *chi* của mình, bà chua chát quá, không sao chung vui với người khác được. Cho nên ngày mẹ của Nwoye làm tiệc có đàn ca để mừng đã sanh được ba con trai, thì mọi người đều vui, chỉ có Ekwefi là rầu rĩ. Người vợ cả, cũng như mọi người vợ, cho là Ekwefi oán ghét mình. Làm sao nàng biết được rằng Ekwefi chẳng oán ghét ai hết, chỉ âm thầm đau khổ thôi; không ghen với hạnh phúc của người khác mà chỉ giận cái *chi* độc địa của mình, không cho mình được hưởng một chút hạnh phúc nào cả?

Sau cùng Ezinma ra đời, tuy thể chất ốm yếu, nhưng có vẻ cương quyết sống. Mới đầu Ekwefi an phận, lãnh đạm, nuôi nó cũng như mấy đứa trước, chẳng trông mong gì. Nhưng khi nó được bốn tuổi, năm tuổi, rồi sáu tuổi thì tình yêu của người mẹ lại tái hiện, và hễ yêu thì đâm lo. Bà tận tâm săn sóc cho nó được khỏe mạnh. Sự hy vọng đó được đền bù: thỉnh thoảng đứa nhỏ có được những hồi khỏe mạnh, sinh lực sùng sục, tràn trề như rượu kè mới gậy. Những lúc đó thì tưởng rằng nó sẽ sống được. Rồi thỉnh thoảng sức khỏe của nó lại suy. Ai cũng biết rằng nó là một *ogbanje*. Đương mạnh thì bỗng đau, đau rồi

tự nhiên mạnh, chỉ có tội *ogbanje* mới vậy. Nhưng nó đã sống tới tuổi đó thì có lẽ nó muốn ở luôn, chứ không đi đâu. Đôi khi có những đứa *ogbanje* đầu thai hoài cũng ngán, hoặc vì thương mẹ mà ở lại. Ekwefi tin chắc rằng Ezinma lần này sẽ ở lại. Bà tin vậy vì có lòng tin đó đời mới có một chút ý nghĩa. Lòng tin đó càng tăng lên khi một thầy bùa đã đào được cái *iyi-uwa* của Ezinma, cách đây non một năm. Lúc đó ai cũng biết rằng nó sẽ sống vì nó mất liên lạc với thế giới các *ogbanje* rồi. Ekwefi vững bụng nhưng vẫn không sao hết lo ngại được. Mặc dầu tin rằng cái *iyi-uwa* đào được đó đúng là của Ezinma, nhưng bà cũng biết rằng có những đứa trẻ cực ranh mãnh đôi khi lừa gạt người ta, chỉ chỗ cho đào một cái *iyi-uwa* không phải của nó.

Nhưng cái *iyi-uwa* của Ezinma có vẻ đích thực đấy. Nó là một hòn sỏi bọc trong một miếng giẻ dơ dáy. Mà người đào được chính là thầy bùa Okagbue nổi danh khắp thị tộc là rành về việc đó. Mới đầu Ezinma không muốn giúp thầy ta. Nhưng từ xưa tới nay bao giờ mà chẳng vậy. Không có một *ogbanje* nào lại chỉ ngay bí mật của mình cho người ta biết, mà hầu hết không bao giờ chỉ cả, vì chết sớm quá, trước khi người ta có thể hỏi nó được.

Okagbue đã hỏi Ezinma:

- Con đã chôn cái *iyi-uwa* của con ở đâu?

Lúc đó nó chín tuổi và vừa mới qua một cơn bệnh nặng.

Nó hỏi lại:

- *Iyi-uwa* là cái gì?

- Con biết nó là cái gì rồi mà. Con đã chôn nó một chỗ nào đó để có thể chết rồi lộn trở lại quấy phá má con.

Ezinma ngó mẹ thấy mẹ dăm dăm nhìn mình, rầu rĩ, năn nỉ.

Okonkwo đứng bên cạnh nó, quát lên:

- Trả lời đi, mau.

Cả nhà và mấy người hàng xóm quây quần chung quanh.

Thầy bùa bình tĩnh và tin tưởng nói với Okonkwo.

- Chú để mặc tôi. (Rồi lại quay về phía Ezinma, hỏi lại). Con đã chôn *iyi-uwa* của con ở đâu?

Nó đáp:

- Ở chỗ người ta chôn con nít đó.

Có tiếng xì xào trong đám người ngồi coi, từ trước tới giờ vẫn im lặng.

Thầy bùa bảo:

- Vậy con đi chỉ chỗ cho bác nhé.

Ezinma bước ra, theo sau là Okagbue, rồi tới Okonkwo, Ekwefi và những người khác. Ra tới con đường chính trong làng, Ezinma quẹo qua tay trái như muốn xuống sông.

Thầy bùa hỏi:

- Nhưng con bảo là ở chỗ người chôn trẻ em kia mà!

Ezinma đáp:

- Không!

Nó bước thoăn thoắt, rõ ràng tự cảm thấy mình quan trọng.

Có lúc nó đâm bổ chạy rồi bỗng ngừng lại. Mọi người lặng lẽ theo gót nó. Đàn bà và con trẻ ở dưới sông lên, đầu đội vò nước, không biết là chuyện gì, tới khi thấy Okagbue mới đoán được là có liên quan gì với một *ogbanje* đây nên mới kéo nhau đi như vậy. Và ai cũng biết rõ mẹ con Ekwefi.

Tới cây cổ thụ *udala*. Ezinma quẹo qua bên trái, tiến về phía rừng, đám đông đi theo. Vì nó nhỏ, nên len lỏi giữa rừng cây và dây leo lạnh lẽo hơn bọn người lớn. Có tiếng xào xạc họ giẫm lên lá và cành khô, và tiếng họ vệt cành cây. Ezinma tiến sâu vô rừng và đám đông vẫn theo

gót nó. Bỗng nó quay trở lại, trở ra đường cái. Mọi người đứng lại, tránh cho nó đi, rồi lại bước theo nó, kẻ trước người sau, thành một hàng.

Okonkwo hăm nó:

- Mày bắt chúng tao đi cả quãng đường đó mà chẳng được việc gì thì tao sẽ đập mày cho mày biết tay tao.

Okagbue đáp:

- Tôi đã bảo chú để mặc nó mà. Tôi biết phải làm ra sao mà.

Ezinma lại dẫn bọn họ trở về đường cái, ngó bên trái, ngó bên phải, rồi quẹo qua bên phải. Thế là họ lại về nhà.

Khi Ezinma ngừng lại trước cái *obi* của ba nó, Okagbue hỏi, giọng vẫn không thay đổi, vẫn bình tĩnh, tin tưởng.

- Con chôn cái *iyi-uwa* của con ở đâu?

Ezinma đáp:

- Ở gần gốc cây *cam*.

Okonkwo nổi quạu, chửi rủa:

- Vậy mà tại sao lúc này mày không nói, con trời đánh thánh vật này.

Thầy bùa làm ngơ. Rồi lại bình tĩnh hỏi Ezinma.

- Con đi chỉ đúng chỗ cho bác đi.

Tới gốc cây *cam*, nó bảo:

- Đây.

Okagbue bảo:

- Con lấy ngón tay chỉ đúng chỗ đi nào.

Nó châm ngón tay xuống đất:

- Chỗ này.

Okonkwo đứng bên cạnh, gằm lên như sấm giữa mùa mưa.

Okagbue bảo:

- Đem cho tôi cái cuốc.

Khi Ekwefi đem cái cuốc lại, thầy ta đã gỡ cái dây da dê, cởi bỏ chiếc áo ngoài lưng thụng, chỉ còn bận chiếc áo trong, tức một khúc vải dài, hẹp, quấn quanh mình rồi luồn xuống háng, cột lên dây lưng ở phía sau. Tức thì thầy đào một cái hố ở chỗ Ezinma đã chỉ. Mấy người hàng xóm ngồi chung quanh ngó cái hố mỗi lúc một sâu. Hết lớp đất xám ở trên, tới lớp đất đỏ, lảng ở dưới mà đàn bà dùng để đánh bóng nền nhà và tường. Okagbue lặng lẽ đào, không biết mệt, lưng nhẩy mồ hôi. Okonkwo đứng ở gần hố, bảo Okagbue leo lên, nghỉ một chút để mình đào tiếp cho. Nhưng Okagbue bảo chưa mệt.

Ekwefi về chòi nấu khoai mài. Okonkwo đã phát cho nhiều khoai hơn ngày thường vì phải đãi thầy bùa nữa. Ezinma theo mẹ vô chòi, vật rau tiếp.

Nó bảo:

- Có nhiều rau quá.

Ekwefi hỏi nó:

- Con có thấy nồi đầy khoai mài đấy không? Và con biết rằng rau luộc rồi thì ngọt đi nhiều lắm không?

- Dạ con biết, chính vì vậy mà con rắn môi giết má nó.

- Đúng.

Ezinma bảo:

- Con rắn môi đưa cho má nó bảy rổ rau để luộc, khi rau chín chỉ còn có ba rổ. Vì vậy mà nó giết má nó.

- Truyện tới đó chưa hết.

- Vâng, con nhớ lại rồi. Nó lại lấy bảy rổ rau khác, tự luộc lấy, lần này cũng chỉ còn lại có ba rổ. Hối hận, nó tự sát.

Ở ngoài sân, Okagbue và Okonkwo vẫn đào cái hố để tìm xem Ezinma giấu cái *iyi-uwa* của nó ở đâu. Các người hàng xóm ngồi chung quanh hố. Cái hố bây giờ sâu như cái giếng, sâu tới nỗi người ngồi trên không trông thấy người đào nữa, chỉ thấy đất đỏ dưới hố hất lên thành đống trên bờ, mỗi lúc mỗi cao. Nwoye, con trai của Okonkwo ngồi sát bờ hố để coi cho kỹ.

Okagbue lại xuống hố thay phiên cho Okonkwo, cứ lặng lẽ làm việc. Mấy người hàng xóm và vợ của Okonkwo nói chuyện với nhau. Trẻ nó chán rồi, chạy đi chơi.

Bỗng Okagbue nhảy lên miệng hố nhanh như một con báo, bảo:

- Gần tới rồi đấy. Tôi cảm thấy vậy.

Mọi người đều bị kích thích, ai đương ngồi thì đứng phắt dậy.

Okagbue bảo Okonkwo:

- Gọi thím ấy và cháu ra.

Nhưng Ekwefi và Ezinma đã nghe thấy tiếng ồn ào, đã chạy ra coi rồi.

Okagbue lại nhảy xuống hố, chung quanh miệng hố, đầy những người đứng coi. Đào được vài xẻng đất nữa thì dừng nhằm cái *iyi-uwa*. Thầy thận trọng hất nó lên mặt đất, làm cho vài người đàn bà hoảng sợ, bỏ chạy.

Nhưng rồi họ lại quay trở lại liền, đứng cách xa xa một chút, chăm chú ngó miếng giẻ. Okagbue nhảy lên mặt đất, chẳng nói chẳng rằng, cũng chẳng ngó ai, tiến lại cái đống da dê, lấy ra hai chiếc lá, bỏ miệng nhai. Nuốt xong rồi, thầy đưa bàn tay trái cầm cái giẻ lên, cởi nó ra, một hòn sỏi nhỏ, láng, rớt xuống đất. Thầy lượm nó; chìa ra hỏi Ezinma.

- Phải của con không?

- Dạ phải.

Mọi người đàn bà mừng rỡ la lên; thế là từ nay Ekwefi hết lo lắng, rầu rĩ.

Chuyện đó xảy ra cách đây chưa đầy một năm và từ đó, Ezinma không hề đau ốm lần nào. Rồi bỗng nhiên, đêm trước, nó lạnh run lên. Ekwefi dắt nó lại gần bếp, trải chiếu xuống đất, đốt lửa. Nhưng con sốt mỗi lúc một tăng. Quỳ bên cạnh con, bà rờ trán nhom nhóp và nóng hổi của con mà khấn vái, cầu nguyện cả ngàn lần. Hai người vợ kia của Okonkwo bảo chỉ là bệnh *iba* thôi, nhưng bà không nghe.

*

* *

Okonkwo ở rừng về, vác trên vai một bó lớn, nào là cỏ, lá cây, rễ cây, vỏ cây, cành cây để làm thuốc. Ông bước vô chòi của Ekwefi, đặt bó đó xuống rồi ngồi, bảo vợ.

- Để nó nằm đó, kiếm cho tôi cái siêu.

Ekwefi đem lại một cái siêu. Okonkwo lựa những cành lá nào tốt nhất, đúng theo phân lượng, chặt nhỏ ra, bỏ hết vào siêu, và Ekwefi đổ nước vô.

Khi nước lên gần tới lưng siêu, bà hỏi:

- Đủ chưa?

- Thêm một chút nữa... Tôi bảo *một chút thôi* mà. Điếc hả? Okonkwo quát lên.

Ông đặt siêu lên bếp, lượm cái rựa, rồi trở về *obi*.

Vừa đi ông vừa dặn vợ:

- Phải coi chừng đấy, đừng để nước thuốc trào ra mà hết hiệu nghiệm.

Ekwefi canh thuốc cẩn thận từng tí, y như trông nom một đứa nhỏ đau vậy. Bà luôn luôn đưa mắt, từ Ezinma tới cái siêu sắc thuốc, rồi từ cái siêu đến Ezinma.

Khi Okonkwo trở vô thì thấy thuốc đã sôi từ lâu, xem xét kĩ rồi bảo thôi khỏi sắc nữa.

- Dem một cái ghế đầu thấp lại cho con Ezinma ngồi, với một chiếc chiếu dày.

Ông bắc siêu thuốc xuống, đặt trước ghế đầu, rồi đánh thức Ezinma, đặt nó ngồi trên ghế, gần như cưỡi lên cái siêu thuốc hơi bốc lên nghi ngút. Sau cùng lấy chiếc chiếu dày trùm lên hết thảy. Nóng rát và ngạt thở, Ezinma vùng vẫy dữ, nhưng người ta ghì chặt nó, không cho nó thoát ra. Nó khóc.

Khi mở chiếu ra, thấy mồ hôi nó chảy ròng ròng. Ekwefi lấy miếng giẻ chùi cho nó, đặt nó nằm lên một chiếc chiếu khô, một lát sau nó ngủ.

Chương 10

Đám đông bắt đầu tụ họp trên *ilo* của làng khi ánh nắng bớt gay gắt, không còn làm bỏng, rát da thịt người ta nữa. Hầu hết các cuộc lễ công cộng đều cử hành vào lúc đó, riết ròi, dù trong bộ cáo có nói rõ cuộc lễ sẽ bắt đầu “sau bữa ăn trưa” thì ai cũng hiểu rằng nó chỉ bắt đầu khi ánh nắng đã dịu dịu, nghĩa là trễ hơn nhiều.

Cứ coi cách đám đông đứng hoặc ngồi, người ta cũng biết ngay rằng buổi lễ này của giới đàn ông. Có nhiều người đàn bà tới dự, nhưng họ ở những hàng cuối cùng ngó lên, như người bàng quan vậy. Các bô lão và những người có chức phận ngồi trên ghế đầu mà đợi phiên xử bắt đầu. Trước mặt các vị đó có một hàng chín cái ghế đầu nhưng không ai ngồi cả. Hai nhóm nhỏ đứng ở phía bên kia dãy ghế, hơi xa một chút. Một nhóm gồm ba người đàn ông, nhóm kia gồm ba người đàn ông và một người đàn bà. Người đàn bà này tên là Mgbafo và ba người đàn ông đứng chung quanh nàng là ba người anh. Trong nhóm bên kia có chồng của nàng tên là Uzowubu và hai người trong họ. Mgbafo và mấy người anh đứng yên như pho tượng, nét mặt khiêu khích. Còn phe Uzowubu thì nói chuyện riêng với nhau. Họ có vẻ nói chuyện riêng với nhau nhưng sự thực là nói bô bô lên. Đám đông cũng đua nhau nói, y như một buổi họp chợ. Từ xa có tiếng sấm do gió đưa lại.

Người ta gõ vào một cái chiêng bằng sắt, mọi người như một làn sóng, quay cả lại, chăm chú ngó về phía nhà các *egwugwu*. Tiếng chiêng kêu *gôm, gôm, gôm* rồi tới một tiếng sáo trong mà cao vút lên. Rồi tới tiếng ồ ồ, rùng rợn của những *egwugwu*. Làn sóng đó đập vào bọn đàn bà, trẻ con, họ xô đẩy nhau, lùi lại. Nhưng chỉ lùi lại một chút

thôi vì chỗ họ đứng đã khá xa rồi, và nếu một hay hai *egwugwu* có tiến về phía họ thì họ cũng có đủ khoảng trống để chạy.

Tiếng trống và tiếng sáo vang lên. Nhà các *egwugwu* bây giờ là cõi âm ti, phát ra những tiếng run run: *aru oyim de de de dei!* vang trong không khí, trong khi hồn thiêng các tổ tiên ở dưới đất chưa lên, chào hỏi nhau bằng thứ ngôn ngữ thần bí của họ. Ngôi nhà *egwugwu*, nơi họ họp nhau khi hiện lên cõi trần này, quay mặt về khu rừng, cách xa đám đông; đám đông chỉ nhìn thấy bức tường phía sau vẽ nhiều hình đủ màu, cách nhau đều đều. Những người đàn bà đã được lựa chọn kĩ để vẽ những hình đó không được trông thấy phía trong ngôi đền. Tuyệt nhiên không có một người đàn bà nào được thấy. Khi họ chui và vẽ phía ngoài các bức tường, có một bọn đàn ông coi chừng họ. Và nếu họ có tưởng tượng phía trong đền bày biện những gì thì họ cũng không dám nói ra. Tuyệt nhiên không có một người đàn bà nào hỏi về sự thờ phụng ghê gớm nhất, bí mật nhất của thị tộc này.

Aru oyim de de de dei! Những thanh âm đó như những ngọn lửa bay chung quanh ngôi đền tối tăm cửa khép kín đó. Hồn thiêng các tổ tiên của thị tộc đã được giải phóng. Tiếng chiêng vang lên không dứt, và tiếng sáo trong mà cao vút bay bổng lên trên cả những thanh âm hỗn độn đó.

Rồi thì các *egwugwu* hiện ra. Đàn bà, trẻ con rú lên và cắm cổ chạy. Đó là một phản ứng tự nhiên, do bản năng. Hễ một *egwugwu* xuất hiện thì đàn bà bao giờ cũng chạy trốn. Và khi nào như hôm đó, chín hồn thiêng lớn nhất, đeo mặt nạ của thị tộc cùng xuất hiện một lần, thì cảnh tượng thật hãi hùng. Ngay như Mgbafo cũng cắm cổ chạy và mấy người anh của nàng phải giữ nàng lại.

Mỗi *egwugwu* đại diện cho mỗi thôn của thị tộc. Hồn thiêng cầm đầu của *egwugwu* tên là Rừng Ác. Một luồng khói dày từ đầu ngài bốc lên.

Cả chín thôn của Umuofia đều là hậu duệ của chín người con trai của cụ thủy tổ thị tộc. Rừng Ác đại diện cho thôn Umu eru, có nghĩa là “các con của Eru”, mà Eru là con cả của cụ thủy tổ.

Hồn thiêng cầm đầu của *egwugwu* đó vừa đưa những cánh tay bằng lá dừa ra để xô đẩy vào không khí vừa hét lớn:

- *Umuofia kwenu!*

Các bô lão của thị tộc đáp: *Yaa!*

- *Umuofia kwenu!*

- *Yaa!*

- *Umuofia kwenu!*

- *Yaa!*

Rồi Rừng Ác cầm cây gậy loảng xoảng, có mũi nhọn, cầm đánh phập một cái xuống đất. Cây gậy rung rung, leng keng như có một sinh khí kim thuộc. Ngài chiếm ngay cái ghế đầu thứ nhất còn trống, và các *egwugwu* kia, ngồi xuống theo thứ tự lớn nhỏ.

Mấy người vợ của Okonkwo và có lẽ vài người đàn bà khác nữa, chắc đã để ý nhận thấy rằng vị *egwugwu* thứ nhì có dáng đi nhún nhảy của Okonkwo. Họ chắc cũng nhận thấy rằng Okonkwo không có mặt trong nhóm các bô lão và nhóm người có chức phận ngồi sau dãy các *egwugwu*. Nhưng họ có nhận thấy vậy thì cũng giữ kín trong lòng. Vị *egwugwu* có dáng đi nhún nhảy đó là một vị tổ đã chết của thị tộc. Cái thân hình bằng lá dừa xông khói đó, cái mặt to lớn bằng gỗ sơn trắng chỉ để chừa hai lỗ tròn cho cặp mắt đó, hai hàm răng chày đen to bằng ngón tay đàn ông đó, coi thật rùng rợn. Trên đầu lại có hai cái sừng lớn đâm lên.

Khi các vị *egwugwu* an tọa mà tiếng lục lạc và mõ đeo ở mình họ hết rung lên rồi Rừng Ác mới cất tiếng nói với hai nhóm người đứng trước mặt. Ngài bảo:

- Nhục thể của Uzowulu, ta chào anh.

Hồn thiêng mà nói với người sống thì luôn luôn gọi họ là nhục thể. Uzowulu cúi xuống, bàn tay mặt chạm đất, tỏ vẻ phục tùng. Chàng thưa:

- Thưa tổ, bàn tay con đã chạm đất rồi.

Hồn thiêng hỏi:

- Nhục thể của Uzowulu, anh biết ta không?

- Thưa tổ, làm sao con biết được? Tổ ở ngoài sự hiểu biết của chúng con.

Rừng Ác quay về nhóm kia, nói với người anh cả trong bọn:

- Nhục thể của Odukwe, ta chào anh.

Và Odukwe cúi xuống, bàn tay chạm đất. Rồi cuộc thăm vắn bắt đầu.

Uzowulu tiến lên, khiếu nại:

- Người đàn bà đứng kia là vợ con. Mgbafo. Con đã cưới nó bằng tiền và khoai mài của con. Con không thiếu nợ bên nhạc gia con một đồng nào cả. Con không thiếu một củ khoai mài nào cả. Con không thiếu một củ khoai sọ nào cả. Một buổi sáng nọ, ba người bên nhà nhạc gia con lại nhà con, đánh đập con, rồi lôi vợ của con đi. Việc đó xảy ra trong mùa mưa. Con đợi nhà con về, nhưng luống công. Sau cùng con lại kiếm các anh vợ con, bảo: “Các anh đã dắt em gái các anh về. Tôi không đuổi nó. Các anh đã bắt nó. Theo lệ thị tộc, các anh phải trả sính kim cho tôi”. Nhưng các anh vợ con đáp rằng không nói chuyện với con. Vì vậy con phải đưa vụ này lên các tổ thị tộc xử cho. Con đã nói hết. Con kính chào tổ.

Vị cầm đầu các *egwugwu* bảo:

- Lời của anh nghe có lí. Nào, tới phiên Odukwe. Có thể rằng lời của hắn cũng có lí không kém.

Odukwe lùn và mập. Chàng tiến lên, cúi chào các hôn thiêng rồi thưa:

- Em rể con nói với tổ rằng chúng con lại nhà hấn, đánh đập hấn rồi lôi vợ con hấn đi. Những điều đó đúng hết. Hấn nói với tổ rằng hấn lại đòi chúng con phải trả sính kim nhưng chúng con không chịu trả. Điều đó cũng đúng nữa. Em rể con, Uzowulu là một đứa ngu xuẩn tàn nhẫn. Em gái con sống với hấn chín năm trời, suốt chín năm đó, không ngày nào hấn không đánh vợ. Đã nhiều lần chúng con ráng hòa giải, mà lần nào kẻ có lỗi cũng là Uzowulu...

Uzowulu la lớn:

- Nói láo!

Odukwe nói tiếp:

- Cách đây hai năm, em gái con có mang mà hấn còn đánh đập đến nỗi bị sảy thai.

- Nói láo. Nó sảy thai vì ngủ với thằng tình nhân của nó.

Rừng Ác nói:

- Nhục thể của Uzowulu, ta chào anh. Một người đàn bà có thai thì ngủ với hạng tình nhân nào đây?

Trong đám đông có tiếng thì ào đồng ý. Odukwe nói tiếp:

- Năm ngoái, em gái con mới hết bệnh thì bị hấn đánh nữa, tới nỗi nếu hàng xóm không can thì chắc đã chết với hấn rồi. Chúng con hay tin đó và đã lại nhà hấn dắt vợ con hấn về, như hấn đã nói. Theo lệ của Umuofia khi vợ trốn nhà chồng thì phải trả lại sính kim. Nhưng trong trường hợp này, em gái con phải trốn để cứu mạng mình. Hai đứa con thuộc về Uzowulu, điều đó, chúng con không dám cãi, nhưng chúng còn nhỏ quá, chưa thể xa mẹ được. Và lại, nếu Uzowulu chừa cái tật điên khùng đó, theo đúng nghi lễ, lại năn nỉ vợ trở về nhà thì em gái con sẽ về liền, và dĩ nhiên là nếu hấn còn đánh đập em gái chúng con nữa thì chúng con sẽ thiến hấn.

Cả đám đông cười rộ. Rừng Ác đứng dậy, tức thì trật tự được lập lại. Một làn khói luôn luôn từ đỉnh đầu ngài tuôn lên. Ngài ngồi xuống, kêu hai người làm chứng lại. Cả hai đều là láng giềng của Uzowulu và đều nói rằng Uzowulu quả có đánh vợ. Rừng Ác bèn đứng dậy, nhổ cây gậy lên rồi lại cắm phập xuống đất. Ngài chạy vài bước về phía đàn bà; bọn này hoảng hồn chạy trốn, nhưng lại quay về chỗ cũ ngay. Chín vị *egwugwu* vô đền bàn tính với nhau một hồi lâu, không ai nghe thấy gì hết. Rồi chiêng và sáo lại vang lên. Các *egwugwu* lại ở dưới đất chui lên, nghĩa là lại ở trong đền bước ra. Họ chào nhau rồi trở ra *ilo*.

Rừng Ác quay về phía các bô lão và các người có chức vị, hét lớn:

- *Umuofia kwenu!*

Đám đông đáp vang như sấm:

- *Yaa!*

Rồi sự yên lặng từ trên trời hạ xuống và hút hết tiếng ồn ào.

Rừng Ác bắt đầu nói, và trong khi đó, mọi người nín thính, mà tám vị *egwugwu* kia cũng ngồi yên như những pho tượng. Rừng Ác bảo:

- Chúng ta đã nghe cả hai bên. Bồn phận của chúng ta không phải là khen người này, chê kẻ kia, hoặc hòa giải.

Ngài quay về nhóm Uzowulu, làm thính một chút rồi mới nói.

- Nhục thể của Uzowulu, ta chào anh.

Uzowulu, bàn tay chạm đất, đáp:

- Thưa tổ, tay con đã chạm đất.

- Nhục thể của Uzowulu, anh biết ta không?

Uzowulu đáp:

- Thưa tổ, làm sao con biết tổ được. Tổ ở ngoài sự hiểu biết của con.

- Ta là Rừng Ác đây. Ta giết một người vào cái ngày sung sướng nhất của nó.

- Thừa tổ, đúng vậy.

- Mang một bình rượu lại nhà các anh vợ và yêu cầu vợ về đi. Đàn ông mà đánh nhau với đàn bà, can đảm cái nỗi gì.

Ngài quay lại phía Odukwe, ngừng một chút, rồi bảo:

- Nhục thể của Odukwe, ta chào anh.

Odukwe đáp:

- Bàn tay con đã đặt trên đất.

- Biết ta không?

- Không một người nào có thể biết tổ được.

- Ta là Rừng Ác đây, ta là Miếng-thịt-khô-đầy-miệng đây, là Ngọn-lửa-cháy-mà-không-cần-củi đây. Nếu em rẻ anh đem rượu lại thì cho vợ hấn về với hấn. Ta chào anh.

Ngài nhổ cây gậy cắm trên mặt đất cứng lên rồi lại cắm nó xuống, rồi hét lớn.

- *Umuofia kwenu!*

Đám đông đáp lại.

Một vị bô lão nói với một vị khác:

- Chuyện vặt mà cần gì phải trình lên các đấng *egwugwu*.

Vị kia đáp:

- Vậy chứ cụ không biết thằng Uzowulu đó là hạng người ra sao ư? Nó có chịu nghe quyết định nào của ai đâu.

Trong khi hai cụ nói chuyện với nhau thì hai nhóm khác đã thay chỗ hai nhóm trên, đứng trước mặt các *egwugwu*. Và một vụ xử kiện về đất đai bắt đầu.

Chương 11

Đêm tối mò. Trăng mọc mỗi đêm mỗi chậm và mấy đêm nay, mãi đến gần sáng trăng mới xuất hiện. Mỗi khi trăng không mọc lúc đầu hôm mà mọc lúc gà gáy thì đêm tối như than.

Sau bữa tối có món *foofoo* khoai mài với món canh thịt, cá, hai mẹ con Ezinma ngồi chơi trên chiếu trải ở mặt đất. Một ngọn đèn dầu kê tỏa ra một ánh sáng vàng vọt. Không có ngọn đèn đó thì không sao ăn được, tối đen như vậy thì đến cái miệng của mình cũng không biết nó ở đâu. Trong bốn cái chòi của trại Okonkwo đều thấp một ngọn đèn dầu và từ chòi này nhìn qua chòi kia thì thấy như một con mắt mò mò vàng vàng, êm đềm mở trong bóng đêm tối mò.

Vạn vật im lặng, trừ tiếng kêu ra rả của côn trùng và tiếng chày gõ đập *foofoo* của Nwayieke. Nàng ở cách đó bốn cái trại và ai cũng biết nàng làm bếp trễ lắm. Xóm giềng chung quanh ai cũng nhận ra được tiếng chày tiếng cối của nàng. Những tiếng đó cũng thuộc về cảnh ban đêm.

Okonkwo đã ăn các món ba người vợ bung lại, và bây giờ ngồi tựa lưng vào tường để nghỉ ngơi. Ông ta lục trong cái đẫy, lấy ra ve đựng thuốc để hít. Ông dốc ngược cái ve lên lòng bàn tay trái nhưng thuốc không ra, gõ ve lên đầu gối để cho thuốc ròi ra. Thuốc của nhà Okeke này luôn luôn làm cho ta bực mình như vậy. Chỉ ít bữa là nó ướt, mà thuốc chứa nhiều mang-tiêu (saltpetre) quá. Trong một thời gian lâu, Okonkwo không mua thuốc ở đó. Idigo biết sấy thuốc, thuốc ngon hơn, nhưng mới đau, phải nghỉ.

Từ mấy cái chòi của đàn bà, có những tiếng nho nhỏ đưa ra, thỉnh thoảng xen vào một khúc hát: Mỗi người vợ ngồi kể chuyện cô tích với

các con. Mẹ con Ezinma ngồi trên chiếu trải dưới đất. Tới phiên Ekwefi kể chuyện:

“Thời xưa thời xưa trên thiên cung có một buổi đại yến, tất cả các loài chim được mời tới dự. Chúng thích lắm và bắt đầu chuẩn bị, trang điểm sơn mình bằng *cam* đỏ và vẽ lên mình nhiều hình đẹp bằng *uli*.

Rùa thấy chúng sửa soạn như vậy, hiểu là vì chuyện gì rồi, vì nó chúa khôn, không có cái gì trong thế giới loài vật mà qua được mắt nó. Khi nghe nói trên thiên cung có đại yến, chỉ nghĩ tới thôi, nó cũng đã thấy ngứa ngứa ở cuống họng. Hồi đó đói kém và đã hai tuần trắng rồi, Rùa chưa được ăn một bữa no. Cơ thể nó kêu lạo xạo như một khúc gỗ trong cái mai trống rỗng của nó. Vì vậy nó lập mưu để có thể lên trời dự yến.

Ezinma bảo:

- Nhưng nó không có cánh mà.

Má nó đáp:

- Hãy khoan. Có vậy mới thành chuyện chứ. Rùa không có cánh, nhưng nó lại thăm các con chim, xin cho nó đi theo.

Các con chim nghe nó nói, bảo:

- Tụi tôi biết anh quá mà. Anh mưu mô quý quyết mà lại vong ân. Tụi tôi mà cho anh đi theo thì thế nào anh cũng phá tụi tôi.

Rùa đáp:

- Các bạn không biết tôi rồi. Tôi đã đổi tính rồi. Tôi đã biết rằng gây phiền lụy cho người khác thì cũng gây phiền lụy cho chính mình nữa.

Rùa ăn nói ngọt ngào và chỉ một lát, bầy chim nhận rằng nó đã thay đổi thật, thế là mỗi con cho nó một cái lông nhờ vậy nó làm được đôi cánh.

Sau cùng ngày dự tiệc đã đến. Rùa tới chỗ hẹn sớm hơn hết. Khi các loài chim đã tụ họp đủ mặt, chúng bay thành một đàn. Rùa bay trong đám, hoan hỉ và nói liên thoảng, và được các loài chim cử làm đại diện vì nó có tài hùng biện.

Vừa bay nó vừa nói với đàn chim:

- Có một điều quan trọng chúng ta nên nhớ, là khi được dự những bữa đại yến như bữa này thì mỗi người phải mang một tên mới. Chủ nhân trên thiên cung mong rằng chúng ta giữ đúng tục cổ đó.

Không có một con chim nào nghe nói về cái tục cổ đó, nhưng chúng biết rằng, Rùa tuy thua kém về phương diện nào khác, nhưng đã du lịch nhiều, biết phong tục của nhiều dân tộc. Nên mỗi con lựa một tên mới. Chúng lựa xong rồi, Rùa cũng lựa một tên. Mọi con sẽ gọi nó là “Hết thấy chur vị”.

Sau cùng bọn tân khách đó lên tới thiên cung và chủ nhân thấy họ tới, mừng rỡ lắm. Rùa, lông cánh rực rỡ muôn màu, ngóc đầu lên cảm ơn chủ nhân. Diễn văn của nó hùng hồn quá, và các loài chim đều mừng rằng đã dặt nó theo, và gật đầu tán thành mỗi lời của nó. Chủ nhân tưởng nó là vua các loài chim, nhất là thấy nó có vẻ hơi khác những con kia.

Sau khi đã đem trình rồi ăn các trái *cola*, các vị nhà trời bày trước mặt khách những mỹ vị mà Rùa chưa bao giờ được thấy, cũng chưa bao giờ tưởng tượng nổi. Món canh được đem ra, nóng hổi và để ngay trong nồi. Đầy thịt và cá. Rùa hít mạnh khìn khịt. Có khoai mài dâm, có cả canh khoai mài nấu với dầu kè và cá tươi. Lại có rượu kè nữa. Khi các món đó bày đủ ở trước mặt khách rồi, một vị nhà trời lại ném mỗi món một chút rồi mời chur vị chim nhập tiệc. Nhưng Rùa nhảy lên, hỏi:

- Các ngài dọn bữa tiệc này đãi ai đây?

Vị nhà trời đáp:

- Đãi hết thầy chư vị.

Rùa quay lại nói với các con chim:

- Các bạn có nhớ rằng tên tôi là “Hết thầy chư vị” đấy nhé. Mà ở thiên cung này có lệ mời người đại diện trước rồi mới tới các người khác. Vậy tôi ăn xong rồi mới tới phiên các bạn.

Thế là nó bắt đầu ăn trong khi các con chim bắt bình, cầu nhau. Các vị nhà trời tưởng rằng chim có tục nhường tất cả các thức ăn cho vua. Rùa lựa những miếng ngon nhất, uống hết hai bình rượu kè, tới nỗi bụng đầy nhóc thức ăn và rượu, lòi ra khỏi cái mai.

Các con chim bấy giờ mới bu lại ăn những miếng thừa và mổ những khúc xương mà Rùa đã liệng xuống đất, chung quanh chỗ nó ngồi. Vài con chim uất quá, nuốt không vô, thà nhịn đói mà bay về còn hơn. Nhưng trước khi về, chúng lấy lại những cái lông đã cho Rùa mượn. Và Rùa ngồi trơ lại đó, cái mai đầy nhóc thức ăn và rượu mà không có cách nào để bay về. Nó xin các con chim về nhắn cho vợ nó hay, chim từ chối. Sau cùng con Két, giận dữ hơn hết thầy các con khác, bỗng đổi ý và bằng lòng về nhắn cho vợ Rùa, Rùa bảo:

- Bạn về nói với nhà tôi rằng trong nhà có những vật gì êm, mềm thì đem trải ra trên khắp cái trại của tôi để tôi nhảy từ trên trời xuống cho khỏi nguy tới tính mạng.

Két hứa sẽ nhắn, rồi bay đi. Khi về tới nhà Rùa, nó bảo vợ Rùa đem hết cả các đồ nào cứng ra. Vợ Rùa bèn lấy ra nào là cuốc, rựa, lao, súng trường, cả súng đại bác của chồng nữa. Rùa từ trên thiên cung ngó xuống thấy vợ khuân các đồ trong nhà ra, nhưng ở cao quá, không nhận rõ là cái gì. Khi thấy đã chuẩn bị xong cả rồi, nó nhảy xuống. Nó rớt, rớt tưởng chừng như rớt hoài, không bao giờ ngừng. Rồi nó rớt đánh bùm một cái xuống trại của nó, nghe như có tiếng đại bác”.

Ezinma hỏi:

- Nó có chết không?

Ekwefi đáp:

- Không. Cái mai của nó bẻ ra thành ngàn mảnh. Nhưng bên hàng xóm có một thầy bùa rất giỏi. Vợ Rùa mời thầy lại, thầy lượm hết các mảnh bẻ, dán lại với nhau. Vì vậy mà mai Rùa không nứt.

Ezinma bảo:

- Trong truyện đó không có hát.

Ekwefi đáp:

- Phải. Má sẽ tìm một truyện có hát. Nhưng bây giờ đến lượt con kể.

Ezinma kể:

- Hồi xưa hồi xưa, Rùa và Mèo đi chiến đấu với khoai mài - không, truyện không bắt đầu như vậy. Hồi xưa hồi xưa, ở xứ các loài vật có nạn đói kém dữ dội. Con nào con nấy đều gầy lòi xương ra, trừ con Mèo vẫn mập mạp, lông bóng nhẫy như thoa bằng dầu kè...

Nó ngừng lại, vì đúng lúc đó, có tiếng the thé ở ngoài sân, phá tan sự tĩnh mịch ban đêm. Nghe ra là tiếng của Chielo, bà cốt của *Agbala*, đương đoán tương lai. Cái đó không có gì lạ. Thịnh thoảng Chielo bị thần ộp, vẫn đoán tương lai như vậy. Nhưng đêm nay bà lại chào Okonkwo, đoán tương lai cho ông, và mọi người trong nhà đều ngừng kể các truyện cổ tích mà lắng tai nghe:

Giọng của Chielo vang lên như lưỡi dao nhọn chém vào bóng tối:

- *Agbala do-o-o-o! Agbala ekene-o-o-o-o! Okonkwo! Agbala ekene gio-o-o-o! Agbala cholu ifu ada ya Ezinmao-o-o-oi!*

Nghe thấy tên Ezinma, Ekwefi ngẩng ngay đầu lên như một con vật đã hít thấy tử khí ở chung quanh. Tim bà đập mạnh, đau nhói trong ngực.

Bà cốt lúc này đã vô trại rồi, đứng nói với Okonkwo ngoài cửa *obi*. Bà lặc đi lặc lại hoài rằng *Agbala* muốn gặp Ezinma. Okonkwo ráng

thuyết phục bà rằng Ezinma đã ngủ, để sáng hôm sau mời bà trở lại. Nhưng Chielo nhất định không nghe cứ tiếp tục la rằng *Agbala* muốn gặp con bé. Giọng của bà lạnh lạnh như tiếng chuông, bọn đàn bà con nít trong nhà Okonkwo đều nghe rõ hết. Okonkwo vẫn bảo rằng đứa bé mới đau và đã ngủ. Ekwefi vội vàng bồng con vô phòng ngủ, đặt nó lên chiếc chõng tre cao.

Bỗng Chielo hét lên: “Coi chừng đấy Okonkwo! Đừng có tiếng một tiếng hai với *Agbala*. Khi Thần phán thì đừng có người nào dám cãi. Coi chừng đấy!”.

Phăng phăng bước vô *obi* của Okonkwo, bà cốt đi tuốt ra phía sau, tới khu bán nguyệt, tiến thẳng tới chòi của Ekwefi. Okonkwo đi theo.

- Ekwefi, *Agbala* chào em. Ezinma, con gái của tôi đâu? *Agbala* muốn gặp nó.

Ekwefi ở trong chòi bước ra, tay trái cầm đèn dầu. Gió hiu hiu thổi, bà đưa bàn tay phải ra che ngọn đèn. Mẹ của Nwoye cũng cầm cây đèn dầu bước ra, mấy đứa con đứng trong bóng tối ngó biển cố lạ thường đó. Người vợ trẻ nhất của Okonkwo cũng đi ra, đứng coi với mấy người kia.

Ekwefi hỏi:

- *Agbala* muốn gặp cháu ở đâu?

Bà cốt đáp:

- Ở trong đền Núi Hang chứ ở đâu nữa bây giờ?

Ekwefi cương quyết bảo:

- Tôi cũng đi nữa.

Bà cốt rủa:

- *Tufia-a!* (Giọng bà vang lên như tiếng sấm giận dữ trong mùa nắng). Đàn bà mà sao dám tự ý tới trước mặt thần *Agbala* hả? Coi

chùng đây, thần nổi giận sẽ không tha đâu? Đâu, con gái tôi đâu, dắt nó ra đây.

Ekwefi trở vô chòi, dắt Ezinma ra.

- Đi con, đi lại nhà bà cốt. Má sẽ công con, con sẽ không thấy đường xa.

Ezinma khóc. Nó quen nghe Chielo gọi nó là “con gái của tôi” rồi. Nhưng dì Chielo đó khác hẳn với bà cốt Chielo mà lúc này nó thấy trong ánh đèn vàng vọt mờ mờ.

Bà cốt bảo:

- Đừng khóc con, *Agbala* sẽ nổi giận đây.

Ekwefi dỗ nó:

- Đừng khóc con, một lát thôi, dì sẽ đưa con về. Má sẽ cho con một khúc cá.

Bà quay vô chòi, gỡ cái rô đen như mề hóng, chứa khô cá và vài thức nữa để nấu canh. Bà bẻ một khúc cá làm hai, đưa cho Ezinma. Nó bám chặt lấy mẹ. Ekwefi xoa đầu nó. Đầu nó cạo từng chỗ, để lại mấy chỏm tóc thành một hình đều đặn, cân đối. Hai mẹ con lại bước ra.

Bà cốt quỳ một đầu gối xuống đất, Ezinma leo lên lưng bà, tay trái nó nắm chặt khúc cá, nước mắt long lanh.

- *Agbala do-o-o-o! Agbala ekeneo-o-o-o!...*

Chielo lại khấn vái. Rồi bà quay thoát lại, đi ngang qua *obi* của Okonkwo, cúi đầu rất thấp để khỏi đụng. Hai giọng nói tan lần trong bóng tối.

Ekwefi bỗng thấy mỗi mệt rã rời, kỳ dị, trong khi bà đăm đăm ngó về phía có tiếng nói, như một con gà mái có mỗi một con gà con bị điều hâu cấp đi mất. Tiếng nói của Ezinma đã tắt, chỉ còn nghe thấy tiếng của Chielo mỗi lúc một xa.

Okonkwo, vừa quay về *obi* vừa hỏi:

- Sao đứng trôn trôn ra đó như thể nó bị bắt cóc vậy?

Mẹ của Nwoye an ủi:

- Lát nữa bà ấy sẽ đem nó về.

Nhưng Ekwefi không nghe gì cả. Bà đứng ngẩn người ra một lúc rồi bỗng quyết định, vụt chạy qua *obi* của Okonkwo mà ra ngoài.

Okonkwo hỏi:

- Đi đâu?

- Tôi đi theo Chielo.

Rồi bà biến mất trong bóng tối.

Okonkwo đằng hắng, lấy ve bột thuốc hít trong đầy da dê đeo ở bên mình ra.

*

* *

Tiếng nói của bà cốt chỉ còn văng vẳng ở xa. Ekwefi bước vội ra đường mòn chính, quẹo qua trái, theo hướng của tiếng nói. Đêm tối như vậy, không nhìn thấy gì cả. Nhưng bà tìm được con đường cát, hai bên có những cành lá ướt. Rồi bà bắt đầu chạy, hai tay ôm ngực để cho vú khỏi lúc lắc đập qua đập lại thành tiếng. Chân trái vấp phải một rễ cây trời khỏi mặt đất, và bà hoảng lên: diềm gở đây. Bà chạy mau hơn nữa. Nhưng tiếng của Chielo vẫn còn ở xa. Bà ấy cũng chạy nữa sao? Công Ezinma thì làm sao có thể đi nhanh như vậy được? Đêm hơi lạnh mà Ekwefi cũng bắt đầu thấy nực rồi vì chạy. Bà cứ vương hoài các đám cỏ, các cây leo ở trên đường. Một lần bà vấp, té. Lúc đó bà mới rùng mình, thấy Chielo không còn tung niệm nữa. Tim đập thình thình, bà đứng sựng lại. Rồi tiếng nói của Chielo vang lên cách có mấy bước, phía trước, nhưng không thấy được bà ta. Ekwefi nhắm mắt lại một chút, rồi mở ra để cố nhìn mà vô ích. Ngay trước mặt cũng không nhìn thấy gì cả.

Có một đám mây mưa che lấp hết sao. Đom đóm bay qua bay lại, lập lòe những ngọn đèn xanh nhỏ xíu, chỉ làm cho bóng tối càng thêm thăm thẳm. Giữa hai tiếng kêu của Chielo, là tiếng kêu ra rả, rung rung của côn trùng trong rừng, như dẹt trong bóng tối linh động.

- *Agbala do-o-o! Agbala ekeneo-o-o-o!*...

Ekwefi khập khiễng bước theo sau, không dám lại gần quá mà cũng không dám bỏ cách xa quá. Bà nghĩ rằng Chielo và con bà thế nào cũng tiến về cái hang thiêng. Bây giờ đi chậm lại bà mới có thì giờ suy nghĩ. Khi họ tới hang thì bà sẽ làm gì đây? Không dám vô đâu. Vậy phải ngồi đợi một mình ở cửa hang rừng rợn đó. Bà nghĩ tới bao nhiêu nỗi kinh khủng ban đêm. Bà nhớ lại cái đêm xa xăm đó, trông thấy *Ogbu-agali-odu*, một ác tinh vô hình do các “bùa ngải” rất linh mà thị tộc đã chế tạo từ thời xưa để hại kẻ thù, nhưng rồi bây giờ thị tộc đã quên mất cái thuật chế ngự nó. Đêm đó cũng tối mò như đêm nay, Ekwefi cùng với mẹ từ bờ sông trở về nhà, bỗng thấy một ánh đỏ từ ác tinh đó phát ra trong khi nó bay về phía mình. Hai mẹ con liệng cả vò nước, nằm rạp xuống bên đường, tin chắc thế nào ánh đỏ ghé góm đó cũng sẽ sà xuống mà giết mình. Chỉ có mỗi lần đó là Ekwefi trông thấy *Ogbu-agali-odu*. Chuyện đó xảy ra lâu lắm rồi mà bây giờ mỗi lần nhớ tới bà còn thấy ớn lạnh cùng mình.

Tiếng của bà cốt bây giờ giống lên thua hơn nhưng vẫn lớn như trước. Không khí lạnh lạnh và ẩm sương. Ezinma hắt hơi. Ekwefi lẩm bẩm: “Trời phù hộ con sống lâu”. Cũng lúc đó bà cốt bảo: “Trời phù hộ con tôi sống lâu”. Tiếng hắt hơi của Ezinma phát ra trong bóng tối làm ấm lòng má nó. Ekwefi tiếp tục khập khiễng lê bước.

Rồi bỗng bà cốt quát lên: “Có ai đi phía sau tôi. Dù là ma hay là người thì xin *Agbala* cạo đầu nó bằng một lưỡi dao mẹ đi! Xin vạy cổ nó cho nó ngoẹo đầu ra sau mà thấy được gót chân của nó”.

Ekwefi đứng sựng lại, chết trân. Có một tiếng nói trong thâm tâm nhủ thầm là: “Về đi, kéo mà bị *Agbala* làm hại”. Nhưng bà không thể

về được. Bà đứng yên cho tới khi Chielo đã bỏ bà lại khá xa, rồi lại tiếp tục theo dõi. Bà đã đi lâu quá rồi, đã bắt đầu thấy tê ở tứ chi và ở đầu. Và lúc đó bà mới nghĩ ra rằng Chielo và con bà không thể nào tiến về phía hang được. Chắc là đã đi quá hang từ lâu rồi; chắc là tiến về Umuachi, làng xa nhất của thị tộc. Bây giờ chỉ lâu lâu mới thấy Chielo cất tiếng.

Ekwefi có cảm tưởng rằng đêm đã bớt tối. Mây đã tan và vài ngôi sao lấp lánh. Có lẽ trăng hết hờn rồi, cũng sắp hiện, khi trăng mọc giữa đêm, người ta bảo rằng buổi tối trăng không chịu ăn, như một anh chồng giận vợ, sau một cơn gây lộn, hờn, không thèm ăn món ăn vợ nấu.

- Agbala do-o-o-o! Umuachi! Agbala ekene unuo-o-o!

Đúng như Ekwefi đã nghĩ, bà cất cất tiếng chào làng Umuachi. Thực không ngờ được họ đã đi một quãng xa như vậy. Khi họ ở trong con đường mòn hẹp trong rừng tiến ra khoảng trống của làng, thì bóng tối nhạt đi và có thể nhận được hình mờ mờ các cây. Ekwefi nheo mắt cố nhìn con gái mình và bà cốt, nhưng mỗi khi tưởng nhận ra được hình thù hai người thì hình đó lại tan mất như một bóng tối. Toàn thân tê cóng, nhưng bà vẫn tiếp tục đi.

Bây giờ Chielo cất tiếng tụng niệm hoài như hồi mới khởi hành. Ekwefi có cảm tưởng tới một khoảng đất trống, rộng, đoán là tới *ilo*, tức sân làng. Bà giật mình nhận thấy rằng Chielo không tiến nữa. Sự thực bà cốt còn đi ngược trở lại. Ekwefi vội vàng tránh ra bên đường. Chielo đi ngang qua mặt, rồi cả ba người lại trở về đường cũ.

Hành trình này thật là dài và mệt, và trên già nửa hành trình, Ekwefi có cảm tưởng cứ bước tới như một người thụ du. Mặt trăng đã mọc rồi nhưng chưa hiện trên trời, ánh trăng đã làm tan bóng tối. Bây giờ Ekwefi thấy rõ hình bóng của bà cốt cũng đưa bé. Bà bước chậm lại cho cách quãng xa hơn, vì sợ nếu Chielo quay lại mà thấy thì không biết sẽ ra sao.

Bà đã khấn trời cho trăng mọc. Nhưng bây giờ ánh trăng mờ mờ lại làm cho bà sợ hơn bóng tối. Thế giới đầy những hình thù mơ hồ kì quái, hễ chú ý nhìn thì nó biến mất, đổi thành những hình bóng khác. Một lúc, Ekwefi sợ quá, suýt bật thành tiếng để gọi Chielo cho có bạn, có sự thiện cảm của con người. Bà đã thấy hình bóng một người đàn ông leo một cây kè, đầu lộn xuống đất, hai chân chống lên trời. Nhưng đúng lúc đó, tiếng tụng niệm của Chielo, bị thánh ộp lại cất lên và Ekwefi nén được lòng: trong cái giọng đó, không có chút gì là con người cả. Không còn là Chielo ngồi gần bà ở chợ, và đôi khi mua bánh đậu cho Ezinma mà bà ta gọi là con nữa. Lúc này Chielo là một người đàn bà khác rồi, là bà cốt của *Agbala*, Thần Núi-Hang. Ekwefi tiếp tục lết, mang hai nỗi sợ trong lòng. Tiếng chân tê cóng của bà nghe như tiếng chân của một người nào bước ở sau. Hai cánh tay khoanh lên bộ ngực trần. Sương roi lộp độp và không khí lạnh lẽo. Bà không còn nghĩ ngợi gì được nữa, dù là nghĩ tới những cảnh rừng rợn ban đêm. Bà chỉ còn khập khiễng bước trong tình trạng nửa thức nửa ngủ, chỉ khi nào Chielo tụng niệm, bà mới hoàn toàn tỉnh táo.

Sau cùng họ quẹo và bắt đầu tiến về phía hang. Từ lúc đó trở đi, Chielo tụng niệm không dứt. Bà ta khấn thần bằng vô số tên: chúa tể tương lai, sứ giả của đất, vị thần giết chết một người đúng lúc đời người đó sung sướng nhất. Ekwefi cũng tỉnh lại và những nỗi sợ đã dịu đi, bây giờ lại bùng lên.

Trăng đã lên, bà có thể thấy rõ Chielo và Ezinma. Một người đàn bà mà có thể cõng một đứa nhỏ lớn cỡ đó một cách dễ dàng như vậy, lâu như vậy, quả thực là một phép màu. Nhưng Ekwefi không nghĩ tới điều đó. Chielo đêm đó đâu phải là một người đàn bà thường.

- *Agbala do-o-o-o! Agbala ekeneo-o-o-o! Chi negbu madu ubosi ndu ya nato uto daluo-o-o!...*

Ekwefi đã có thể nhận thấy hình bóng rừng rợn của các đồi núi hiện lên rõ ràng dưới ánh trăng. Đồi núi bao quanh rìa một thung lũng tròn,

chỉ có một cửa, tức chỗ mà đường mòn đưa vô lòng thung lũng.

Khi bà cốt đặt chân vào thung lũng đó, tiếng tụng niệm của bà chẳng những vang lên hơn mà còn bị tứ phía dội lại nữa. Rõ ràng đây là điệu của một vị thượng đẳng thần. Ekwefi cẩn thận lựa đường đi, không hấp tấp. Bà tự hỏi, đi theo lại đây có phải là khôn không? Ezinma chắc chẳng sao đâu. Mà ví dụ có làm sao thì có cách nào ngăn cản cho được? Bà không dám vô hang sâu thăm thẳm dưới đất đó. Vậy thì có mặt ở đây cũng hoàn toàn vô ích.

Trong khi nghĩ ngợi như thế, bà không biết rằng đã tới gần miệng hang quá. Cho nên khi bà cốt cõng Ezinma chui tuốt vào hang bằng một lỗ chỉ lớn hơn lỗ chui của gà mái, Ekwefi vùng chạy theo như để ngăn họ lại. Bà đứng lại ngó cái lỗ tròn tối om đã nuốt chửng Chielo và Ezinma, mà nước mắt lã chã, và trong thâm tâm thề rằng hễ nghe thấy tiếng Ezinma khóc thì thế nào cũng xông vào hang để che chở cho con, dù phải chống cự với tất cả các thần thánh trên thế giới. Sẽ nhất định cùng chết với con.

Tự thề như vậy rồi, bà ngồi xuống một móm đá để đợi. Bà đã hết lo. Bà có thể nghe thấy tiếng cầu nguyện của bà cốt, mà giọng lạnh lạnh tan ra trong khoảng trống mênh mông của hang. Ekwefi úp mặt vào đầu gối, ngồi đợi.

Bà không biết đã đợi như vậy bao lâu. Chắc là lâu lắm. Bà quay lưng về con đường mòn dẫn ra ngoài khu đồi núi này. Chắc bà nghe thấy tiếng động ở sau lưng nên thành linh quay phắt lại. Một người đàn ông đứng ở đó, tay cầm một cái rựa. Ekwefi hét và nhảy lên.

Okonkwo bảo:

- Đứng lần thân nữa. (Giọng ông mỉa mai). Anh tưởng mình vô điện với Chielo chứ.

Ekwefi không đáp, mắt rung rung vì cảm ơn chồng. Bà biết rằng con gái bà sẽ không sao.

Okonkwo bảo:

- Về nhà ngủ đi. Để anh đợi ở đây cho.
- Em cũng đợi nữa. Gân hừng đông rồi. Gà đã gáy rồi.

Trong khi họ ngồi sát nhau, Ekwefi nhớ lại ngày họ còn trẻ. Nàng đã cưới Anene và Okonkwo lúc đó nghèo quá, không có đủ sính kim. Ở với Anene được hai năm, nàng không chịu được cảnh đó nữa và trốn theo Okonkwo. Nàng trốn đi vào một buổi sáng sớm. Trăng tỏ. Nàng xuống sông múc nước. Nhà Okonkwo ở trên con đường ra sông. Nàng vô, gõ cửa, chàng ra. Ngay hồi đó, chàng cũng ít nói. Chàng chỉ bồng nàng vô giường rồi trong bóng tối, bắt đầu sờ soạn để cởi chiếc khăn quấn mình của nàng.

Chương 12

Sáng hôm sau mấy trại chung quanh có vẻ vui như ngày hội vì bạn thân của Okonkwo, ông Obierika làm lễ *uri* cho con gái. Hôm đó là ngày chú rể (đã nộp phần lớn sính kim rồi) đem rượu kè lại để đãi chẳng những gia đình vợ, bà con thân bên vợ, mà cả cái nhóm đông bà con xa gần mà người ta gọi *umunna* nữa. Mọi người, đàn ông, đàn bà, trẻ con, đều được mời. Nhưng sự thực đây là một cuộc lễ của đàn bà, nhân vật chính là mẹ con cô dâu.

Khi mặt trời mới mọc, người ta ăn vội bữa điểm tâm rồi đàn bà, con nít kéo qua trại Obierika để tiếp tay mẹ cô dâu trong công việc khó nhọc nhưng vui là nấu tiệc đãi cả làng.

Gia đình Okonkwo cũng náo động như gia đình khác trong xóm. Mẹ của Nwoye và người vợ trẻ nhất của Okonkwo đã sửa soạn xong để cùng với tụi nhỏ qua trại Obierika. Mẹ của Nwoye bung một rổ khoai sọ, một thẻ muối, và cá xông khói để biếu vợ của Obierika. Ojugo, người vợ trẻ nhất của Okonkwo cũng bung một rổ chuối để luộc, khoai sọ và một bình nhỏ rượu kè. Bọn con nít đội vò nước đi theo.

Ekwefi vì đêm trước đi theo Chielo nên còn mệt mỏi vì thiếu ngủ. Họ mới về nhà chưa được bao lâu. Bà cốt công Ezinma ngủ trên lưng, nằm rạp xuống, lét ra khỏi điện như một con rắn. Bà không những không nhìn Okonkwo và Ekwefi mà cũng không ngạc nhiên thấy họ ở cửa hang. Bà cứ nhìn thẳng mà phăng phăng tiến về làng. Okonkwo cùng với vợ theo sau, cách xa xa. Họ tưởng bà cốt sẽ về nhà bà, nhưng không, bà về trại Okonkwo, vô *obi*, bước ra phía sau, vô chòi của

Ekwefi rời vô phòng ngủ. Bà nhẹ nhàng đặt Ezinma xuống giường rồi ra về, chẳng nói năng gì với ai hết.

Khi mọi người trong trại lãng xãng thì Ezinma vẫn còn ngủ, và Ekwefi nhờ mẹ của Nwoye và Ojugo xin lỗi giùm vợ Obierika vì mình sẽ tới trễ. Bà đã soạn xong một rổ khoai sọ với cá, nhưng còn đợi Ezinma thức dậy đã.

Mẹ của Nwoye bảo:

- Dì cũng cần ngủ một chút đi, coi dì mệt lắm.

Trong khi đó, Ezinma hiện ra ở cửa chòi, giụi mắt, đưa hai cánh tay mảnh khảnh lên vươn vai. Nó thấy mấy đứa trẻ khác đợi vò nước, sực nhớ rằng phải đi múc nước cho bà Obierika. Nó trở lại chòi, đem cái vò của nó ra.

Má nó hỏi:

- Con đã ngủ đủ chưa?
- Dạ đủ, thôi mình đi thôi.
- Con phải ăn sáng đã chứ.

Ekwefi nói xong, vô chòi hâm lại món cháo rau mà bà đã nấu hồi hôm.

Mẹ của Nwoye bảo:

- Tụi tôi đi đây. Tôi sẽ nói với chị Obierika rằng dì tới sau.

Thế là cả đám gồm năm mẹ con của người vợ cả và ba mẹ con của người vợ ba, cùng qua làm giúp bà Obierika.

Khi đoàn đó đi qua *obi*, Okonkwo hỏi:

- Ai nấu ăn cho tôi chiều nay?

Ojugo đáp:

- Tôi sẽ về nấu.

Okonkwo cũng thấy mệt và buồn ngủ. Cả đêm ông không hề chớp mắt, nhưng không ai hay cả. Ông lo lắng lắm, nhưng không để lộ ra. Khi Ekwefi đi theo bà cốt, ông đợi một lúc khá lâu, cho như vậy mới phải chăng, mới là nam nhi, rồi vác chiếc rựa lại đền Núi-Hang, tưởng thế nào họ cũng ở đó rồi. Nhưng tới nơi, ông mới nghĩ ra rằng có lẽ bà cốt đi một vòng khắp các thôn đã. Okonkwo bèn trở về nhà ngồi đợi. Khi cho rằng đã đủ rồi, ông trở lại hang. Nhưng Núi-Hang vẫn yên lặng như chết. Mãi tới lần thứ tư, ông mới thấy Ekwefi, và lúc đó mới hết lo.

*

* *

Trại Obierika nhộn nhịp hoạt động như một ổ kiến. Góc nào cũng thấy dựng lên những ông táo gồm ba chân bằng đất nặn rồi phơi khô, người ta nhóm lửa ở khoảng giữa ba chân đó để nấu nướng. Người ta lãng xãng bắc nồi này xuống, bắc nồi khác lên, và đấm *foofoo* trong cả trăm cái cối gỗ. Một số phụ nữ nấu khoai mài và làm bánh tráng bột mì, một số khác nấu canh rau. Bọn thanh niên đấm *foofoo* và bửa củi. Con nít thì xuống sông múc nước không ngừng.

Ba thanh niên giúp Obierika làm thịt hai con dê để nấu cháo. Hai con dê cái đó đều rất mập, nhưng còn một con mập nhất cột vào một cái cọc ở gần chân tường rào. Nó lớn bằng một con bò cái con. Obierika đã nhờ một người trong họ đi mua ở tận Umuike. Ông muốn tặng bà con bên vợ con dê sống không lò đó.

Thanh niên đi mua nó về, nói với Obierika.

- Chợ Umuike vui lạ lùng. Không biết bao nhiêu người chen chân ở đó, tới nỗi có tung hạt cát lên trên không, thì nó cũng không sao rớt xuống đất được.

Obierika bảo:

- Nhờ bùa ngải linh đấỵ. Dân Umuike muốn rằng chợ của họ mỗi ngày mỗi lớn, thu hút hết các chợ chung quanh, cho nên họ chế ra một thứ bùa ngải rất mạnh. Mỗi ngày họp chợ, trước khi gà gáy sáng, một bà già cầm một cây quạt lại ngồi ở chợ. Nhờ cây quạt có bùa đó, bà ta hô tất cả các thị tộc chung quanh lại chợ. Bà cầm quạt vẫy phía trước, phía sau, bên phải bên trái bà.

Một người khác nói:

- Thế là mọi người đều tới, người lương thiện cũng như quân ăn cắp. Ở chợ đó, lơ ngớ là có thể bị chúng cuỗm ngay cả cái khăn quần mình của anh nữa.

Obierika bảo:

- Phải. Tôi đã dặn Nwankwo phải mở mắt mở tai ra. Một hôm một người đi bán dê, cột dê vào một dây thừng chắc, đầu dây quấn vào cổ tay. Anh ta nhìn như trong chợ, thấy lạ quá, sao mọi người chỉ trở mình y như mình là thặng điên vậy. Anh ta chẳng hiểu gì cả, khi quay đầu lại mới thấy mình không dắt dê mà kéo theo một khúc gỗ nặng.

Nwankwo hỏi:

- Một tên ăn cắp có thể một mình làm cái thuật đó được sao?

Obierika đáp:

- Không. Nó phải dùng bùa mê chứ.

Khi đã chọc tiết dê, hứng tiết trong một cái chậu rồi, họ treo dê lên trên một đồng củi đơng cháy để thui lông, và mùi lông cháy khét lẹt hòa với mùi nấu nướng. Rồi họ rửa sạch, chặt thành từng khúc để bọn phụ nữ nấu cháo. Mọi công việc đơng tiến hành đều đặn bỗng ngưng lại vì đằng xa có tiếng la: *oji odu aru ijiji-o-o!* (nghĩa là con vật dùng đuôi để đuổi ruồi). Bọn đàn bà vội vàng bỏ công việc chạy về phía có tiếng đó.

Bà cốt Chielo la lớn:

- Không thể bỏ đi hết như vậy được. Phải có ba bốn người ở lại chứ:

Một người đàn bà khác nói:

- Đúng. Phải cho ba bốn người ở lại.

Năm người đàn bà ở lại coi bếp còn bao nhiêu chạy ra coi con bò đã sống.

Khi thấy nó, họ bắt lại, giao trả chủ, và người này phải đóng ngay một số tiền phạt lớn vì để bò sống mà làm hư hại mùa màng của dân làng. Khi bọn đàn bà đã nhận số tiền phạt đó rồi, họ kiểm điểm xem có người nào không làm tròn phận sự là phải chạy ra ngay khi nghe thấy tiếng kêu không.

Một người hỏi:

- Mgbogo ở đâu?

Người đàn bà ở sát nhà Mgbogo đáp:

- Chị ấy đau, bị bệnh *iba*.

Udenkwo bảo:

- Chỉ còn mỗi một người nữa không chạy ra là Udenkwo, nhưng con chị ta chưa được hai mươi tám ngày.

Những người đàn bà nào mà Obierika không mời lại làm giúp thì ai trở về nhà nấy, còn bao nhiêu kéo nhau về trại Obierika.

Những người được phép ở lại coi bếp, hỏi:

- Bò của ai vậy?

Ezelagbo đáp:

- Bò của nhà tôi. Một đứa nhỏ đã mở cửa rào chuồng bò.

*

* *

Xế trưa, họ hàng bên vợ Obierika đem tới hai bình rượu kè đầu tiên để mời phe phụ nữ, mỗi người uống một hai chén để hăng hái làm cỗ. Một phần rượu để cho con dâu và các cô phù dâu đương sửa lại mái tóc và bôi dầu *cam* lên làn da mịn của cô dâu.

Khi ánh nắng bắt đầu dịu, Maduka, con trai của Obierika, cầm cây chổi dài quét phía trước *obi* của cha. Và bà con, bạn bè của Obierika như đã đợi đúng lúc đó, lục tục kéo tới, mỗi người đeo ở vai bên trái một cái dây da dê, và cạp ở dưới nách một cái nệm cũng bằng da dê cuộn lại. Có người như Okonkwo, dắt cả con trai theo, chúng mang những chiếc ghế đầu bằng gỗ chạm trổ. Họ ngồi thành hình bán nguyệt và bắt đầu chuyện trò với nhau. Chú rể cũng sắp tới.

Okonkwo lấy ve đựng bột thuốc hít ra, mời Ogbuefi Ezenwa ngồi ở bên. Ezenwa đỡ lấy, gõ gõ lên đầu gối, đưa bàn tay trái ra chùi, rồi mới vỗ nhẹ nhẹ cho thuốc đổ vào lòng bàn tay. Mỗi cử động đều có chừng mực, vừa làm, ông vừa nói:

- Tôi mong rằng gia đình bên vợ bác sẽ đem lại nhiều bình rượu. Tuy dân làng họ nổi tiếng là rít, nắm chặt của cải không chịu buông ra, nhưng chắc họ phải biết rằng Akueke xứng đáng được một ông vua lựa chọn chứ.

Okonkwo đáp:

- Họ không dám mang lại dưới ba chục bình rượu đâu. Nếu họ dám làm vậy thì tôi sẽ nói thẳng vào mặt họ.

Đúng lúc đó, Maduka, con trai Obierika, dắt con dê không lồ ở phía trong sân ra để trình với họ hàng. Ai cũng trầm trồ khen, bảo như vậy mới phải. Rồi lại dắt dê vô.

Nhà gái đã bắt đầu tới, kẻ trước người sau nối nhau thành hàng dài, đi đầu là những trai tơ gái tơ mỗi cô cậu bung một bình rượu. Bà con của Obierika đếm từng bình một: hai mươi, hai mươi lăm. Ngừng lại một lát, khách khứa ngó nhau như muốn bảo: “Tôi đã biết trước mà”. Rồi những bình khác tới. Ba mươi, ba mươi lăm, bốn mươi, bốn mươi

lăm. Khách khứa gặt đầu, như muốn nói: “Ừ, xử sự như vậy mới ra con người”. Hết thấy được năm mươi bình rượu. Đi sau bọn trẻ mang rượu đó, là chú rể Ibe và các cô dâu bên nhà trai. Họ ngồi theo hình bán nguyệt, nối vào bên nhà gái, thành một vòng tròn. Các bình rượu đặt ở giữa. Rồi cô dâu, mẹ cô dâu, năm sáu người đàn bà khác và một số thiếu nữ nữa trong nhà bước ra, đi khắp một vòng, bắt tay từng người một. Mẹ cô dâu đi đầu, kế tới cô dâu và các người khác. Những người đã có chồng đeo những trang sức lộng lẫy nhất, các cô chưa chồng đeo những dây lưng bằng hạt trai đỏ và đen, cổ chân đeo vòng đồng.

Khi bọn đàn bà trở vô trong rồi, Obierika mời nhà gái ăn trái *cola*. Người anh cả của ông ta vừa đập trái thứ nhất, vừa nói: “Cầu trời hết thấy chúng ta đều được sống lâu và họ hàng bên các ông và bên chúng tôi thân thiện với nhau”.

Mọi người đáp:

- *Ee-e-é.*

- Hôm nay chúng tôi cho con gái chúng tôi về bên các ông. Nó sẽ là một người vợ hiền. Nó sẽ sanh chín đứa con trai cho nhà trai, như mẹ nó.

- *Ee-e-é.*

Người lớn tuổi nhất bên nhà trai đáp:

- Như vậy là tốt cho các ông và tốt cho chúng tôi.

- *Ee-e-é.*

- Không phải lần này là lần đầu tiên bên chúng tôi làm thông gia với bên các ông. Thân mẫu tôi cũng là người bên các ông.

- *Ee-e-é.*

- Mà cũng sẽ không phải là lần cuối cùng, vì các ông hiểu chúng tôi và chúng tôi hiểu các ông. Bên các ông là một vọng tộc.

- *Ee-e-é.*

- Có những người giàu có và những chiến sĩ danh tiếng.

Người đó nói về phía Okonkwo. Con gái các ông sẽ sanh con trai cũng tài giỏi như các ông.

- *Ee-e-é.*

Họ ăn *cola* và bắt đầu uống rượu. Từng nhóm bốn năm người một ngồi chung quanh một bình rượu đặt ở giữa. Vì đã chiều rồi, người ta đem thức ăn ra. Có những liễn lớn đầy *foofoo* và những tô canh bốc hơi. Cũng có những liễn cháo khoai mài. Thực là một bữa tiệc lớn.

*

* *

Trời đã tối. Người ta đốt đuốc cắm vào những cái giá ba chân và bọn thanh niên bắt đầu ca hát. Các cô ngồi thành vòng tròn và thanh niên đi khắp vòng, tới trước mặt người nào thì hát lên mấy câu chúc tụng hợp với người đó. Có ông là chủ trại lớn, có ông có khẩu tài, thay mặt thị tộc trong các cuộc giao thiệp; Okonkwo là đô vật nổi danh nhất, và chiến sĩ dũng cảm nhất hiện còn sống. Đi khắp vòng rồi, họ vô đứng ở giữa, và các thiếu nữ ở trong nhà ra, bắt đầu nhảy múa. Mới đầu cô dâu không ra. Rồi tới khi cô ra, tay ôm một con gà trống thì mọi người đều vỗ tay vang lên. Các cô kia tránh ra cho cô đi. Cô tặng bọn nhạc công con gà rồi bắt đầu múa. Những vòng ở cổ chân cô kêu leng keng theo nhịp và thân thể cô bơi dầu *cam* lấp lánh dưới ánh đèn vàng vàng. Bọn nhạc công đánh hết khúc này tới khúc khác, nhạc cụ làm bằng gỗ, bằng đất hoặc kim thuộc. Họ hát khúc mới nhất của làng.

Nếu tôi nắm tay nàng

Thì nàng bảo: đừng đụng tới em.

Nếu tôi nắm chân nàng,

Thì nàng bảo: đừng đụng tới em.

Nhưng khi tôi nắm dây lưng hạt trai của nàng

Thì nàng làm bộ như không biết.

Đêm đã khuya khi khách khứa đứng dậy ra về, dắt theo cô dâu để nàng về nhà chồng trong bảy tuần chợ. Khi đi, họ cất tiếng hát và dọc đường họ ghé đáp lễ các người có danh vọng như Okonkwo, rồi mới về làng họ. Okonkwo tặng họ hai con gà trống.

Chương 13

Go-di-di-go-go-di-go. Di-go-go-di-go. Đó là tiếng *ekwe* rao với thị tộc. Có một điều mà mọi người phải học là ngôn ngữ của cái nhạc khí bằng gỗ đục rỗng đó. Cách quãng lại có tiếng sủng nỏ: *Diim! Diim! Diim!*

Gà chưa gáy sáng và cả miền Umuofia còn ngủ trong cảnh đêm yên tĩnh thì tiếng *ekwe* bắt đầu rao và tiếng đại bác phá tan sự im lặng. Đàn ông trần trọc trên chõng tre và ưu tư lắng tai nghe. Có ai chết đây. Tiếng sủng như xé trời. *Di-go-gi-di-go-di-di-go-go*, những âm thanh đó chập chờn trong không khí ban đêm chứa đầy những tin tức. Tiếng than thở nhẹ nhàng xa xăm của phụ nữ lắng xuống như một lớp buồn trên trái đất. thỉnh thoảng có tiếng gào khóc nổi lên, át những tiếng than thở kia, khi có một người tới điếu tang. Người đó cất tiếng khóc bi hùng một hai lần rồi ngồi xuống với những người đàn ông khác để nghe lời rên rỉ bất tuyệt của phụ nữ và tiếng huyền bí của chiếc *ekwe*. Lâu lâu sủng lại nỏ. Tiếng khóc của đàn bà không vang ra khỏi thôn nhưng tiếng *ekwe* đem tin buồn truyền đi khắp chín thôn và xa hơn nữa. Mới đầu nó cho biết tên thị tộc: *Umuofia obodo dike* “xứ của các vị anh hùng”. *Umuofia obodo dike! Umuofia obodo dike!* Nó lặp đi lặp lại hoài câu đó, và càng nhấn mạnh vào thì niềm ưu tư càng dâng lên trong ngực những người thôn thức trên chõng tre đêm đó. Rồi tiếng *ekwe* lại gằn và cho biết tên thôn: *Iguedo của thứ đá vàng để nghiên!* Thôn đó là thôn của Okonkwo. Người ta rao hoài tên *Iguedo* và người trong chín thôn đều nín thở chờ đợi. Sau cùng người ta cho biết tên người chết và mọi người thở dài: Eu-u, Ezeulu đã chết. Okonkwo ớn xương sống khi nhớ lại lần cuối cùng ông lão đó lại thăm mình bảo:

“Đứa nhỏ đó gọi chú là “cha”. Đừng nhúng tay vào cái chết của nó nhé”.

*

* *

Ezenlu là một vị có danh vọng lớn cho nên cả thị tộc dự đám tang. Những chiếc trống cổ dùng trong tang lễ vang lên, sủng trường, sủng đại bác nổ, đàn ông chạy qua chạy lại như điên, dùng rựa hạ tất cả các cây và giết tất cả các loài vật mà họ gặp, họ phóng qua tường, nhảy múa trên mái nhà. Đây là đám ma một chiến sĩ và từ sáng tới chiều, các chiến sĩ diễu qua diễu lại tùy theo lớp tuổi. Người nào cũng bận áo bằng lá dứa hun khói, lấy phấn và than vẽ lên mình. Thịnh thoảng một hồn thiêng tổ tiên, tức *egwugwu*, từ cõi âm hiện lên, toàn thân phủ bằng lá dứa, nói bằng một giọng run run, xa xăm, không phải là giọng cõi trần. Có những vị *egwugwu* rất hung bạo, và sáng sớm, thiên hạ đã chạy trốn khi thấy một vị đó hiện lên, tay cầm một chiếc rựa bén, phải hai người đàn ông lấy dây thừng chắc trói vị đó lại để cho khỏi gây họa. Đôi khi vị đó quay lại, đuổi những người đó đi và họ chạy thực mạng. Nhưng rồi họ lại trở lại, nắm sợi dây thừng dài lôi đi. Vị *egwugwu* đó hát, giọng rùng rợn, rằng Thần Ác, *Ekwensu* đã nhập vô mắt mình rồi.

Nhưng còn một vị ghê gớm nhất chưa tới. Vị này luôn luôn cô độc, hình thù như chiếc quan tài. Vị đó đi đâu thì ruồi nhặng bu theo mà tỏa ra một mùi lợm giọng trong không khí. Ngay các thầy bùa nổi tiếng nhất hễ thấy cũng kiếm chỗ trốn. Đã lâu lắm, có lần một *egwugwu* khác không chịu nhường chỗ cho vị đó và bị chôn chân suốt hai ngày tại chỗ. *Egwugwu* đó chỉ có một tay và cầm một cái giỏ đầy nước.

Nhưng cũng có những *egwugwu* hiền khô. Một vị lợm khộm và tàn tật, phải chống mạnh vào gậy, bước loạng choạng tới chỗ đặt thi hài, ngó một chút rồi trở ra về... thế giới bên kia.

Thế giới người sống không xa thế giới người chết. Có những đường đi lối về thông hai thế giới với nhau, đặc biệt những khi có hội hè, tế lễ, hoặc khi một ông già thất lạc vì ông già nào cũng gần gũi với tổ tiên. Đời người từ lúc sinh tới lúc chết chỉ có một chuỗi những nghi thức chuyển tiếp lần lần đưa ta về gần với tổ tiên đã khuất.

Ezeulu là người cao niên nhất trong làng và khi cụ mất thì cả thị tộc chỉ có ba người lớn tuổi hơn và bốn năm người nữa cùng một lớp tuổi. Mỗi khi một vị bô lão như vậy xuất hiện trong đám đông để loạng choạng múa tang vũ của bộ lạc thì mọi người nhỏ tuổi hơn phải nhường chỗ, và đương ồn ào bỗng nín thình lình.

Đám tang này lớn vì Ezeulu là một chiến sĩ dũng cảm. Càng về chiều, tiếng hét, tiếng súng, tiếng trống và tiếng rựa vung lên càng tăng.

Sinh thời, Ezeulu đã được nhận ba chức vị. Ít ai thành công như vậy. Trong thị tộc chỉ có bốn chức vị và cả một thế hệ mới có được một hay hai người lên tới chức vị thứ tư, chức vị cao nhất. Lên được chức đó thì thành ông chúa trong xứ. Vì Ezeulu có chức vị, nên theo tục lệ phải chôn cụ ban đêm, và chỉ đốt mỗi một ngọn đuốc đỏ rực để chiếu sáng lễ hạ huyết thiêng liêng thôi.

Lễ cuối cùng đó thật yên lặng, nhưng trước lúc đó thì sự ồn ào tăng lên gấp mười. Trống đánh vang trời và đàn ông nhảy múa cuồng loạn. Súng nổ khắp phía và các chiến sĩ vung rựa chạm vào nhau nảy lửa để chào nhau. Không khí mù cát bụi và nặc mùi thuốc súng. Lúc đó hồn thiêng cụt tay mang giỏ nước mới tới. Mọi người né ra nhường chỗ và tiếng ồn ào tắt hẳn. Ngay mùi thuốc súng cũng bị mùi hôi thối lợm giọng át hết. Hồn thiêng đó nhảy múa vài bước theo tiếng trống đám ma rồi lại coi xác chết.

Hồn thiêng cất tiếng khàn khàn gọi:

- Ezeulu! Nếu trong kiếp đã qua, anh nghèo thì ta sẽ bảo anh phải giàu có khi anh lộn lại. Nhưng bình sinh anh giàu có. Nếu trong kiếp

đã qua, anh hèn nhát thì ta sẽ bảo anh kiếp sau phải can đảm lên. Nhưng bình sinh anh là một chiến sĩ không biết sợ. Nếu anh chết non thì ta sẽ bảo anh phải ráng sống lâu. Nhưng anh đã sống lâu. Vậy thì ta chỉ cầu cho anh kiếp sau được như kiếp trước. Nếu anh vì đau ốm mà chết thì chúc anh được phiêu diêu. Nếu có kẻ nào đã làm cho anh chết thì đừng để cho nó yên nhé.

Hồn thiêng lại nhảy múa vài bước nữa rồi đi.

Trông lại đánh thùng thùng, mọi người lại nhảy múa, không khí hùng hực lên. Mặt trời sắp lặn, sắp tới lúc hạ huyết. Súng trường nổ mấy phát chào lần cuối cùng và đại bác xé trời mây. Và từ giữa đám đông nhiệt cuồng, vang lên một tiếng hấp hối thê thảm và những tiếng gào hét rùng rợn. Như bị trù ếm vậy. Mọi người nín thình. Giữa đám đông, một đứa con trai lăn trong một vũng máu. Nó là đứa con mười sáu tuổi của người quá cố; nó với các anh nó, những anh cùng cha khác mẹ của nó đã theo tục lệ múa để vĩnh biệt cha. Khẩu súng của Okonkwo đã nổ và một viên đạn đã trúng tim đứa nhỏ. Sau đó là một cuộc hỗn độn chưa từng thấy trong miền Umuofia. Vẫn thường có sự bất đắc kì tử, nhưng có bao giờ như vậy đâu.

*

* *

Okonkwo chỉ còn mỗi một lối thoát là trốn khỏi thị tộc. Giết một người trong thị tộc là mang tội xúc phạm Nữ Thổ Thần, và kẻ phạm tội phải tức thì bỏ xứ mà đi. Tội đó có hai hạng: dương và âm. Okonkwo bị tội âm vì vô ý giết người chứ không phải cố tâm. Có thể trở về thị tộc sau bảy năm.

Đêm đó ông ta gom góp những vật quý giá nhất làm thành mấy bọc để đội trên đầu. Mấy bà vợ khóc thảm thiết, trẻ con cũng khóc theo mà không hiểu tại sao. Obierika và sáu người bạn thân lại giúp đỡ và an ủi. Mỗi người đi đi về về chín mươi lần để chuyển các khoai mài của Okonkwo qua gởi trong hầm của Obierika. Và trước khi gà gáy

sáng, Okonkwo trốn với vợ con qua làng của mẹ. Làng này nhỏ, tên là Mbanta, ở ngay ranh giới phía ngoài của làng Mbaino.

Khi mặt trời mới mọc, một đám đông ở xóm Ezeulu, bận áo trận, xông vào trại Okonkwo. Họ đốt nhà, phá tường rào đỏ, giết súc vật và phá lẫm của Okonkwo. Đó là cách trừng trị của Nữ Thổ Thần và họ chỉ thi hành mệnh lệnh của Ngài, chứ trong thâm tâm không oán gì Okonkwo. Obierika bạn thân nhất của Okonkwo cũng có trong đám đó. Họ đốt phá như vậy chỉ để tẩy uế trại của Okonkwo đã bị nhơ nhớp vì máu của một người trong thị tộc.

Obierika là một người hay suy nghĩ. Khi đã thi hành xong lệnh của Nữ Thần, ông ngồi trong *obi* mà buồn cho bạn đã gặp tai ương. Tại sao một người phải chịu nỗi đau khổ như vậy vì một lỗi vô ý. Nhưng suy nghĩ một hồi lâu mà ông vẫn không tìm được lý do. Càng suy nghĩ lòng lại thấy nhiều cái rắc rối hơn nữa. Ông nhớ lại cặp trẻ sinh đôi của vợ ông mà ông đã liệng vô rừng. Chúng có tội gì đâu? Nữ Thổ Thần bảo bị chúng xúc phạm, nên phải giết chúng đi. Và nếu thị tộc không trừng trị những tội xúc phạm Nữ Thần thì Nữ Thần sẽ nổi giận, và cả xứ sẽ mang họa, chứ không riêng kẻ phạm tội. Như các bô lão nói, hễ một ngón tay dính dầu thì nó làm dơ cả những ngón khác.

PHẦN THỨ HAI

Chương 14

Okonkwo được họ hàng bên ngoại ở Mbanta tiếp đón tử tế. Người em trai út của thân mẫu ông, hiện là người lớn tuổi nhất bên ngoại, mời ông ta về nhà mình. Tên cụ là Uchendu, chính cụ ba mươi năm trước đã tiếp đón thân mẫu Okonkwo khi người ta đưa thi hài bà từ Umuofia về đây để chôn gần phần mộ của tổ tiên. Hồi đó Okonkwo còn nhỏ và Uchendu bây giờ còn nhớ lời Okonkwo vĩnh biệt mẹ theo tục lệ: “Má ơi má, má đi bỏ con ở lại”.

Lần đó cách đây đã lâu lắm rồi. Lần này Okonkwo không đưa mẹ về để chôn gần tổ tiên, mà dắt cả gia đình gồm ba người vợ và mười một đứa con để nương náu bên quê ngoại. Khi Uchendu thấy cháu tới với cả đoàn vợ con rầu rĩ và mệt nhọc, cụ đoán được chuyện gì rồi nên không hỏi han một câu. Mãi hôm sau Okonkwo mới kể đầu đuôi câu chuyện. Cụ lặng thinh nghe tới cuối, rồi nói, lòng như nhẹ đi được một chút “Đó là tội *ochu* âm”. Rồi cụ sửa soạn cúng lễ theo đúng nghi thức.

Cụ cho Okonkwo một khu đất để cất nhà và hai ba thửa ruộng để làm trong mùa sắp tới. Nhờ bà con bên ngoại tiếp tay, Okonkwo dựng một *obi* cho mình và ba cái chòi cho ba người vợ. Rồi ông lựa chỗ thờ thần bôn mạng cùng tổ tiên của ông. Cụ Uchendu có năm người con trai, người nào cũng tặng Okonkwo ba trăm hạt khoai mài để gieo vì hễ những trận mưa đầu tiên đổ xuống là phải lo trồng trọt liền.

Sau cùng, mưa đổ thành lình và lớn quá chừng. Suốt hai ba tuần trắng, mặt trời như gom hết cả sức nóng lại để thổi một luồng lửa

xuống mặt đất. Đã từ lâu rồi, cỏ cháy xám, mà giẫm chân lên cát thì tưởng như giẫm lên than hồng. Loài cây nào không rụng lá thì đều như phủ một chiếc áo xám. Chim thôi không hót trong rừng, còn người thì nằm thở hổn hển trong không khí nóng nực rung rung. Rồi bỗng trời gằm. Tiếng gằm như giận dữ, khao khát, sắc như tiếng kim thuộc, khác hẳn tiếng sấm thăm thẳm và ẩm ướt trong mùa mưa. Cuồng phong nổi lên làm cho không khí bụi mù. Các cây kè lắc lư, trong khi gió chải chòm lá phát phát của nó y như chải những mớ tóc kì quái vậy.

Và khi trận đầu đổ xuống thì thành những cục mưa đá lạnh ngắt mà người ta gọi là “những hạt dẻ của trời”. Nó rót lộp độp lên thân thể, đau điếng, vậy mà bọn thanh niên vẫn hoan hỉ chạy tung tăng, bỏ vào miệng cho nó tan ra.

Mặt đất hồi sinh và chim trong rừng bay liệng, riu ra riu rít. Trong không khí thoang thoang có mùi cây lá xanh tươi. Mưa đã dịu, bây giờ là những giọt nước nhỏ hơn, trẻ con mới tìm chỗ trú, và mọi người đều mát mẻ, khoan khoái, cảm ơn trời.

Gia đình Okonkwo làm việc rất cực nhọc để dựng lại cơ nghiệp. Nhưng Okonkwo phải bắt đầu bằng hai bàn tay trắng, mà không còn lực lưỡng, hăng hái như hồi trẻ, không khác gì về già mà phải tập làm bằng tay trái. Ông làm việc không thấy thích như hồi xưa nữa, và khi nào hết công việc rồi thì ông ngồi thừ ra, im lặng như nửa ngủ nửa thức.

Đời ông chỉ ham có mỗi một điều là thành một vị chúa trong thị tộc. Cái đó là động cơ của các hoạt động của ông. Ông đã gần đạt được mục đích đó thì bỗng nhiên sụp đổ hết, bị thị tộc ruồng bỏ như một con cá người ta liệng lên, thoi thóp trên một bãi cát khô. Rõ ràng là *chi* của ông không hợp với những cái gì vĩ đại. Con người không thể vượt lên khỏi số phận của *chi*. Lời cổ nhân nói không đúng: Hễ mình bảo là “được” thì *chi* cũng bảo là “được”. Nhưng ông thì rõ ràng là cương quyết bảo “được” mà *chi* bảo “không”.

Cụ Uchendu thấy Okonkwo tuyệt vọng nên rất lo ngại. Cụ tính đợi sau lễ *isa-ifi* sẽ giảng giải cho cháu.

*

* *

Người con trai út của cụ, tên là Amikwu cưới thêm một người vợ nữa. Sính kim đã nạp rồi, lễ hỏi, cưới cũng xong rồi, chỉ còn một lễ cuối cùng nữa, Amikwu và người trong nhà đã đem rượu kè lại nhà gái khoảng hai tháng trước khi Okonkwo tới Mbanta. Bây giờ tới lễ cuối cùng tức lễ *isa-iji*, lễ xung tội.

Các con gái trong nhà đều có mặt, có người ở xa phải đi mấy quãng đường dài. Như người con gái lớn của Uchendu, nhà ở làng Obodo, phải đi nửa ngày đường. Con gái của các người anh Uchendu cũng tới. Thật là đủ mặt *umuada*, cũng như khi có tang trong gia đình vậy. Hết thảy là hai mươi hai người.

Họ ngồi thành một vòng tròn lớn trên mặt đất, và cô dâu ôm một con gà mái, ngồi ở giữa. Uchendu ngồi bên cạnh nàng, cầm cây gậy thờ tổ tiên. Tất cả các đàn ông đứng ở ngoài vòng tròn để ngó, vợ họ cũng vậy. Lúc đó mặt trời bắt đầu lặn.

Người con gái lớn của Uchendu, tên là Njide hỏi cô dâu:

- Em nên nhớ rằng nếu em không trả lời đúng sự thực thì khi sinh đẻ sẽ phải đau đớn lắm, có thể chết được nữa đấy. Từ khi em trai tôi ngỏ ý cầu hôn với em thì có bao nhiêu người đàn ông đã ăn nằm với em?

Cô dâu chỉ đáp:

- Không một người nào.

Tất cả các người đàn bà khác đều nói:

- Trả lời cho thành thực.

- Không một người nào.

Uchendu bảo:

- Con thề với cây gậy ông vải của ta này đi.
- Con xin thề.

Uchendu bèn đỡ con gà mái cô dâu đưa ra, cầm một lưỡi dao nhọn cứa cổ con vật, để cho vài giọt máu gà rơi xuống cây gậy.

Và từ hôm đó, Amikwu dắt cô dâu về chòi của mình, mà thành vợ chồng với nhau. Những người con gái của Uchendu chưa về nhà ngay mà ở chơi với cha mẹ thêm vài ba ngày nữa.

*

* *

Hôm sau Uchendu kêu hết cả con trai, con gái và Okonkwo lại. Đàn ông mang theo những tấm nệm bằng da dê, trải xuống đất để ngồi, còn đàn bà thì trải chiếu bằng lá dừa lên trên một cái bục bằng đất. Uchendu vuốt chòm râu hoa râm và nghiêng răng, rồi bắt đầu nói, bình tĩnh mà chậm rãi, cân nhắc từng tiếng. Cụ bảo:

- Hôm nay ta có chuyện muốn nói với Okonkwo trước hết, nhưng ta muốn hết thảy các con đều chăm chú nghe lời ta. Ta già mà các con đều còn trẻ cả. Ta từng trải hơn hết thảy các con. Nếu có con nào nghĩ rằng biết nhiều hơn ta thì ta cho phép nói đấy.

Cụ ngừng một chút, nhưng chẳng ai lên tiếng cả. Cụ tiếp:

- Tại sao hôm nay Okonkwo lại tới đây ở với chúng ta? Thị tộc này đâu phải là thị tộc của nó. Chúng ta chỉ là bà con bên ngoài nó thôi. Đây không phải là nhà của nó. Nó bị đày, phải sống bảy năm tại một nơi xa lạ. Vì vậy nó rầu rĩ lắm. Nhưng ta muốn hỏi nó câu này, mỗi một câu này thôi. Okonkwo, cháu có thể cho cậu biết, tại sao người ta thường dùng tên *Nneka* để đặt tên cho con cái không, mà tên đó có nghĩa là “Mẹ cao cả hơn hết”. Chúng ta đều biết rằng đàn ông làm chủ trong nhà, và đàn bà phải phục tùng đàn ông. Con cái thuộc về cha và

gia đình bên nội, chứ không thuộc về mẹ, về gia đình bên ngoại. Vậy mà chúng ta lại bảo: “Mẹ cao cả hơn hết”, là vì đâu?

Mọi người làm thinh.

Uchendu bảo:

- Okonkwo thử trả lời cho cậu nghe nào.

Okonkwo đáp:

- Thưa cậu, cháu không biết.

- Cháu không biết ư? Vậy cháu hãy còn trẻ dại, thấy không? Cháu có nhiều vợ, nhiều con, nhiều con hơn cậu nữa, cháu là người có danh vọng trong thị tộc cháu. Nhưng cháu vẫn là một đứa bé con, đứa bé con của cậu. Nghe cậu giảng cho này. Nhưng còn cậu nữa cậu muốn hỏi cháu. Tại sao mà khi một người đàn bà mất thì người ta lại đưa về nhà cha mẹ để chôn với tổ tiên bên mình, chứ không chôn ở bên chồng? Tại sao vậy nhỉ? Má cháu đã được đưa về đây và chúng ta đã chôn má cháu với tổ tiên bên đây? Tại sao vậy?

Okonkwo lắc đầu.

Uchendu bảo:

- Cái đó nó cũng không biết nữa. Vậy mà nó đau khổ khi về ở vài năm với bên ngoại nó chứ. Nó cười là cười gượng. (Cụ quay lại phía con trai con gái của cụ). Còn các con, các con trả lời được không?

Mọi người đều lắc đầu.

Cụ đảng hăng rồi bảo:

- Vậy các con nghe ta nói đây. Đúng là con cái thuộc về cha. Nhưng khi cha đánh con thì con chạy về chòi mẹ để được mẹ dỗ dành. Một người đàn ông thuộc về quê hương của cha khi mọi sự được như ý, đời sống được êm đềm, nhưng tới khi gặp cảnh đau khổ chua xót thì trốn về ở bên quê mẹ. Linh hồn má cháu ở đây để che chở cho cháu. Má cháu được chôn cất ở đây. Vì vậy mà chúng ta nói rằng: “Mẹ Cao

cả hơn hết”. Này, Okonkwo lại đây mà mang cái vẻ mặt râu rĩ, không muốn được má cháu an ủi, như vậy có nên không cháu? Coi chừng đấy, có thể làm phật ý vong linh má cháu đấy. Bồn phận của cháu là phải an ủi vợ con cháu, rồi hết bảy năm, lại đưa họ trở về quê hương của cha cháu. Nhưng nếu cháu để cho ưu sầu nó đè nặng lên cháu, giết cháu, thì chúng sẽ phải chết ở nơi đất khách. (Cụ ngừng một lát rồi trở các con trai con gái của cụ): Bây giờ gia đình của cháu là các em đó. Cháu tưởng cháu là người khổ nhất đời, nhưng cháu có biết rằng có những người bị trục xuất khỏi quê hương suốt đời không? Cháu có biết rằng có những người mất hết cả khoai mài, cả bầy con nữa không? Có một hồi cậu có tới sáu vợ. Bây giờ cậu không còn người nào cả, chỉ còn thiếu nữ khờ dại này không biết phân biệt bên phải bên trái nữa. Cháu có biết cậu đã chôn bao nhiêu đứa con không? - những đứa sanh từ hồi còn trẻ, còn mạnh? Hai mươi hai đứa. Mà cậu đâu có tự treo cổ, cậu vẫn sống đây. Nếu cháu tưởng rằng cháu là người khổ nhất đời thì cháu hỏi Akueni, con gái cậu đây này, xem nó phải liệng vô rừng bao nhiêu cặp trẻ sinh đôi của nó. Cháu có bao giờ nghe lời thánh ca này khi có một người đàn bà chết không.

Có ai được vạn sự như ý, có ai được vạn sự như ý.

Không có một ai được vạn sự như ý cả.

Thôi cậu chỉ nói bấy nhiêu thôi.

Chương 15

Okonkwo về ở bên ngoại năm trước thì năm sau, bạn thân của ông là Obierika tới thăm. Ông này dắt theo hai thanh niên, mỗi người đội trên đầu một cái bao nặng. Okonkwo đỡ xuống cho họ. Rõ ràng là bao đầy vỏ sò.

Gặp lại bạn, Okonkwo mừng lắm, vợ con ông cũng vậy. Và khi ông cho mời các người em con cô con cậu với vợ họ tới, để giới thiệu thì những người này cũng mừng rỡ. Một người em bảo:

- Anh dắt ông ấy lên chào cậu chứ?

Okonkwo đáp:

- Vâng, chúng tôi đi ngay bây giờ đây.

Nhưng trước khi đi, ông dặn nhỏ bà vợ thứ nhất một câu gì đó. Bà gặt đầu và lát sau tụi nhỏ đi đuổi bắt một con gà trống.

Cụ Uchendu đã được một đứa cháu nội cho hay có ba người lạ tới nhà Okonkwo nên ngồi đợi để tiếp họ. Khi họ vô trong *obi*, cụ chìa tay cho họ bắt, họ bắt xong rồi, Okonkwo mới giới thiệu.

- Anh Obierika, bạn thân của cháu đây, cháu đã có lần thưa với cậu rồi.

Ông lão quay về phía Obierika, bảo:

- Ủ, cháu tôi đã nói tới anh, anh lại thăm chúng tôi, tôi mừng lắm. Tôi biết bác trai bên nhà, bác Iweka. Bác là người có danh vọng, quen nhiều người bên đây, thường lại thăm họ. Cái thời đó sượng thật, người nào cũng có bạn thân ở các thị tộc xa xôi. Thế hệ các anh không còn được như vậy nữa, cứ ngồi ru rú trong nhà, sợ cả những người láng

giềng gần nhất. Thời nay, ngay đến quê mẹ có người cũng không biết. (Cụ ngó Okonkwo). Tôi già rồi mà ham nói. Bây giờ tôi chỉ giỏi nói, chứ có được tích sự gì đâu.

Cụ khó khăn đứng dậy, vô phòng trong, đem ra một trái *cola*, ngồi lại chỗ cũ, trên tấm da dê, hỏi:

- Hai thanh niên đi theo đó là ai?

Okonkwo đáp:

- À, ta chúc mừng các cháu.

Cụ chìa trái *cola* ra, họ coi, cảm ơn cụ rồi, cụ đập ra mời họ ăn.

Cụ đưa tay trở một phòng bên cạnh, bảo Okonkwo:

- Cháu vô phòng đó, lấy một bình rượu ra.

Okonkwo đem rượu ra và họ uống với nhau. Rượu cất hôm trước, mạnh lắm.

Uchendu làm thình một lát rồi nói:

- Ủ, hồi xưa người ta đi nhiều hơn thời nay. Không có một thị tộc nào trong miền này mà già này không biết rõ ràng. Aninta, Umuazu, Ikeocha, Elumelu, Abame: tôi đều biết hết.

Obierika hỏi:

- Thưa bác, bác có hay tin thị tộc Abame không còn nữa không?

Uchendu và Okonkwo đồng thanh hỏi:

- Sao vậy?

Obierika đáp:

- Abame đã bị quét sạch rồi. Chuyện thật lạ lùng, rùng rợn. Nếu cháu không được trông thấy tận mắt những người sống sót, nghe thấy tận tai chuyện của họ thì chắc cháu không làm sao tin được (Ông ta quay lại hỏi hai người đi theo ông). Có phải họ trốn khỏi Umuofia vào một ngày phiên chợ *Eke* không nhỉ?

Họ gật đầu, Obierika nói tiếp:

- Cách đây đã ba tuần trăng. Hôm đó là một ngày phiên chợ Eke, một nhóm người chạy trốn lại thị trấn chúng ta. Hầu hết họ là con cháu làng mình, thân mẫu họ chôn cất trên đất mình. Nhưng cũng có vài người không có thân thuộc gì cả, không biết chạy đâu nên theo bạn mà lại thị trấn mình. Thế là họ tới Umuofia, chuyện họ thật thê thảm.

Obierika uống hết sừng rượu kè. Okonkwo rót thêm vào.

Obierika kể tiếp:

- Trong mùa gieo trước, một tên da trắng xuất hiện trong thị tộc họ.

Okonkwo nhắc:

- Một người bạch tạng.

- Không, không phải một người bạch tạng. Tên này khác hẳn. (Ông uống một hớp rượu). Và nó cưới một con ngựa sắt. Những người đầu tiên thấy nó, vùng chạy, nhưng nó đứng đó ra dấu thân ái. Sau cùng vài người cả gan mon men tới, rờ nó nữa. Các bô lão hỏi Thần, Thần đáp rằng ngoại nhân đó sẽ phá thị tộc gây tan hoang. (Obierika lại uống một hớp rượu nữa). Thế là họ giết tên da trắng đó, cột con ngựa sắt của nó vào cây gòn linh thiêng của làng vì con ngựa có vẻ muốn chạy đi kêu bạn của chủ nó lại. Tôi quên chưa kể một lời nữa của Thần. Thần bảo đó là đám châu chấu, mà tên da trắng đó đi tiên phong để dò đường. Vậy tên đó bị giết.

Uchendo hỏi:

- Người da trắng đó nói gì trước khi bị họ giết?

Obierika đáp:

- Nó có nói câu gì đó, nhưng không ai hiểu. Nó có vẻ như nói trong lỗ mũi.

Một người cùng đi với Obierika bảo:

- Có người bảo tôi rằng nó lặ đi lặ lại hoài mỗi một tiếng nghe trạ như Mbaino. Có lẽ nó muốn tới Mbaino mà lạc đường.

Obierika kể tiếp:

- Dù sao thì nó cũng bị giết, còn con ngựa sắt của nó thì bị cột lại. Hòi đó là đầu mùa gieo hạt. Sau đó khá lâu, không xảy ra chuyện gì cả. Mùa mưa tới, người ta đã trồng xong khoai mài. Con ngựa sắt vẫn còn cột ở gốc cây gòn linh thiêng. Rồi một buổi sáng nọ, một bọn người thường như chúng ta dắt ba người da trắng tới. Họ thấy con ngựa sắt rồi họ đi. Hầu hết đàn ông và đàn bà ở Abame đều ra đồng làm lụng. Chỉ còn vài người ở trong làng thấy bọn da trắng và bọn người dắt chúng tới. Trong nhiều tuần chợ sau đó, chẳng xảy ra chuyện gì cả. Cứ cách một ngày *Afo* thì lại họp chợ đông ở Abame, và cả thị tộc đều ra chợ. Chuyện xảy ra đúng vào ngày đó. Ba người da trắng và một đám đông các người khác bao vây cả chợ. Chắc chúng đã có bùa phép gì linh lắm, tàng hình sao đó nên trước khi họp chợ đông đủ, chẳng ai thấy chúng cả. Và chúng bắt đầu bắn. Chết hết ráo, chỉ trừ những ông già và người ốm nằm nhà, và một số ít đàn ông đàn bà mà thần bôn mạng *chi* hoàn toàn tỉnh táo, dắt họ ra khỏi chợ kịp.

Obierika ngừng một chút, rồi nói tiếp:

- Thị tộc của họ bây giờ vắng hoe. Ngay những cá thần trong hồ bí mật của họ cũng trốn đi nơi khác, mà nước hồ đỏ như máu. Đúng như Thần đã báo trước, làng họ bị một tai họa lớn lao.

Mọi người làm thình một lúc. Uchendu nghiêng răng kèn kẹt, rồi la lớn:

- Người ta không nói gì thì không khi nào được giết người ta. Những người ở Abame đó ngu xuẩn. Họ biết gì về người đó (Cụ lại nghiêng răng nữa và kể một truyện để dẫn chứng): “Chim Ó mẹ một hôm sai con gái đi kiếm mồi. Chim Ó con đi và quắp về một con vịt con. Ó mẹ bảo Ó con: “Được lắm, nhưng này con, khi con ở trên trời sà xuống bắt con vịt con này thì mẹ nó nói sao?” - Ó con đáp: “Mẹ nó

chẳng nói gì cả, chỉ bỏ đi chỗ khác”. - “Nếu vậy thì con phải trả vịt con cho mẹ nó. Làm thình như vậy là có cái gì đáng ngại lắm đấy”. Thế là Ó con đem trả vịt con, và bắt một con gà con để thay. Ó mẹ hỏi: “Mẹ con gà con này có phản ứng gì không?”. - Ó con đáp: “Nó la quác quác, nổi điên lên, chửi rủa con”. Ó mẹ bảo: “Nếu vậy thì chúng ta thịt con gà này được. Kẻ nào la lớn thì không có gì đáng cho ta sợ cả”. Tụi ở Abame thật ngu xuẩn.

Okonkwo suy nghĩ một chút, nói:

- Tụi họ ngu xuẩn thật. Họ đã được báo trước rằng sắp có tai họa thì phải mang theo súng và rựa chứ, dù là đi chợ.

Obierika bảo:

- Họ ngu dại nên mới mang họa. Nhưng tôi sợ quá chừng. Chúng ta đã được nghe nhiều chuyện về tụi da trắng, chúng chế tạo những khẩu súng rất mạnh, những thứ rượu cũng rất mạnh và dắt tụi nô lệ vượt biển tới những nơi rất xa, nhưng chẳng ai tin những lời đó cả.

Uchendu bảo:

- Không có chuyện gì là không đúng. Thế giới vô biên. Cái gì dân tộc này cho là tốt thì các dân tộc khác cho là tệ hại, đáng ghét. Chúng ta có những người bạch tạng. Các cháu có nghĩ rằng họ do lầm lẫn mà tới thị tộc chúng ta không, đáng lẽ họ tới một xứ mọi người đều bạch tạng như vậy thì lại lạc đường mà tới đây không?

*

* *

Bà vợ cả của Okonkwo đã nấu nướng xong, dọn một bữa tiệc gồm khoai mài nghiền và canh rau để đãi khách. Nwoye, con trai của Okonkwo đem một bình rượu kè dĩa ra.

Obierika bảo Nwoye:

- Bây giờ cháu đã lớn rồi. Anene, bạn của cháu, nhắn bác gửi lời thăm cháu đấy.

Nwoye hỏi:

- Anh cháu lúc này mạnh giỏi không ạ?

Obierika đáp:

- Gia đình bên bác mạnh giỏi hết.

Ezinma bung ra một tô nước để rửa tay, rồi họ bắt đầu ăn và uống rượu.

Okonkwo hỏi:

- Anh ở nhà đi hồi nào?

Obierika đáp:

- Chúng tôi định đi trước khi gà gáy sáng. Nhưng mãi khi sáng rõ rồi, Nweke mới tới. Người nào mới cưới thêm vợ thì đừng bao giờ nên hẹn họ tới lúc hừng sáng.

Mọi người đều cười.

Okonkwo hỏi:

- Nweke mới cưới vợ ư?

- Nó cưới con gái thứ hai của ông Okadigbo.

Okonkwo bảo:

- Vậy thì tốt quá. Tôi không trách cháu không nghe thấy gà gáy sáng đâu.

Khi họ ăn xong. Obierika trở hai bao nặng bảo:

- Đó là tiền bán khoai mài của anh đấy. Khi anh mới đi, tôi bán ngay những củ khoai lớn. Sau đó tôi bán hạt và phát một mớ hạt khác cho các tá điền của tôi. Mỗi năm tôi sẽ làm như vậy cho tới khi anh trở về. Nhưng tôi nghĩ chắc bây giờ anh cần tiền, cho nên tôi đem lại. Ai

biết được ngày mai ra sao? Biết đâu chừng, chẳng có bọn người da xanh tới thị tộc chúng ta mà bắn tưới vào làng.

Okonkwo bảo:

- Trời đâu có cho phép chúng làm như vậy. Tôi mang ơn anh lắm, biết trả ơn cách nào đây.

Obierika bảo:

- Này, tôi chỉ cho anh này. Muốn trả ơn tôi thì anh giết một cháu trai vì tôi đi.

Okonkwo đáp:

- Như vậy cũng chưa đủ nữa.

- Thế thì anh tự giết anh đi.

Okonkwo mỉm cười.

- Xin lỗi anh nhé. Tôi không nói đến chuyện cảm ơn anh nữa đâu.

Chương 16

Gần hai năm sau, khi Obierika lại thăm bạn một lần nữa thì tình thế không còn tốt đẹp như trước. Các nhà truyền giáo đã tới Umuofia, cất giáo đường, dụ được một nhóm người cải đạo và đã gọi những người đi giảng Phúc Âm tại các thị trấn và làng chung quanh. Các ông trùm thị tộc rầu rĩ lắm, nhưng nhiều ông tin rằng đạo ngoại lai đó và chúa của người da trắng sẽ không tồn tại được lâu. Trong số những kẻ cải đạo kia, không kẻ nào được dân chúng nghe trong các cuộc hội họp của làng. Không kẻ nào có chút chức vị. Hầu hết là bọn người ta gọi là *efulefu*, nghĩa là những kẻ vô dụng rỗng tuếch. Trong thị tộc, danh từ *efulefu* gọi lên hình ảnh một gã đàn ông bán cái rựa đi rồi xách cái bao không ra chiến trường. Chielo, bà cốt của Thần *Agbala*, gọi bọn cải đạo đó là phân của thị tộc và đạo ngoại lai đó là một con chó điên, tới liếm, ăn.

Sở dĩ Obierika lại thăm Okonkwo là vì ông thấy Nwoye, con trai của bạn, thành linh xuất hiện trong nhóm truyền giáo ở Umuofia.

Phải khó khăn lắm ông mới được các nhà truyền giáo cho phép nói chuyện với nó. Ông hỏi nó:

- Cháu làm gì ở đây?

Nwoye đáp:

- Cháu là một người theo đạo.

Obierika không biết nói gì nữa, hỏi:

- Cha cháu lúc này ra sao?

Nwoye rầu rĩ đáp:

- Cháu không biết. Ông không phải là cha cháu.

Thế là Obierika lại Mbanta thăm bạn, thấy Okonkwo không muốn nhắc tới Nwoye. Nhờ hỏi han mẹ của Nwoye ông mới biết được lõm bõm câu chuyện.

Các nhà truyền giáo tới làng Mbanta, gây náo động trong dân chúng. Họ gồm sáu người, mà có một người da trắng. Đàn ông, đàn bà, mọi người đều ra coi người da trắng. Người ta loan truyền nhau biết bao nhiêu chuyện về giống người kỳ cục đó từ khi một người da trắng bị giết ở Abame và con ngựa sắt của hắn bị cột vào cây gòn linh thiêng, vì vậy mọi người đều ra coi cho biết. Hồi đó vào mùa công việc dỡ khoai đã xong, dân làng đều ở nhà.

Khi họ đã hội họp đông đủ, người da trắng mới nói với họ, có một người Ibo làm thông ngôn, người này nói một thổ ngữ khác, chường tai người Mbanta, dùng những tiếng kỳ cục, bị nhiều người chế giễu. Hắn không nói “tôi” mà luôn luôn nói “đít tôi”. Nhưng hắn có vẻ oai vệ và các người trong thị tộc chăm chú nghe hắn. Hắn bảo hắn cũng là người đồng chủng của dân làng; điều đó coi nước da và cái lưỡi hắn cũng nhận ra được. Bốn người da đen kia cũng là anh em của hắn mặc dầu không người nào nói tiếng Ibo. Người da trắng cũng là anh em của họ vì hết thầy đều là con cháu của Chúa. Rồi hắn nói tới đấng Chúa mới này. Sáng tạo ra vũ trụ, ra toàn thể đàn ông và đàn bà. Hắn bảo dân làng thờ những tà thần, những thần bằng gỗ và bằng đá. Khi hắn nói câu đó, đám đông nhao nhao lên. Hắn giảng rằng vị Chân Chúa sống ở trên trời và người nào khi chết cũng lên đó để Ngài phán xét. Kẻ ác và những kẻ theo tà giáo, vì mù quáng mà lễ bái các cục gỗ, cục đá thì sẽ bị liệng vào lửa cháy phừng phực như dầu kè. Còn những người thiện thờ Chân Chúa thì sẽ được sống hoài ở Thiên Đường của Ngài. Hắn bảo: “Chúng tôi được đấng Chúa vĩ đại đó phái tới khuyên anh em bỏ những con đường ngoắt ngoéo, những tà thần của anh em đi, mà quay lại với Ngài để được cứu rỗi khi chết”.

Một người nói giỡn:

- “Đít anh” nói được tiếng của chúng tôi đây.

Và đám đông cười rộ.

Người da trắng hỏi người thông ngôn:

- Hấn nói gì vậy?

Người thông ngôn chưa kịp đáp thì một người khác đã hỏi: “Con ngựa của người da trắng đâu?”. Một người Ibo đi giảng Phúc Âm bàn tán với nhau rồi kết luận rằng chắc người đó muốn nói về chiếc xe đạp. Họ cho người da trắng hay, người này mỉm cười một cách vui vẻ, bảo:

- Nói với họ rằng khi nào chúng ta tới ở với dân làng, tôi sẽ mang nhiều ngựa sắt tới và một số người trong làng sẽ được cưỡi ngựa sắt.

Người Ibo thông ngôn lại, nhưng rất ít ai nghe vì còn mãi nhiệt liệt bàn tán với nhau sau khi nghe người da trắng bảo sẽ tới ở với họ. Họ đâu có ngờ như vậy.

Đúng lúc đó một ông lão bảo muốn hỏi một câu. Hỏi rằng: “Nữ Thổ Thần với Thần trên Trời tức thần Sám Sét Amadiora, thần nào là thần của các ngươi? Hay là còn thần nào khác nữa?”.

Người thông ngôn nói với người da trắng, và người này đáp liền:

- Tất cả các thần mà ông kể ra đó không phải là thần. Toàn là những ngụy thần gạt gẫm bảo các ông giết người đồng loại và giết trẻ em vô tội. Chỉ có mỗi một vị thần chân chính và Ngài làm chủ cả đất, cả trời, các ông và tôi, hết thảy chúng ta.

Một người hỏi:

- Nếu chúng tôi bỏ thần của chúng tôi mà theo thần của các ông, các thần và tổ tiên chúng tôi không được cúng lễ nữa, sẽ nổi giận, lúc đó ai che chở cho chúng tôi?

Người da trắng đáp:

- Thần của các ông không sống, không làm hại các ông được, chỉ là những cục gỗ đá thôi.

Nghe người thông dịch lại rồi, các người Mbata cười rộ, chế nhạo. Họ nghĩ bụng: “Tụi đó điên nên dám nói rằng Thần *Ani*, Thần *Amadiora* không làm hại ai được. Và *Idemili*, *Ogwogwu* cũng vậy nữa ư? Rồi vài người bắt đầu bỏ đi nơi khác.

Các nhà truyền giáo bắt đầu hát. Điệu hát vui và nhịp nhàng của Tân Giáo đó làm rung động những tư lòng yên lặng và đã chùng của người Ibo. Người thông ngôn giảng nghĩa một khúc hát và một số thánh giả đứng yên, cảm động. Khúc hát kể chuyện mấy anh em nhà họ sống trong cảnh tối tăm, sợ sệt không được biết lòng yêu của Chúa. Trong khúc có nói tới một con cừu lạc trong miền đồi núi, xa cửa nhà Chúa và không được người chăn cừu săn sóc.

Hát xong, người thông ngôn nói tới đứa con trai của Chúa, tên là Jesu Kristi, Okonkwo sử dĩ đứng lại là hy vọng người làng sẽ đuổi tụi đó đi hoặc quát cho chúng một trận, bèn cất tiếng:

- Chính miệng các chú mới nói rằng chỉ có mỗi một vị thần, bây giờ các chú lại nói con trai vị thần đó. Vậy thần đó của chú có vợ à?

Đám đông tán thành.

Người thông ngôn hơi ngượng, lúng túng đáp:

- Tôi đâu có nói rằng Chúa có vợ.

Anh chàng đùa giỡn lúc nãy chen vào.

- “Đít anh” nói rằng Chúa các anh có một con trai mà, vậy thì phải có vợ, và cả vợ chồng cha con đều phải có đít.

Nhà truyền giáo làm bộ không để ý tới anh chàng đó, giảng về Tam-Vị-Nhất-Thể. Nghe xong, Okonkwo tin chắc rằng ông ta điên, nhún vai, đi gây rượu kè cho buổi chiều.

Nhưng có một thanh niên nghe mà say mê. Người thanh niên đó chính là Nwoye, con trai cả của Okonkwo. Không say mê vì lí luận điên khùng Tam-Vị-Nhất-Thể - nó có hiệu gì đâu - mà say mê vì cái thú vị của tôn giáo mới đó đi sâu vào lòng nó. Khúc hát về mấy anh em sợ sệt ngồi trong bóng tối, hình như giải đáp được một thắc mắc mơ hồ nhưng dai dẳng bao lâu nay ám ảnh tâm hồn ngây thơ của nó: thắc mắc về những đứa trẻ sinh đôi khóc trong bụi cây và thắc mắc về vụ thị tặc đã giết Ikemefuna. Khúc hát tràn ngập tâm hồn khao khát của nó và nó thấy nhẹ trong lòng, y như những giọt mưa đá tan trên mặt đất khô rang của trái đất thoi thóp, hỏn hỏn vậy. Trí óc thô lậu của nó ngạc nhiên vô cùng.

Chương 17

Bốn năm đêm đầu, các nhà truyền giáo ngủ ngay ở sân chợ, rồi sáng dậy vô làng giảng Phúc Âm. Họ hỏi ai là vua trong làng, người ta đáp rằng không có vua, mà chỉ có những vị hào mục, các thầy pháp, các bô lão.

Sau sự náo động ngày đầu, không dễ gì mời các vị hào mục và các bô lão tụ họp lại được. Nhưng các nhà truyền giáo chịu kiên nhẫn và sau cùng được các nhà cầm quyền trong làng Mbata tiếp đón. Họ xin một khu đất để cất giáo đường.

Thị tộc nào, làng nào cũng có một khu Rừng Ác để chôn những kẻ chết vì “ác bệnh”, như bệnh cùi, bệnh đậu mùa, mà cũng để chứa chất các ngẫu tượng, bùa phép của các thầy bùa khi họ chết. Vậy Rừng Ác là nơi của các ma quái rừng rợn. Các nhà cầm quyền Mbanta cho các nhà truyền giáo một khu rừng như vậy. Không muốn họ ở trong làng, tưởng cho khu đó thì chỉ có kẻ điên mới nhận.

Khi bàn bạc với nhau, Uchendu bảo các bô lão các hương chức:

- Họ xin một miếng đất để cất đền thờ, thì chúng ta sẽ cho họ một miếng (Cụ ngừng lại, có tiếng lào xào ngạc nhiên và không tán thành). Chúng ta sẽ cho họ một miếng đất trong Rừng Ác. Họ khoe rằng thắng được Thần Chết. Chúng ta cho họ một chiến trường thực sự để xem họ trở tài.

Mọi người cười và gật đầu, cho mời các nhà truyền giáo lại. Khi bọn này lại, họ bảo để họ “thì thăm với nhau” một chút. Rồi họ cho bọn truyền giáo một khu lớn trong Rừng Ác, lớn bao nhiêu tùy ý. Họ ngạc nhiên làm sao khi thấy các nhà truyền giáo cảm ơn họ rồi vui vẻ ca hát.

Vài bô lão bảo:

- Họ chưa hiểu, nhưng sáng mai, tới khu đất đó họ sẽ hiểu.

Rồi các cụ ra về.

Vậy mà sáng hôm sau, bọn người điên khùng đó bắt đầu dọn dẹp một phần khu rừng để cất nhà chú. Dân làng Mbanta chắc chắn chỉ trong bốn ngày bọn họ sẽ chết hết. Ngày đầu trôi qua, rồi tới ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư cũng trôi qua nữa, họ vẫn sống nhăn. Mọi người ngạc nhiên vô cùng. Thế này thì ra bùa của người da trắng có sức mạnh phi thường thật. Người ta bảo họ đeo kính ở mắt thành thử trông thấy được ma quỷ và nói chuyện được với ma quỷ. Ít lâu sau họ dụ được ba người theo đạo.

*

* *

Nwoye đã bị tôn giáo mới quyến rũ ngay từ ngày đầu, nhưng giữ kín trong lòng, không nói cho ai hay. Nó không dám lại gần các nhà truyền giáo quá, vì sợ cha. Nhưng mỗi khi bọn đó lại thuyết giáo ở giữa trời, tại sân chợ hay sân chơi của làng thì Nwoye đều tới nghe. Và nó bắt đầu biết được vài chuyện giản dị bọn đó kể.

Người thông ngôn tên là Kiaga, bây giờ coi về đoàn thiếu nhi, bảo:

- Chúng tôi đã cất được một giáo đường rồi.

Người da trắng đã trở về Umuofia, nơi đó ông ta lập đại bản dinh, và đều đều đứng hạn lại thăm giáo đường của Kiaga ở Mbanta.

Kiaga bảo:

- Chúng tôi đã cất được một giáo đường rồi, và muốn rằng từ nay, cứ bảy ngày một lần, các anh em lại đó phụng thờ đáng Chúa chân chính.

Ngày chủ nhật sau, Nwoye đi qua, đi lại mấy lần trước căn nhà nhỏ bằng đất đỏ, mái rạ, mà không đủ can đảm để bước vô. Nó nghe thấy

tiếng hát ở trong và mặc dầu chỉ có một nhóm người mà giọng hát cũng vang lên, vui vẻ, tự tin. Giáo đường cất trên một chỗ rừng thưa hình tròn, tựa như cái miệng há ra của Rừng Ác. Cái miệng đó sẽ ngậm lại, hai hàm răng phập vào nhau chẳng? Đi qua đi lại mấy lần trước giáo đường rồi Nwoye trở về nhà.

Dân làng Mbanta đều biết rằng thần và tổ tiên của họ đôi khi rất kiên nhẫn, cố ý để cho một kẻ nào đó tiếp tục khiêu khích mình. Nhưng trong những trường hợp đó, các vị đã có giới hạn là bảy tuần chợ, tức hai mươi tám ngày. Quá giới hạn đó, thì không để cho kẻ nào khiêu khích nữa. Vì vậy trong làng, sự xôn xao, kích thích tăng lên khi gần tới tuần thứ bảy, kể từ khi bọn truyền giáo báng bỏ đó cất xong giáo đường trong Rừng Ác. Dân làng tin chắc thế nào bọn đó cũng bị thần quật chết, tới nỗi một hai kẻ mới vô đạo, cũng đâm sợ, tạm bỏ tín ngưỡng mới trong ít lâu.

Sau cùng tới ngày mà tất cả các nhà truyền giáo đáng lí phải chết. Nhưng họ vẫn sống, lại cất thêm một căn nhà mới bằng đất đỏ, mái rạ, cho ông Kiaga, người dạy đạo cho hội. Tuần lễ đó, họ dụ thêm một nhóm người vô đạo nữa, và lần đầu tiên, có được một người đàn bà. Nneka vợ của Amadi một chủ ruộng phong lưu. Nàng có mang, sắp tới thời sinh đẻ.

Nneka có mang bốn lần rồi, lần nào cũng sanh, nhưng lần nào cũng là những trẻ sinh đôi, phải liệng bỏ vô rừng tức thì. Chồng và gia đình bên chồng bắt đầu chê bai nàng dữ dội, nên không rầu rĩ gì lắm khi hay nàng trốn đi theo các người Ki Tô giáo. Thế là thoát nợ.

Một buổi sáng, Amikwu, em con cô con cậu của Okonkwo, từ làng bên đi về ngang qua giáo đường thấy Nwoye trong đám tín đồ Ki Tô giáo. Chàng ngạc nhiên lắm, và về tới nhà rồi, đi thẳng lại chòi của Okonkwo và cho Okonkwo hay. Bọn đàn bà nổi giận lên, nói này nói nọ, nhưng Okonkwo cứ ngồi yên, chẳng tỏ vẻ xúc động gì cả.

Xế chiều hôm đó Nwoye mới về nhà, vô *obi* chào cha. Okonkwo không đáp. Nwoye quay gót vô nhà trong thì Okonkwo bỗng nổi cơn điên lên, nhảy phắt tới, túm lấy cổ con, lấp bấp:

- Mày đi đâu về hả?

Nwoye cố vùng vẫy thoát ra cho khỏi bị nghẹt thở.

Okonkwo gầm lên:

- Mày trả lời tao đi, trước khi tao giết mày.

Nwoye đứng trân trân ngó cha, chẳng nói chẳng rằng. Phía ngoài bọn đàn bà la hét, nhưng không dám vô. Có tiếng ở ngoài trại vọng vô.

- Buông ngay thằng nhỏ đó ra. Điên đấy hả?

Đó là tiếng của Uchendu, cậu của Okonkwo.

Okonkwo không đáp, nhưng buông con ra, nó bỏ ra đi và không bao giờ trở về nữa.

Nó lại giáo đường, nói với ông Kiaga rằng muốn lại Umuofia, nơi mà truyền giáo da trắng đã mở một lớp dạy các thanh niên Ki Tô giáo tập đọc tập viết.

Ông Kiaga rất đổi mừng rỡ, tụng câu này: “Kẻ nào quên cha mẹ mà theo ta thì sẽ được ban phước. Người nào nghe lời ta là cha, mẹ ta”.

Nwoye không hiểu hết lời đó. Nhưng nó mừng được xa cha. Sau này nó sẽ về với mẹ và các em và sẽ thuyết phục họ theo tôn giáo mới.

Đêm đó, Okonkwo ngồi trong chòi, mắt mông lung nhìn ngọn lửa củi, mà nhớ lại chuyện đó. Ông lại nổi giận đùng đùng, muốn vác cái rựa lại giáo đường, quét sạch cái bọn báng bổ thần thánh đê tiện đó. Nhưng suy đi nghĩ lại, ông cho rằng Nwoye không đáng cho ông đánh nhau với tội kia vì nó. Ông rên rỉ trong lòng: tại sao các thần linh lại bắt chính ông, Okonkwo chứ không phải một người nào khác, phải cái tội có một đứa con trai như vậy? Rõ ràng là tại thần bòn mạng của ông rồi. Nếu không thì làm sao giảng được tai họa của ông, phải xa quê mà

bị đày lại đây, rồi bây giờ đưa con trai khốn nạn đó lại đồ đốn như vậy. Bây giờ có thì giờ suy nghĩ, ông càng thấy tội của nó lớn quá: bỏ những thân của ông cha mà đi theo cái bọn đàn ông mà như đàn bà, cục tác như những con gà mái già kia, thật là như nước, khả ố đến cùng cực. Thử tưởng tượng khi ông mất đi, bao nhiêu đứa con trai của ông theo cái thằng khốn kiếp Nwoye đó mà bỏ ông bà ông vải! Nghĩ tới đó Okonkwo thấy ớn lạnh cùng mình, như sẽ bị tuyệt diệt vậy. Ông thấy mình và ông cha mình đứng túm tụm chung quanh bàn thờ, đợi con cháu cúng lễ mà chẳng thấy gì cả, chỉ thấy tro tàn của thời trước, trong khi đó các con ông đương khấn vái Chúa của người da trắng. Nếu sự đó mà xảy ra thì ông, Okonkwo, sẽ quét sạch chúng cho khỏi ô uế mặt đất này.

Trong làng người ta thường gọi Okonkwo là “ngọn lửa bùng bùng”. Ngồi nhìn ngọn lửa, ông sực nhớ tới tên đó. Ông là ngọn lửa bùng bùng. Làm sao lại có thể sinh một đứa con trai đòi trụ, nhu nhược như thằng Nwoye đó? Có lẽ nó không phải là con ông chẳng? Không! Nó không thể là con ông được. Vợ ông đã ngoại tình. Phải cho mục đó biết tay ông mới được! Nhưng Nwoye giống ông nội nó, Unoka mà. Okonkwo gạt bỏ ý đó đi. Ông, Okonkwo, được người ta gọi là ngọn lửa bùng bùng. Làm sao lại có thể sanh một đứa con trai mà là đàn bà? Ở cái tuổi của nó ông đã nổi danh khắp Umuofia nhờ can đảm, thắng các cuộc đấu vật.

Ông thở dài và như để tỏ tình thương hại ông, khúc cây đổ rục cũng xèo xèo thở dài. Tức thì Okonkwo mở mắt ra, hiểu rõ cả rồi. Ngọn lửa bùng bùng kia cháy rồi thành tro lạnh, vô lực. Ông lại thở dài nữa, não ruột.

Chương 18

Hồi mới thành lập, giáo hội Mbanta gặp vài cuộc khủng hoảng. Mới đầu thị tộc cho rằng nó không tồn tại được lâu. Nhưng nó vẫn tiếp tục sống và lần lần vững thêm. Thị tộc bực mình đấy - nhưng không quá dữ. Nếu một bọn *efulefu* quyết sống trong Rừng Ác thì mặc kệ họ. Với lại nghĩ cho cùng, bọn người không ai ưa đó, thì có chỗ nào lí tưởng để cho họ ở bằng khu Rừng Ác? Họ cứu sống những trẻ sinh đôi bỏ trong rừng, điều đó có, nhưng không bao giờ họ dắt chúng vô làng cả. Đối với dân làng, như vậy cũng chẳng có gì thay đổi vì tội trẻ sinh đôi bị liệng bỏ ở đâu thì vẫn ở đấy. Dĩ nhiên, Nữ Thổ Thần sẽ không bắt dân làng phải chịu lấy cái tội của bọn người truyền giáo.

Nhưng có một lần, bọn người này thử vượt khỏi ranh giới. Ba người cải đạo vô làng và lớn tiếng khoe khoang rằng tất cả thần linh của làng đã hết thiêng, chết cả rồi, và họ sẵn sàng đốt các đền miếu để thách đố các thần đó.

Một thầy pháp trong làng bảo bọn họ:

- Tội bay về đốt cái bộ phận của mẹ tội bay đi.

Người ta tóm đánh tội đó tới xối máu. Sau vụ đó, trong một thời gian lâu không có chuyện gì xảy ra giữa giáo hội và thị tộc cả.

Nhưng đã có tiếng đồn rằng người da trắng chẳng những đem lại một tôn giáo mới mà còn lập một chính quyền nữa. Người ta bảo họ đã dựng ở Umuofia một chỗ để xử tội, chủ tâm là che chở những kẻ theo tôn giáo họ. Người ta còn nói họ đã treo cổ một người đã giết một nhà truyền giáo.

Những chuyện như vậy thường được nhiều người kể, nhưng dân chúng Mbanta vẫn coi là những chuyện hoang đường nên sự giao thiệp giữa giáo hội và thị tộc vẫn bình thường. Ở Mbanta này làm gì có chuyện giết một nhà truyền giáo, vì ông Kiaga điên khùng vậy chứ có làm hại ai đâu, cần gì mà phải giết. Còn những kẻ ông ta dụ dỗ vô đạo, thì dù bản chất đê tiện, chúng vẫn là người trong thị tộc, ai giết chúng sẽ phải bán xới đi nơi khác. Vì vậy chẳng ai quan tâm tới những chuyện về chính quyền của người da trắng, hoặc những hậu quả khi giết những tín đồ Ki Tô giáo. Nếu bọn này tỏ ra khó chịu hơn trước nữa thì tổng cổ chúng ra khỏi thị tộc là êm.

Còn giáo hội nhỏ kia hồi này mãi lo giải quyết những khó khăn nội bộ, nên không gây rối gì cho thị tộc cả. Tới khi họ cho bọn tiện dân vô đạo thì mọi sự lộn thối mới bắt đầu.

Bọn tiện dân, tức *osu*, thấy tôn giáo mới chấp nhận những trẻ sinh đôi và nhiều cái khác mà thị tộc ghê tởm không kém, nghĩ rằng có lẽ mình cũng được giáo hội thu nhận. Thế là một chủ nhật nọ, hai tên tiện dân lại giáo đường. Ai nấy xông xáo. Nhưng tôn giáo mới đã làm được nhiều việc lớn lao nên khi bọn tiện dân vô đạo giáo đường, những người cải đạo trước đó chưa bỏ giáo đường ngay. Người nào ngồi sát bọn tiện dân đó, chỉ đứng dậy, đi ngồi chỗ khác thôi. Thực là một phép màu. Nhưng phép màu này chỉ kéo dài tới hết buổi lễ. Tan lễ toàn thể tín đồ đứng dậy phản kháng, đòi đuổi bọn tiện dân đó ra, nhưng ông Kiaga ngăn họ lại và bắt đầu giảng giải:

- Trước mặt Chúa, không có sự phân biệt kẻ nô lệ và những người tự do. Chúng ta đều là con của Chúa, những người đó là anh em của chúng ta, chúng ta phải tiếp đón họ.

Một người đã cải đạo, bảo:

- Thầy không hiểu. Bọn người ngoại đạo khi hay chúng ta tiếp nhận bọn *osu* thì sẽ coi chúng ta ra gì? Họ sẽ cười cho.

Ông Kiaga bảo:

- Mặc cho họ cười. Chúa sẽ cười họ khi tới ngày Phán xét. Tại sao các quốc gia lại hóa điên rồ và các dân tộc lại tưởng tượng một điều vô nghĩa như vậy? Chúa ngồi ở trên cao kia sẽ cười họ.

Người cải đạo đó vẫn chưa chịu, lại nói:

- Thầy không hiểu. Thầy dạy giáo lí cho chúng tôi, có thể giảng cho chúng tôi được những điều về tôn giáo mới. Nhưng còn chuyện này là chuyện chúng tôi biết mà.

Và người đó giảng thế nào là một *osu*.

Osu là một kẻ đã hiến dâng cho một thần, một vật đặc biệt, ngoại lệ - suốt đời bị ta-bu, cha truyền con nối. Một *osu* không được cưới một người tự do, mà một người tự do cũng không được cưới một *osu*. Họ là hạng người hạ tiện không ai được đụng tới, sống riêng biệt trong một khu rừng ở làng, gần Đền Chính. Dù họ đi đâu thì họ cũng phải giữ cái dấu hiệu của tập cấp hạ tiện của họ: mớ tóc dài, rối bù, dơ dáy. Đối với họ, một con dao cạo là một ta-bu. Một *osu* không được phép dự một cuộc hội họp của các người tự do mà các người tự do cũng không được ở chung nhà với một *osu*. Họ không được mang một chức vị nào trong bốn chức vị của làng và khi chết sẽ phải chôn chung với nhau trong Rừng Ác. Làm sao một kẻ như vậy có thể là đệ tử của đấng Ki Tô được?

Ông Kiaga bảo:

- Họ cần được đấng Ki Tô nâng đỡ hơn là anh và tôi.
- Nếu vậy thì tôi xin trở về thị tộc.

Nói xong người đó đi ra. Ông Kaiga không chịu nhượng bộ, và nhờ sự cương quyết của ông mà giáo hội đứng vững được.

Những người cải đạo còn do dự, thấy lòng tin của ông không gì lay chuyển được nên noi gương ông mà giữ được đạo. Ông ra lệnh cho các *osu* cắt mớ tóc dài, rối bù đi. Mới đầu họ sợ cắt tóc thì sẽ chết mất. Ông bảo họ:

- Nếu các anh không chịu cắt bỏ cái dấu hiệu tà giáo của các anh thì tôi sẽ không cho các anh vô giáo đường. Các anh sợ chết. Nhưng tại sao lại chết được? Thì cũng như những người khác, họ cắt tóc họ có làm sao đâu? Các anh và họ đều do một Chúa tạo ra. Mà họ ruồng bỏ các anh như bọn cùi. Cái đó trái với ý Chúa. Ngài hứa cho tất cả những người nào tin ở Ngài, sẽ được một đời sống vĩnh cửu. Bọn tà giáo kia bảo các anh sẽ chết nếu làm việc này việc nọ, rồi các anh sợ. Họ cũng bảo rằng tôi sẽ chết nếu tôi dựng giáo đường trên khu đất này. Nhưng tôi có chết không? Họ cũng bảo rằng nếu tôi săn sóc các trẻ sinh đôi, tôi sẽ chết. Mà tôi vẫn còn sống đây. Họ toàn là nói láo. Chỉ có lời của Chúa mới đúng.

Hai *osu* đó cắt tóc và chẳng bao lâu thành những tín đồ trung kiên nhất của tôn giáo mới. Hơn nữa, hầu hết các *osu* khác ở Mbanta đều noi gương họ. Sự thực, chính một người trong bọn họ vì quá hăng, một năm sau, giết con măng xà linh thiêng, sứ giả của Thủy Thần, mà gây một cuộc xung đột dữ dội giữa giáo khu và thị tộc.

Con măng xà chúa này là con vật được tôn sùng nhất ở Mbanta và các thị tộc chung quanh. Nói với nó, người ta phải gọi là “Cha chúng con”, nó muốn đi đâu thì đi, có khi vô cả giường người ta nằm nữa. Nó ăn chuột, có khi nuốt cả trứng gà. Nếu một người trong thị tộc vô ý giết một con măng xà chúa thì phải làm lễ tạ tội, rồi làm đám ma linh đình cho nó, y như đám ma một vị hào mục. Không có một lệ nào để trừng trị một kẻ cố tình giết măng xà, vì không ai cho rằng một việc như vậy có thể xảy ra được.

Mà có lẽ từ xưa tới nay chưa hề xảy ra một chuyện như vậy. Mới đầu thị tộc quan niệm theo cách đó. Chưa thấy người nào giết măng xà. Chính các tín đồ Ki Tô giáo đã gây ra sự thể này.

Dù sao thì các nhà cầm quyền và các bô lão ở Mbanta cũng họp nhau để quyết định phải hành động ra sao. Nhiều người hăng hái nói một hồi lâu. Họ có tinh thần muốn gây chiến rồi. Okonkwo đã bắt đầu

dự vào việc làng bên quê ngoại, tuyên bố rằng cái bọn khả ố đó, mà không quát cho nên thân, đuổi ra khỏi làng, thì không yên được.

Nhưng cũng có người nghĩ khác, và sau cùng, ý kiến của bọn này thắng.

Một người trong bọn họ nói:

- Chúng ta không có cái tục chiến đấu vì các thần linh của chúng ta. Vậy bây giờ đừng nên cả gan làm việc đó. Một kẻ giết mạng xà linh thiêng trong chòi của hấn thì đó là chuyện riêng giữa hấn và thần. Chúng ta không mục kích chuyện đó. Nếu chúng ta xen vào giữa thần và kẻ có tội thì chúng ta có thể bị vạ lây, thần đập nó mà đập nhằm vào chúng ta. Có kẻ nào báng bổ thì chúng ta làm gì? Chúng ta có bịt miệng nó lại không? Không. Chúng ta bịt tai chúng ta để khỏi phải nghe. Như vậy là khôn.

Okonkwo bảo:

- Chúng ta đừng hành động như những kẻ hèn nhát! Nếu một người vô chòi tôi rồi đại tiện trong đó thì tôi làm gì? Tôi có nhắm mắt lại không? Không. Tôi lấy cây gậy đập vào đầu nó chứ. Xứng đáng làm con người thì phải hành động như vậy. Những kẻ kia ngày nào cũng trút những dơ dáy lên đầu lên cổ chúng ta, mà Okeke bảo chúng ta nên làm ngơ như không thấy.

Okonkwo phát ra một thanh âm tỏ sự ghê tởm. Ông nghĩ: Thị tộc này chỉ gồm toàn bọn đàn bà. Ở bên nội ông, ở Umuofia có bao giờ mà xảy ra chuyện như vậy được.

Một người khác bảo:

- Okonkwo nói có lí đấy. Chúng ta phải làm cái gì chứ. Chúng ta phải tầy chay họ. Như vậy họ làm bậy, chúng ta sẽ không chịu trách nhiệm.

Mọi người đều nói rồi sau cùng người ta quyết định tầy chay bọn theo Ki Tô giáo. Okonkwo nghiêng răng, tỏ ý tởm.

*

* *

Đêm đó một người rung một cái chuông đi khắp làng Mbanta tuyên bố rằng kẻ nào theo tôn giáo mới từ nay không được dự vào sự sinh hoạt và hưởng những đặc quyền của thị tộc nữa.

Số người theo Ki Tô giáo lúc này đã tăng, họp thành một cộng đồng đủ đàn ông, đàn bà, con nít, hết thấy đều tự tin, tự phụ. Ông Brown, nhà truyền giáo da trắng, lại thăm họ đều đều, bảo họ:

- Khi tôi nghĩ rằng Hạt mới gieo lần đầu ở đây chưa đầy mười tám tháng, mà kết quả như vậy thì tôi phải ngạc nhiên về sự thành công của Chúa.

Hôm đó là ngày thứ tư trong Tuần lễ Thánh, và ông Kiaga đã bảo đàn bà đem đất đỏ, phân và nước lại để tô lại tường giáo đường, chuẩn bị cho lễ Phục Sinh; đàn bà chia làm ba bọn làm những công việc đó. Họ đi từ sáng sớm, người thì đem vò xuống sông múc nước, kẻ thì vác cuốc và thúng lại hầm đất đỏ của làng, kẻ thì lại hầm phân.

Ông Kaiga đương cầu nguyện trong giáo đường thì nghe thấy tiếng đàn bà eo éo, giận dữ. Ông vội vàng cầu nguyện cho mau để ra coi xem có chuyện gì. Bọn đàn bà đó trở về giáo đường, trong vò không có một giọt nước nào cả. Họ bảo bọn thanh niên trong làng cầm roi đuổi họ, không cho họ xuống sông. Lát sau, bọn đàn bà đi lấy đất đỏ, cũng về không. Vài người bị quất mạnh. Bọn đi lấy phân cũng trở về kể lại như vậy.

Ông Kiaga hoang mang, hỏi:

- Thế là nghĩa gì vậy?

Một người đàn bà đáp:

- Làng đã tẩy chay tụi tôi, đặt tụi tôi ra ngoài vòng pháp luật. Người gõ chuông đã đi rao như vậy đêm qua. Nhưng đâu có cái lệ cấm người ta xuống sông lấy nước hoặc lại hầm đất, hầm phân.

Một người đàn bà khác bảo:

- Họ muốn hại chúng mình. Muốn cấm chúng mình lại chợ. Họ đã nói vậy.

Ông Kaiga vừa tính sai người về làng kêu những người đàn ông cải đạo ra thì thấy họ ở đằng xa tới. Dĩ nhiên, ban đêm họ đã nghe lời rao của người gõ chuông, nhưng từ hồi cha mẹ sinh ra, có bao giờ họ thấy cái chuyện cấm đàn bà xuống sông múc nước đâu.

Họ nói với bọn đàn bà:

- Đi, chúng tôi sẽ đi theo các chị, để xem tụi hèn nhát đó làm gì.

Có người vác theo những cây gậy lớn, có người lại xách cả rựa đi nữa.

Nhưng ông Kiaga ngăn họ lại. Ông muốn biết tại sao họ bị dân làng tẩy chay.

Một người đáp:

- Họ bảo vì Okoli đã giết con mãng xà linh thiêng.

Một người khác bảo:

- Không đúng. Chính Okoli bảo không phải vậy.

Okoli không có ở đó để đáp. Hắn đã bị bệnh từ đêm trước, và trời chưa sáng thì hắn đã chết. Cái chết đó chứng tỏ rằng thần linh thiêng thật, có thể tự mình chiến đấu, vậy thì thị tộc không có lý do gì để uy hiếp các người theo đạo Ki Tô giáo nữa.

Chương 19

Những trận mưa lớn cuối cùng đã đổ. Hối này là hối người ta nên đất để xây tường. Không thể làm sớm hơn được vì lúc đó mưa lớn quá, trôi hết các đồng đất nên; mà cũng không thể làm trễ hơn vì sẽ nhằm mùa dỡ khoai, dỡ khoai xong thì tới mùa nắng.

Mùa này là mùa dỡ khoai cuối cùng của Okonkwo ở Mbanta. Thế là gần hết bảy năm bỏ phí mà mệt nhọc ở đây. Tuy tại quê ngoại, Okonkwo cũng làm ăn thịnh vượng đây, nhưng ở Umuofia bên quê nội, làm ăn tất còn phát đạt hơn, bên đó người ta bạo dạn và hiếu chiến. Và trong bảy năm đó, ông đã lên được những địa vị cao nhất trong làng rồi. Vì vậy ngày nào bị đày là ông tiếc ngày ấy. Bà con bên ngoại cư xử với ông rất tốt, ông mang ơn họ. Nhưng ông vẫn là bị đày. Đứa con đầu tiên sanh ở nơi đất khách này, ông đặt tên là Nneka - “Me cao cả hơn hết” - để tỏ lòng quý mến bà con bên ngoại. Nhưng hai năm sau, sanh đứa con trai, ông đặt tên là Nwofia, có nghĩa là “Sanh tại nơi heo lánh”.

Bắt đầu qua năm cuối cùng, Okonkwo gửi tiền về cho Obierika, nhờ dựng trước cho hai cái chòi, trong trại cũ của ông để gia đình về đó ở tạm trong khi cất những cái chòi khác và bức tường rào. Không thể nhờ người khác cất cái obi và tường rào cho mình được. Những cái đó phải đích thân mình cất lấy nếu không được hưởng của cha.

Khi đó những trận mưa cuối cùng bắt đầu đổ, Obierika nhắn người cho hay rằng đã cất xong hai cái chòi, và Okonkwo chuẩn bị để hết mùa xuân thì về. Ông muốn về cho sớm hơn, cất trại cho xong trước mùa mưa năm đó, nhưng như vậy là về trước khi hết hạn lưu đày, không được. Cho nên ông kiên nhẫn đợi tới mùa nắng mới về.

Mùa nắng tới chậm. Mưa nhẹ hạt hơn, sau cùng chỉ còn những giọt phất phất, nghiêng nghiêng. Đôi khi đương mưa mà nắng và gió hiu hiu thổi. Thứ mưa đó dễ chịu, hạt rất mịn. Cầu vồng bắt đầu hiện ra, có khi hai cái cùng hiện một lúc, như mẹ với con, một cái trẻ đẹp, cái kia như một bóng già, mờ mờ. Người ta gọi cầu vồng là măng xà của trời.

Okonkwo kêu ba người vợ lại, bảo chuẩn bị một tiệc lớn để “tạ ơn bà con bên ngoại, trước khi ra đi”.

Ekwefi còn để dành ở ngoài ruộng một ít khoai mì từ trước mùa. Hai người vợ kia không còn chút nào, không phải vì họ làm biếng mà vì họ đông con. Vậy Ekwefi sẽ lo cung cấp bánh tráng, còn hai người kia cung cấp những thứ khác như cá xông khói, dầu kè, hồ tiêu cho món canh. Okonkwo sẽ lo về thịt và khoai mài.

Sáng hôm sau Ekwefi dậy sớm, cùng với con gái là Ezinma và con gái của Ojingo ra ruộng đào khoai mì. Mỗi người mang một cái rổ dài, một cái rựa để chặt thân cây mì và một cái cuốc nhỏ để đào củ. May làm sao, đêm trước mưa nhỏ, nên đất không cứng lắm.

Ekwefi bảo:

- Chỉ đào một lúc là có dư dùng.

Ezinma bảo:

- Nhưng lá còn ướt. (Em đội rổ lên đầu, tay khoanh trước ngực. Em thấy lạnh). Con không muốn nước lạnh chảy từng giọt xuống lưng. Đợi cho mặt trời lên, lá khô rồi hãy đào thì hơn.

Obiageli đặt tên cho Ezinma là “Muối”, vì em nói em không thích nước. “Bộ chị sợ tan trong nước sao?”

Công việc làm dễ dàng, như Ekwefi đã nói. Ezinma dùng một cây gậy dài lắc mạnh mỗi cây rồi mới cúi xuống chặt và nhổ củ. Có khi không cần phải đào. Họ nắm một khúc lõi trên mặt đất, kéo mạnh, đất bung lên, rễ kêu rắc rắc ở dưới, lõi củ ra.

Khi đào được một đồng khá lớn rồi, họ chở làm hai chuyến xuống sông, tại đó mỗi người đàn bà đã đào sẵn một lỗ để ủ khoai mì lên men.

Obiageli bảo:

- Những củ này non, chỉ bốn hay ba ngày là dùng được rồi.

Ekwefi bảo:

- Không non lắm đâu. Ruộng này tôi trồng đã gần hai năm. Đất xấu nên củ nhỏ đấy.

*

* *

Okonkwo làm cái gì cũng đang hoang. Khi người vợ hai Ekwefi bảo hai con cừu con cũng đủ bữa tiệc rồi, ông rầy: biết gì mà nói.

- Tôi muốn làm một tiệc lớn vì tôi có đủ sức mà. Tôi không muốn sống ở bờ sông mà chùi tay bằng nước miếng. Bên ngoài tôi đối với tôi tử tế, tôi phải tỏ ra biết ơn chứ.

Thế là họ giết ba con cừu con và vô số gà. Lớn như một tiệc cưới vậy. Có món *foofoo*, món canh khoai mài, món cháo *egusi*, cháo thịt cá và rượu kè.

Tất cả những *umunna* đều được mời, tất cả những con cháu cụ tổ Okala sống hồi hai trăm năm trước. Người già nhất trong cái họ lớn đó là cụ Uchendu, cậu của Okonkwo. Người ta đưa cụ trái *cola* để đập bể, và cụ khăn vải tổ tiên, xin phù hộ cho con cháu. “Chúng con không cầu được giàu có, vì người nào khỏe mạnh và có con thì sẽ giàu có. Chúng con không cầu được nhiều tiền hơn mà cầu được nhiều bà con hơn. Chúng con hơn loài vật ở chỗ biết bà con, họ hàng. Một con vật hễ ngựa sừng thì cào nó vào thân cây, còn người thì nhờ bà con gãi cho”. Ông đặc biệt cầu nguyện cho gia đình Okonkwo. Rồi ông đập trái *cola*, liệng một mảnh xuống đất để mời tổ tiên hưởng.

Khi các trái *cola* đã chuyển tay khắp vòng rồi, vợ con Okonkwo và các người giúp bắt đầu bung thức ăn lên. Tụi con trai thì bung các bình rượu kè. Thức ăn và rượu ê hề, tới nỗi nhiều người huyết gió, tỏ vẻ ngạc nhiên. Khi mọi người ngồi vào chỗ rồi, Okonkwo đứng dậy thưa:

- Tôi xin mời bà con cô bác nhận cho trái *cola* nhỏ này. Không phải để trả ơn bà con đã giúp đỡ tôi trong bảy năm nay đâu. Con làm sao trả được sữa của mẹ. Tôi mời bà con tới chỉ để được cái vui gặp gỡ nhau thôi.

Món canh khoai mài được dọn ra trước hết vì món đó nhẹ hơn món *foofoo*, và cũng vì khoai mài bao giờ cũng quan trọng hơn hết. Rồi tới món *foofoo*. Có người ăn nó với món cháo *egusi*, có người ăn với cháo thịt, cá. Kế đó, người ta cắt thịt phân phát cho mỗi người một phần. Người lớn tuổi trước, người nhỏ tuổi sau, đứng dậy để lãnh phần. Khi phát tới phần người nào vắng mặt, không thể tới được, thì người ta để riêng ra sẽ mang biểu tại nhà người đó.

Trong khi uống rượu, một người vào hạng già nhất trong *umunna* đứng dậy để cảm ơn Okonkwo:

- Nếu tôi nói rằng chúng ta không ngờ có một bữa tiệc lớn như vậy thì chẳng hóa ra chúng ta không biết rằng cháu Okonkwo của chúng ta vốn rộng rãi sao. Chúng ta đều biết điều đó chứ, và đoán rằng tiệc sẽ lớn. Nhưng bây giờ mới biết tiệc còn lớn quá điều mình đoán nữa. Cảm ơn cháu. Ước ao hết thảy bà con sẽ được nhận gấp mười như vậy nữa. Thời này thế hệ trẻ tự cho là khôn hơn người già, mà được thấy một người (như Okonkwo) giữ đúng tục lệ xưa, thì thật là đáng mừng. Một người mời họ hàng lại ăn uống đâu phải là để bố thí cho họ khỏi đói. Nhà ai mà chẳng có đủ ăn. Khi chúng ta tụ họp nhau ở sân làng dưới ánh trăng đâu phải là để ngắm trăng. Ở nhà mình cũng ngắm trăng được mà. Chúng ta tụ họp là vì bà con nên tụ họp với nhau. Bà con chắc tự hỏi tại sao tôi lại nói vậy. Tôi nói vậy vì tôi ngại cho thế hệ trẻ, cho các cháu đây (Cụ đưa tay vẫy vẫy phía có nhiều thanh niên

ngôi). Còn như tôi, tôi chẳng còn sống bao lâu nữa, cũng như cụ Uchendu, Unachakwu và Emofo. Tôi ngại là ngại cho bọn trẻ các cháu, vì các cháu không biết tình gia tộc có sức mạnh ra sao. Các cháu không biết được chỉ một mình mình cất tiếng nói thì hậu quả sẽ ra sao. Một tà giáo khả ố đã dựng cơ sở ở đây.

Bây giờ người ta có thể từ bỏ cha và anh em. Người ta có thể nguyên rửa thân thánh của tổ tiên, như một con chó săn thành linh hóa điên quay lại cắn chủ. Tôi ngại cho các cháu đây, ngại cho thị tộc chúng ta. (Cụ quay trở lại, nói với Okonkwo): Cảm ơn cháu, nhờ cháu mà có cuộc hội họp này.

PHẦN THỨ BA

Chương 20

Bảy năm xa thị tộc quả là một thời gian dài đằng đẵng. Chỗ của ta đâu có ở đó mà đợi ta. Khi ta đi thì có người khác đứng dậy tới chiếm liền. Thị tộc như một con rắn mối, hễ cụt đuôi thì mọc ra khúc đuôi khác liền.

Okonkwo biết như vậy. Ông biết rằng đã mất chỗ trong đám chín hồn thiêng đeo mặt nạ xử kiện trong thị tộc. Mất cơ hội chỉ huy thị tộc hiếu chiến của ông để tấn công tôn giáo mới đã bành trướng, theo lời người ta nói. Đã mất mấy năm nếu không thì đã có thể lên được những cái chức vị cao nhất trong thị tộc. Nhưng có vài cái mất mát có thể vẫn hồi lại được. Lần hồi hương này phải rực rỡ, làm cho cả dân làng chú ý tới, và ông sẽ ráng gỡ lại bảy năm đã bỏ phí.

Ngay từ năm đầu bị đày ở quê ngoại, ông đã chuẩn bị cho cuộc hành hương này rồi. Việc đầu tiên ông sẽ làm là xây dựng lại dinh cơ cho rộng rãi hơn. Ông sẽ cất một cái lẫm lớn hơn trước, cất thêm chòi cho hai người vợ mới cưới nữa. Rồi ông sẽ tập cho các con trai vô đoàn *ozo* để cho thiên hạ thấy cảnh phú quý của ông. Chỉ những người thực sang trọng trong thị tộc mới làm được như vậy. Dân làng sẽ kính trọng ông, ông sẽ nhận chức cao nhất trong miền, điều đó ông tin chắc rồi.

Trong mấy năm lưu đày, càng ngày ông càng thấy rằng thân bản mạng của ông có thể đền bù cho ông tai họa trước kia. Khoai mài của ông tăng lên nhiều, chẳng những tại quê ngoại, ngay cả ở Umuofia nữa vì ở đó, bạn thân của ông vẫn mỗi năm phân phát cho người ta làm rẽ.

Rồi xảy ra chuyện đau lòng về đứa con trai lớn. Mới đầu, ông tưởng không đủ can đảm để chịu nổi, nhưng ông vẫn kiên nhẫn, rất cuộc thắng được nỗi khổ tâm. Còn năm người con trai nữa, ông sẽ dạy chúng theo tục của thị tộc.

Ông cho kêu năm người con trai đó lại *obi* ngồi gần ông, đứa nhỏ nhất mới bốn tuổi và ông bảo:

- Các con đã thấy cái tội của thằng anh các con đấy. Từ nay nó không còn là con của cha nữa, cũng không còn là anh của các con nữa. Cha muốn rằng con trai của cha thì phải là hạng nam nhi, hiên ngang đi trong đám dân chúng. Nếu các con có đứa nào muốn làm đàn bà thì nó nên đi theo thằng Nwoye ngay bây giờ để cha có thể nguyên rửa nó khi cha còn sống. Khi cha chết rồi mà các con phản lại cha thì cha sẽ hiện hồn về bẻ cổ đấy.

Okonkwo rất mừng về phía các con gái, luôn luôn tiếc rằng Ezinma không phải là con trai. Trong đám con, chỉ có một mình nó là hiểu được tính tình ông. Tình thiện cảm giữa hai cha con càng ngày càng tăng.

Ezinma đã lớn rồi và thành một thiếu nữ đẹp nhất ở Mbanta, bên quê ngoại. Người ta gọi em là “Thủy tinh đẹp”, như hồi xưa người ta gọi má em. Đứa nhỏ hồi xưa hay đau ốm thường làm cho mẹ lo lắng khổ sở, nay đã biến đổi một cách gần như đột ngột, thành một thiếu nữ dồi dào sinh lực, vui vẻ, hoạt bát. Cũng có lúc nàng rầu rĩ, ăn nói dăm dẳng với mọi người, như một con chó muốn cắn ai vậy. Lâu lâu nàng trái tính như vậy, mà chẳng hiểu tại đâu. Nhưng những lúc đó rất hiếm mà chỉ một lát là qua; và trong khi gặt gồng quạu cọ, người duy nhất nàng chịu được là cha nàng.

Nhiều thanh niên và phú gia đứng tuổi lại cầu thân với nàng. Nàng từ chối hết vì nghe lời cha. Buổi tối đó, cha nàng kêu nàng vô bảo:

- Ở đây có nhiều người đàn ông hoàng và giàu có, nhưng cha muốn rằng khi nào chúng mình về quê nội ở Umuofia rồi con hãy lấy chồng.

Ông không nói thêm gì nữa. Nhưng Ezinma hiểu rõ ý nghĩ của ông và đoán được câu đó ngầm chứa những gì rồi. Và nàng đồng ý với cha.

Okonkwo nói thêm:

- Em con, Obiageli không hiểu được cha đâu. Con giảng cho nó nghe.

Tuổi tuy suýt soát nhau, nhưng Ezinma có ảnh hưởng lớn tới Obiageli. Nàng giảng cho em hiểu tại sao chưa nên có chồng vội và Obiageli cũng nhận là phải. Vì vậy cả hai đều từ chối những đám cầu hôn ở Mbanta.

Okonkwo nghĩ bụng: “Phải chi nó là con trai”. Cái gì, nàng cũng hiểu rõ. Có người con nào khác của ông đoán được ý của ông như nàng đâu. Có hai người con gái điếm lệ tới tuổi gả chồng, thì lần này về Umuofia, tất được mọi người chú ý tới. Những con rể tương lai của ông sẽ là những người có quyền thế trong thị tộc. Bọn nghèo và vô danh tiểu tốt đâu dám bén mảng tới.

*

* *

Umuofia đã hoàn toàn thay đổi trong bảy năm Okonkwo xa quê hương. Giáo hội đã tới và làm cho nhiều kẻ lầm đường lạc lối. Không phải chỉ riêng những kẻ tầm thường và bọn tiện dân *osu*, mà còn có cả một vài người có danh vọng theo tôn giáo mới nữa. Tức như trường hợp của Ogbuefi Ugonna đã có được hai chức vị trong làng rồi mà cũng như một thằng điên, cắt đứt cái vòng chức phận ở cổ chân rồi liệng đi để nhập bọn theo Ki Tô giáo. Nhà truyền giáo da trắng vinh hạnh về ông ta lắm và ông ta là một trong những người đầu tiên ở Umuofia được nhận phép ban Thánh Thể, mà người Ibo gọi là Bữa Thánh. Ogbuefi Ugonna tưởng bữa đó sẽ được ăn uống và chỉ khác các bữa tiệc ở làng là có tính cách thiêng liêng hơn thế thôi. Vì vậy ông ta bỏ cái sừng uống rượu vào trong cái đĩa bằng da dê để tới giáo đường.

Nhưng ngoài giáo đường ra, người da trắng còn lập một chính phủ nữa, dựng một tòa án, cho Ủy viên của khu xử án mặc dầu chẳng biết chút gì. Có bọn sứ giả của Triều đình bắt phạm nhân tới xử. Nhiều sứ giả từ Umuru lại; Umuru ở trên bờ con Sông Cái, là nơi mà người da trắng tới đóng trước hết, đã lâu rồi, thành lập trung tâm tôn giáo, thương mại và chính quyền của họ. Dân chúng Umuofia ghét cay ghét đắng bọn sứ giả đó vì họ đã là ngoại nhân, mà lại vênh váo tàn bạo. Người ta gọi họ là bọn *kotma* vì họ bận quần cụt màu tro, và họ còn có thêm cái tên là Đít-màu-tro nữa. Họ gác khám đường chật ních những người vi phạm pháp luật của người da trắng, chẳng hạn như đã liệng những trẻ sinh đôi vào rừng, hoặc ức hiếp các người theo đạo Ki Tô. Bọn *kotma* đánh đập những phạm nhân đó, bắt họ làm việc mỗi buổi sáng: quét dọn khu vực của chính quyền, kiếm củi cho Ủy viên da trắng và các sứ giả Triều đình (Anh). Trong số phạm nhân có vài người có chức tước, đáng lẽ không phải làm những công việc đê tiện đó, sinh lòng oán hận, và than thở rằng phải bỏ công việc đồng áng. Bọn trẻ vừa phát cỏ buổi sáng bằng chiếc rựa vừa hát theo nhịp:

Thằng kotma có đít màu tro,

Chỉ đáng làm tên nô lệ.

Thằng da trắng chẳng biết cóc khô.

Chỉ đáng làm tên nô lệ.

Bọn sứ giả Triều đình không thích cái tên Đít-màu-tro nên đánh đập họ. Nhưng bài hát cũng lan khắp Umuofia.

Okonkwo râu rĩ cúi đầu nghe Obierika kể lại những chuyện đó, rồi nói mà gần như tự hỏi mình:

- Có lẽ tôi xa quê lâu quá. Nhưng tôi không làm sao hiểu được những điều anh nói đó. Dân tộc mình ra sao vậy? Tại sao mà mất tinh thần chiến đấu đi?

Obierika hỏi:

- Anh không nghe nói người da trắng đã san phẳng Abame ra sao ư?

Okonkwo đáp:

- Có, tôi được nghe, nhưng tôi cũng nghe nói rằng dân Abame nhu nhược và ngu ngốc. Tại sao họ không chống cự lại? Họ không có súng và rựa ư? Chúng ta mà tự so sánh với tội Abame thì chẳng hóa ra hèn nhát ư? Ông cha họ đâu dám chống lại ông cha chúng ta. Chúng ta phải đánh đuổi tội ngoại nhân đó ra khỏi xứ mới được.

Obierika râu rĩ đáp:

- Trễ quá rồi. Người của chúng ta, cả con cái chúng ta cũng đi theo phe ngoại nhân rồi. Họ theo tôn giáo của chúng và giúp chúng duy trì chính phủ chúng lập nên. Nếu chỉ đuổi người da trắng ra khỏi Umuofia thì là việc dễ. Chỉ có hai đứa. Nhưng còn những người làng đã theo tục lệ của chúng và được chúng giao cho quyền hành? Họ sẽ lại Umuru và dất lính tráng lại, và chúng ta sẽ như Abame thôi. (Ông ngừng lại một lát rồi nói thêm): Lần cuối cùng tôi lại thăm anh ở Mbanta, tôi đã kể cho anh nghe chúng treo cổ Aneto ra sao rồi.

Okonkwo hỏi:

- Thế rồi vụ tranh kiện miếng đất đó ra sao?

- Nnama đã tặng nhiều tiền hơn cho bọn sứ giả và cho tên thông ngôn của người da trắng nên tòa án của tội đó đã xử cho Nnama thắng, miếng đất phải trả về cho gia đình Nnama.

- Người da trắng có hiểu tục lệ về đất cát của ta không?

- Làm sao họ hiểu được, ngay ngôn ngữ của mình họ cũng không biết. Nhưng họ chê phong tục của chúng ta bậy bạ; mà chính những anh em của chúng ta theo tôn giáo họ rồi cũng chê phong tục của chúng ta bậy bạ. Anh nghĩ coi, làm sao chúng mình có thể chiến đấu được khi mà chính anh em chúng ta cũng chống lại chúng ta? Thằng da trắng quỷ quyệt lắm. Chúng ta thấy nó ngu ngốc mà cười và cho

phép nó ở. Bây giờ nó đã chinh phục được anh em của chúng ta và thị tộc không còn đoàn kết như một người để hành động nữa. Nó đã cắt những dây kết chặt chúng ta với nhau và chúng ta đã tan rã.

Okonkwo hỏi:

- Chúng làm cách nào mà bắt rồi treo cổ Aneto được?

- Trong cuộc tranh giành đất cát, Aneto giết Oduche rồi trốn lại Aninta để khỏi bị Thổ Thần trừng trị. Việc đó xảy ra khoảng tám ngày sau cuộc chém lộn, vì Oduche bị thương nhưng chưa chết ngay, bảy ngày sau mới chết. Nhưng mọi người đều biết thế nào hẳn cũng chết, và Aneto thu thập của cải đồ đạc, chuẩn bị để trốn. Nhưng tội theo Ki Tô giáo cho thằng da trắng hay và thằng da trắng phải bọn *kotma* lại bắt Aneto. Nó giam Aneto và tất cả những người lớn trong gia đình Aneto. Sau cùng, Oduche chết, Aneto bị tội nó đưa lại Umuru và treo cổ ở đó. Còn những người kia được thả ra, nhưng tới nay họ vẫn chưa hoàn hồn, để kể nỗi đau khổ của họ được.

Obierika nói xong, hai người ngồi làm thinh một lúc lâu.

Chương 21

Ở Umuofia có nhiều đàn ông và đàn bà không oán ghét chế độ mới như Okonkwo. Người da trắng đã đem tới một tôn giáo điên khùng thực đấy, nhưng cũng đã dựng một trung tâm thương mại và lần đầu tiên, rượu kè và trái kè thành những vật có giá trị, và tiền bạc chảy vô Umuofia như nước.

Ngay về phương diện tôn giáo, cũng càng ngày càng có nhiều người nghĩ rằng xét cho cùng, tôn giáo mới không phải là vô nghĩa hẳn, tuy điên khùng quá cỡ nhưng cũng có cái gì tựa tựa như một thứ khuôn phép.

Sở dĩ dân chúng có thiện cảm như vậy là nhờ ông Brown, người truyền giáo da trắng. Ông ta rất cương quyết cấm tín đồ gây sự phẫn nộ của thị tộc. Có một tín đồ rất khó ngăn cản được, tên là Enoch, con trai thầy pháp giữ việc thờ thần Rắn. Có tin đồn rằng Enoch đã giết và ăn thịt con rắn thần và bị cha nguyên rủa.

Ông Brown chống thái độ quá hăng hái đó, bảo bọn tín đồ cương quyết của ông rằng cái gì cũng có thể làm được, nhưng không phải cái gì cũng nên làm. Ông không chà đạp tín ngưỡng của thị tộc, nên thị tộc trọng ông. Ông lại làm quen, giao du với vài người có danh vọng trong thị tộc, thường đi thăm các làng bên, và được một làng nọ tặng một chiếc ngà voi chạm trổ, nghĩa là được trọng như một nhân vật có chức vị. Một người quyền quý trong làng đó tên là Akunna, cho một người con trai theo ông để học trong trường da trắng do ông lập.

Mỗi khi lại làng đó, ông ghé vô *obi* của Akunna, nói chuyện về tôn giáo hằng giờ với Akunna, nhờ một người thông ngôn. Không người

nào thuyết phục được người kia cải đạo, nhưng họ hiểu được tín ngưỡng của nhau hơn.

Một hôm, Akunna bảo ông Brown:

- Ông bảo có một vị Chúa tối cao, duy nhất tạo ra trời, đất. Chúng tôi cũng thờ vị Chúa đó mà chúng tôi gọi là *Chukwu*. Ngài đã tạo ra cả thế giới và các vị thần khác.

Ông Brown bảo:

- Không có vị thần nào khác. *Chukwu* là vị Thần duy nhất, còn hết thảy đều là ngụy thần hết. Ông đục đẽo một khúc gỗ, như khúc này (ông ta trở mấy cái xà nhà lủng lẳng những tượng *Ikenga* chạm trổ của Akunna) rồi ông gọi là thần. Nhưng cũng vẫn chỉ là một khúc gỗ.

Akunna đáp:

- Phải, đúng là một khúc gỗ. Nhưng chính đáng *Chukwu* đã tạo ra cây mà người ta đã chặt để có khúc gỗ đó, và cũng chính Ngài đã tạo ra những thần nhỏ hơn, thấp hơn, để làm Sứ giả cho Ngài, làm trung gian giữa Ngài và chúng tôi. Thì cũng như ông vậy. Ông làm chủ giáo hội của ông.

Ông Brown cãi:

- Không. Chính Chúa mới là chủ giáo hội của tôi.

- Tôi biết, nhưng trên cõi đời này, phải có một người nào chỉ huy những người khác chứ. Phải có một người nào như ông chỉ huy ở đây.

- Hiểu theo nghĩa đó thì vị làm chủ giáo hội của tôi ở bên Anh kia.

- Tôi cũng muốn nói vậy. Vị chỉ huy giáo hội của ông ở bên xứ ông. Ông ấy phái ông qua đây làm sứ giả. Rồi ông cũng lại lựa một số người làm sứ giả, tay sai cho ông. Hoặc, nếu ông cho phép, tôi xin lấy một thí dụ khác: ông Ủy viên khu này. Ông ấy do quốc vương của ông phái qua.

Người thông ngôn tự ý sửa lại:

- Họ có Nữ hoàng.

- Nữ hoàng của ông phái sứ giả qua đây, tức ông Ủy viên khu. Ông này không thể làm hết mọi việc được, lựa các *kotma* làm phụ tá. Đấng *Chukwu* thì cũng vậy. Ngài lựa các thần thấp hơn để giúp Ngài vì công việc của Ngài nhiều quá, một người làm không xuể.

Ông Brown bảo:

- Ông không nên coi *Chukwu* là một người. Chính vì ông có ý niệm đó nên mới tưởng tượng rằng Ngài cần có phụ tá. Tệ hơn nữa là các ông dốc lòng thờ phụng các ngẫu thần mà chính các ông tạo ra.

- Không phải vậy. Chúng tôi cúng vái các thần thấp hơn đó, nhưng khi các vị đó không cứu giúp chúng tôi được, chúng tôi không biết khẩn vái nơi đâu nữa thì chúng tôi cầu tới đấng *Chukwu*. Hành động như vậy là phải. Muốn tiếp xúc với một bậc quyền quý thì phải nhờ bộ hạ của bậc đó làm trung gian. Nhưng khi các bộ hạ đó không giúp chúng ta được thì chúng ta mới ngưỡng về nguồn hy vọng cuối cùng. Bề ngoài thì có vẻ như chúng tôi cúng vái các thần nhỏ nhiều hơn, nhưng không phải vậy. Đúng hơn là chúng tôi quấy rầy các vị đó nhiều hơn, vì ngài không dám quấy rầy đấng Tối cao. Ông cha chúng tôi biết rằng đấng *Chukwu* cao hơn hết thảy, cho nên nhiều cụ đặt tên con là *Chukwu*, có nghĩa là “Đấng cao hơn hết”.

Ông Brown đáp:

- Trong lời ông nói, có một điều đáng để ý, là các ông sợ đấng *Chukwu*. Trong tôn giáo của chúng tôi, đấng *Chukwu* chí nhân, chí từ, và ai làm theo ý chí của Ngài thì không có gì phải sợ Ngài.

Akunna bảo:

- Nhưng khi chúng ta không làm theo ý chí của Ngài thì phải sợ Ngài chứ. Mà ai biết chắc được ý chí của Ngài ra sao? Ý chí của Ngài lớn quá mà.

Nhờ những cuộc đàm thoại như vậy mà ông Brown biết được nhiều về tôn giáo của thị tộc, và ông ta rút ra được kết luận rằng tấn công thẳng tôn giáo đó thì sẽ thất bại. Vì vậy ông ta cất một trường học và một đường ở Umuofia. Ông chịu khó đi từng nhà năn nỉ dân làng cho con tới học trường ông. Nhưng mới đầu họ chỉ cho bọn nô lệ, đôi khi một vài đứa trẻ biếng nhác tới học thôi. Ông Brown năn nỉ, biện bác, rồi đóng vai tiên tri, bảo rằng sau này những người cầm quyền trong xứ sẽ là những người đàn ông, đàn bà biết đọc biết viết. Nếu thị tộc không cho trẻ tới học, thì sẽ có những người từ nơi khác tới cai trị họ. Thì họ thấy rồi đấy, tại Tòa án bản xứ, Ủy viên khu dùng các người xứ khác nói được tiếng Anh. Hầu hết những người này từ thị trấn Umuru tới, thị trấn đó ở xa tít trên bờ Sông Cái, nơi mà người da trắng tới đóng trước hết.

Sau cùng những lí lẽ của ông Brown bắt đầu có kết quả. Dân làng tới học đông hơn và ông khuyến khích họ, tặng họ áo gi-lê bằng ni mông và khăn mặt. Không phải họ đều trẻ cả; có vài người ba chục tuổi hoặc lớn tuổi hơn nữa. Buổi sáng họ làm việc ở ngoài ruộng, buổi chiều tới trường. Và cũng chẳng bao lâu dân làng bắt đầu khen thuốc của người da trắng công hiệu mạnh. Trường học của ông Brown mau có kết quả. Chỉ học vài tháng là thành một sứ giả của Triều đình, có khi thành một viên lục sự nữa. Người nào học lâu hơn thì thành giáo viên; có vài người lao động ở Umuofia mà được giao cho việc dụ dỗ dân làng vào đạo. Nhiều giáo đường được xây cất ở các làng chung quanh, trường học cũng vậy. Ngay từ buổi đầu, tôn giáo và giáo dục đã đồng tiến. Hội truyền giáo của ông Brown thành công liên tiếp và nhờ liên lạc với chính quyền mới, nên có thêm uy tín mới. Nhưng sức khỏe của ông ta suy giảm. Khi mới có triệu chứng đau, ông không để ý tới, sau cùng ông phải rầu rĩ, đau lòng từ biệt các con chiên của ông.

*

* *

Okonkwo về Umuofia đầu mùa nắng, tới mùa mưa sau thì ông Brown về quê hương. Năm tháng trước, khi mới hay Okonkwo về, ông lại thăm liền. Hồi đó Nwoye, con của Okonkwo, bây giờ đổi tên là Isaac, mới được ông gởi tới học tại trường Sư phạm Umuru mới thành lập. Ông ta hy vọng Okonkwo hay tin đó sẽ mừng lắm. Nhưng Okonkwo đã đuổi ông ta đi, lại hăm rằng nếu còn trở lại thì sẽ bị xách cổ liệng ra khỏi cổng.

Sự hồi hương của Okonkwo không vẻ vang, đáng ghi như ông đã mong ước. Quả thực, hai người con gái diễm lệ của ông được nhiều người cầu thân và chẳng bao lâu, các cuộc mối manh bắt đầu tiến hành đẹp đẽ; nhưng ngoài diễm đó ra, thị tộc có vẻ không đặc biệt chú ý tới sự hồi hương của chiến sĩ này. Trong khi xa quê, thị tộc đã thay đổi tới nỗi ông gần như không nhận ra được nữa. Tôn giáo mới, chính quyền mới, và các cửa tiệm thu hút cặp mắt và tinh thần của dân chúng. Cũng có nhiều người cho chế độ mới là xấu xa, nhưng ngay những người đó cũng ít nói tới, ít nghĩ tới những cái gì khác, và chắc chắn là chẳng quan tâm tới sự hồi hương của Okonkwo.

Lại thêm, năm đó ông cũng không gặp thời nữa. Giá ông có thể cho ngay hai người con trai của ông vô đoàn *ozo* như ông đã định thì dân làng sẽ bị kích động, chú ý tới ông. Nhưng ở Umuofia cứ ba năm mới có một lần cử hành lễ vô đoàn, và ông còn phải đợi thêm non hai năm nữa lận.

Ông rầu rĩ lắm. Không phải rầu rĩ cho riêng ông, mà cho cả thị tộc rồi đây sẽ sụp đổ tan rã, rầu rĩ cho những người xưa kia hiếu chiến ở Umuofia bây giờ không hiểu tại sao, bỗng hóa ra nhu nhược như bọn đàn bà hết ráo.

Chương 22

Người kế nhiệm ông Brown là Linh mục James Smith, tính tình khác hẳn ông Brown. Ông ta công khai mặt sát chính sách thỏa hiệp, nhân nhượng của người tiền nhiệm. Đối với ông, chỉ có đen và trắng, và hễ đen là xấu. Thế giới là một chiến trường, và những người con của ánh sáng phải chiến đấu tới chết với những đứa con của bóng tối. Trong các bài thuyết giáo, ông thường nhắc tới những con cừu và những con dê, những hạt lúa tốt và những hạt cỏ trộn với lúa. Ông tin tưởng ở sự tàn sát bọn tiên tri Baal.

Ông rầu rĩ lắm khi thấy đa số các con chiên của ông ngay ý niệm về Tam-Vị-Nhất-Thể và các Thánh Lễ nữa mà cũng chẳng biết chút xíu gì hết. Như vậy chỉ có thể chứng tỏ rằng hạt giống đã gieo trên một khu đất đầy đá sỏi. Thì ra ông Brown đã nghĩ tới lượng, mà ông ta phải biết rằng Nước của Chúa đâu có cần gì thật đông người. Chính đức Ki Tô đã nhấn mạnh vào số ít. Con đường thật hẹp mà kẻ theo được thật ít ỏi. Bọn sùng bái ngẫu tượng, om sòm đòi những dấu hiệu này dấu hiệu nọ, cái bọn đó mà cho vô chạt đèn của Chúa thì thật là một việc điên khùng, hậu quả tai hại vô kể. Chúa Ki Tô chỉ dùng roi mỗi một lần trong đời Ngài để trục xuất đám đông tạp nhạp ra khỏi đền của Ngài.

Tới Umuofia được vài tuần, ông cảm một thiếu phụ vô giáo đường vì đã rót rượu mới vô bình cũ. Chị ta đã để cho người chồng không theo đạo rạch cắt da thịt đứa con đã chết, vì cho nó là một *ogbanje*, thứ con ranh con lộn, đầu thai bốn lần trở về để quấy phá mẹ. Làm vậy để nó sợ, không trở lại nữa.

Hay chuyện đó, ông Smith nổi cơn lôi đình lên. Vài tin đồ xác nhận với ông rằng có những đứa con quả thực là dữ dằn, bị cắt da thịt rồi mà

vẫn không ngán, vẫn lộn trở lại, mang đủ các vết sẹo, nhưng ông không tin. Ông bảo những chuyện như vậy lan truyền ở mọi nơi là tại quỷ Satan muốn lừa gạt loài người. Ai mà tin những chuyện đó thì không đáng được ngồi ở bàn ăn của Chúa.

Ở Umuofia có một tục ngữ bảo rằng vũ khúc ra sao thì nhịp trống như vậy. Ông Smith nhảy múa theo một điệu điên cuồng, cho nên nhịp trống cũng cuồng loạn. Những người cải đạo và quá nhiệt tâm, trước kia bị ông Brown ghìm bắt lại, bực mình lắm, bây giờ được hưởng mọi ân huệ, mừng rỡ vô cùng. Trong bọn đó có Enoch, con trai của thầy pháp thờ Rắn, mà dân làng tin rằng đã giết và ăn thịt con Rắn thần. Lòng mộ đạo của hắn có vẻ còn lớn hơn ông Brown nhiều, nên người làng gọi hắn là: Người dung mà khóc lớn hơn tang gia.

Hắn nhỏ con, mảnh khảnh, lúc nào cũng có vẻ vội vàng. Bàn chân hắn ngắn mà rộng, và khi hắn đứng hoặc đi thì gót chân chụm vào nhau còn đầu bàn chân mở ra, chia ra hai bên, như thể gây lộn nhau, mỗi bàn chân muốn đi về một phía. Trong thân thể bé nhỏ của hắn, nghị lực quá dồi dào bị giam hãm, nên cứ phải nổ ra hoài thành những cuộc gây lộn, đánh lộn. Chủ nhật nào hắn cũng nghĩ rằng mục sư thuyết giáo là để răn đe đối thủ của hắn, tức những người ôn hòa, không theo chủ trương của hắn. Và nếu hắn ngồi bên cạnh một người trong bọn đó thì lâu lâu hắn lại quay lại ngó, như muốn bảo: “Đó, thấy không, đúng như lời của tôi đã bảo anh mà!”. Từ khi ông Brown ra đi, mây đen đã vùn vùn trên nền trời Umuofia và bây giờ Enoch gây cuộc xung đột lớn giữa giáo hội và thị tộc.

Việc đó xảy ra trong buổi lễ Nữ Thổ Thần hằng năm. Vào những lúc đó, tổ tiên của thị tộc, khi chết, xác được gói về lòng của Đất Mẹ, bây giờ từ những lỗ kiến nhoi lên, thành những *egwugwu*.

Theo thị tộc, một trong những tội lớn nhất là lột mặt nạ của một *egwugwu* trước công chúng, hoặc có một hành động nào làm giảm uy

tín bất hủ của một *egwugwu* trước mặt những người không theo tín ngưỡng của thị tộc. Enoch đã phạm phải tội đó.

Ngày cúng Nữ Thổ Thần năm đó nhằm một ngày chủ nhật, và các hồn thiêng đeo mặt nạ hiện lên, nên bọn đàn bà theo Ki Tô giáo đi lễ ở giáo đường không thể về nhà được. Vài người đàn ông đi với họ yêu cầu các *egwugwu* tạm rút lui một chút để cho đàn bà đi qua. Các *egwugwu* bằng lòng và đã rút lui rồi, Enoch huênh hoang khoe rằng hồn thiêng nào mà dám động đến một tín đồ Ki Tô giáo. Thế là các hồn thiêng quay trở lại, và một vị có sẵn gậy trong tay giáng cho Enoch một cái. Hấn nhảy bổ tới, giạt mặt nạ của hồn thiêng. Tức thì các *egwugwu* vội bao lấy người bạn bị xúc phạm đó, lôi đi liền, cho bọn đàn bà con nít khỏi thấy. Như vậy là Enoch đã giết một hồn tử, và cả Umuofia đã xôn xao lên.

Đêm đó, Đức Mẫu các hồn thiêng đi khắp thị tộc mà khóc con trai bị giết. Thật là một đêm kinh hoàng. Bô lão lớn tuổi nhất ở Umuofia cũng chưa bao giờ nghe thấy một thanh âm kỳ dị, khủng khiếp như vậy, mà sau này cũng không bao giờ nghe thấy nữa. Cơ hồ như linh hồn của bộ lạc khóc lóc vì sắp bị một tai họa ghê gớm: sự hủy diệt của bộ lạc.

Hôm sau, hết thảy các *egwugwu* đeo mặt nạ của Umuofia đều tụ họp ở sân trước chợ. Họ từ mọi thôn xóm của thị tộc tới, có vị từ những làng bên cạnh nữa. Otakagu, hồn thiêng đáng sợ nhất từ Imo tới, còn *Ekwensu*, từ Uli tới, tay cầm con gà trống trắng đưa qua đưa lại. Cuộc tụ họp ghê rợn vô cùng. Những tiếng nói từ dưới mồ đưa lên của vô số hồn thiêng, tiếng chuông keng keng ở sau lưng vài vị, tiếng rựa chạm vào nhau lách cách khi họ chạy tới chạy lui, chào nhau, tất cả những tiếng đó làm cho ai nấy đều run sợ. Từ thời có loài người tới giờ, lần đó mới thấy tiếng bò-mộng-thiên gầm lên giữa ban ngày.

Từ chợ đám người đó hăm hăm tiến về phía trại của Enoch. Có vài vị bô lão đi theo, xách các thứ bùa phép nặng nề. Họ là những người

cao tay về *ogwu*, tức bùa phép. Còn đàn ông và đàn bà thì ngồi yên trong nhà mà nghe ngóng.

Những người chỉ huy tín đồ Ki Tô giáo đã hội họp ở nhà mục sư Smith đêm trước. Trong khi bàn bạc với nhau, họ nghe được tiếng Đức Mẹ các Hồn thiêng khóc con. Thanh âm lạnh lẽo đó làm cho ông Smith bối rối và lần đầu tiên, ông ta có vẻ sợ, hỏi:

- Họ tính làm gì vậy hả?

Ai mà biết được, vì từ xưa tới nay có bao giờ xảy ra một chuyện như vậy đâu. Ông ta muốn sai người đi mời Ủy viên khu và các sứ giả của Triều đình lại, nhưng họ đã đi thanh tra hôm trước rồi. Ông bảo:

- Có điều này rõ ràng: chúng ta không thể dùng sức mà chống cự lại họ được. Sức mạnh của chúng ta là nhờ Chúa.

Thế là họ cùng quỳ xuống mà cầu nguyện Chúa giải thoát cho.

Ông Smith la lên:

- Xin Chúa cứu con dân của Chúa.

Và mọi người tiếp:

- Và giáng phúc cho di sản của Chúa.

Họ quyết định giấu Enoch trong nhà của ông Smith một hay hai ngày. Enoch thất vọng lắm khi hay tin đó vì hắn hy vọng rằng thế nào cũng có thánh chiến; vài tín đồ khác cũng nghĩ như hắn. Nhưng đa số sáng suốt hơn, nhờ vậy đỡ được nhiều sinh mạng.

Bọn *egwugwu* tiến như vũ, như bão tới trại của Enoch, dùng rựa đập phá rồi nổi lửa đốt trại hết. Xong rồi họ tiến lại giáo đường, chỉ muốn tàn phá hết thảy.

Ông Smith đang ở giáo đường khi nghe thấy họ tiến tới. Ông bình tĩnh bước ra công ra vào của khu đất và đứng tại đó. Nhưng khi ba hay bốn *egwugwu* mới xuất hiện trên nền đất đắp của giáo đường, ông ta

hoảng quá, tính co giò chạy, sau tự chủ được, không chạy, xuống hai bực thềm đưa lại phía giáo đường và tiến về phía các *egwugwu*.

Các hồn thiêng đứng tùm cả lại, xô đẩy nhau và một khoảng dài hàng rào tre bao vây giáo đường đổ sập xuống. Tiếng chuông nhói tai, tiếng rựa chạm vào nhau, và những âm thanh của cõi âm vang lên trong không khí bụi mù. Ông Smith nghe thấy có tiếng chân ở sau lưng, quay lại thì là Okeke, người thông ngôn của ông. Okeke với ông không hòa hảo với nhau từ khi chú ta mặt sát thái độ của Enoch trong cuộc hội họp đêm trước giữa các vị chỉ huy giáo đường. Chú bất bình tới nỗi bảo không nên giấu Enoch trong nhà mục sư, vì như vậy chỉ làm cho thị tộc oán lây tới mục sư. Ông Smith mắng chú thậm tệ và sáng nay không thềm hỏi ý kiến chú. Nhưng bây giờ, thấy chú đứng cạnh mình để đương đầu với cơn thịnh nộ của các hồn thiêng, ông ta ngó chú, mỉm cười. Nụ cười thảm hại làm sao, nhưng tỏ một nỗi lòng biết ơn thâm trầm.

Ngạc nhiên về thái độ bình tĩnh bất ngờ của hai người đó, đám *egwugwu*, không ủa tới nữa mà ngừng lại một chút, chỉ một chút thôi như sự im phăng phắc giữa hai tiếng sấm vậy. Rồi họ lại ào ào xô nhau tới dữ hơn lần trước, như nuốt chửng hai người kia. Và một giọng nói cất lên trong cảnh ồn ào đó, một giọng nói quen thuộc không ai nhận làm được; tức thì mọi người im lặng. Người ta giãn ra để cho hai thầy trò mục sư đứng riêng ở giữa và Ajofia bắt đầu nói.

Ajofia là vị *egwugwu* quan trọng nhất ở Umuofia. Cụ cầm đầu và làm phát ngôn viên cho cả chín “ông tổ” xử các vụ kiện trong thị tộc. Ai cũng nhận ra được giọng nói của cụ, nên cụ có thể làm cho nỗi bất bình sôi nổi của các “hồn thiêng” kia dẹp xuống ngay. Cụ nói với ông Smith và trong khi nói, một làn khói từ đầu cụ tỏa lên như đám mây. Cụ dùng ngôn ngữ của các hồn thiêng khi nói với người sống:

- Nhục thể người da trắng, tôi chào anh. Nhục thể của người da trắng, anh biết tôi không?

Ông Smith nói viên thông ngôn, nhưng Okeke sinh trưởng ở một miền xa, Umuru, cũng chẳng hiểu gì cả.

Ajofia cười ồ ồ, y như một kim thuộc rỉ vậy:

- Họ là người xa lạ, chẳng biết gì hết. Bỏ qua cho họ.

Cụ quay về phía các bạn, chào họ, gọi họ là tổ tiên của Umuofia. Cụ cầm phập chiếc giáo xuống đất, nó rung rung, phát ra một thanh âm của kim thuộc. Rồi cụ quay trở lại về phía mục sư và người thông ngôn, mà nói với người này:

- Anh nói với người da trắng rằng chúng ta không làm hại hấn đâu. Bảo hấn về nhà đi, để mặc chúng ta. Chúng ta mến người anh em của hấn trước kia ở đây. Anh đó ngu ngốc nhưng chúng ta mến anh, vì vậy mà sẽ không làm hại người anh em của anh. Nhưng cái đèn này mà anh xây cất thì phải phá đi, không thể để được. Chúng ta không muốn trông thấy nó ở đây thêm một ngày nào nữa. Nó gây những chuyện ghê tởm, khả ố vô cùng, chúng ta tới đây để chấm dứt những cái đó.

Cụ quay về phía các bạn của cụ:

- Các tổ tiên Umuofia, tôi chào các bạn.

Mọi người đồng thanh đáp lại, giọng ồ ồ.

Rồi cụ lại quay về phía mục sư:

- Anh có thể ở lại đây nếu anh thích phong tục của chúng ta. Anh có thể thờ thần của các anh. Một người mà thờ thần và linh hồn của ông cha, thì là điều rất nên. Về nhà anh đi, để khỏi bị thương. Con giận của chúng ta rất lớn nhưng chúng ta đã nén được để bình tĩnh nói với anh đây.

Ông Smith bảo người thông ngôn:

- Bảo họ đi đi. Đây là nhà của Chúa, ta không muốn sống để nhìn nó bị xâm phạm đâu.

Okeke khôn khéo diễn ý đó với các tổ tiên Umuofia như sau:

- Người da trắng lấy làm sung sướng được các cụ lại trình bày những điều phàn nàn của các cụ, như chỗ thân tình với nhau. Người da trắng mong rằng các cụ để mặc cho người da trắng xử sự.

- Chúng ta không thể để mặc cho hắn xử sự được vì hắn không hiểu phong tục của chúng ta, cũng như chúng ta không hiểu tục của hắn. Chúng ta cho hắn là ngu ngốc vì không hiểu tục lệ của chúng ta, và có lẽ hắn cũng cho chúng ta là ngu ngốc vì không hiểu tục lệ của hắn. Hắn đi đi.

Ông Smith vẫn giữ quan điểm của mình, nhưng không thể cứu ngôi giáo đường được. Khi các *egwugwu* quay về thì ngôi giáo đường bằng đất đỏ do ông Brown xây cất chỉ còn là một đồng tro và đất vụn. Hiện thời, hồn thiêng của thị tộc tạm được yên.

Chương 23

Từ bao lâu nay, lần này là lần đầu tiên Okonkwo mới được thấy được hả dạ gần như sung sướng. Cái thời xưa, nó đã thay đổi không sao ngờ trước được, trong cuộc lưu đày của ông, bây giờ cơ hồ như muốn trở lại. Thị tộc trước đã phản ông, bây giờ có vẻ muốn tạ tội với ông.

Ông đã lớn tiếng, hăng hái hô hào thị tộc khi mọi người hội họp ở sân chợ để quyết định nên hành động ra sao. Và mọi người đều kính mộ nghe ông. Như thể cái thời xưa đã trở lại, thời mà một chiến sĩ có thái độ hiên ngang, được trọng vọng. Họ không đồng ý là phải giết nhà truyền giáo hoặc trục xuất bọn theo Ki Tô giáo đi, nhưng ít nhất họ cũng nhận ra rằng phải làm một cái gì thiết thực. Và họ đã làm. Okonkwo lại thấy gần như sung sướng.

*

* *

Hai ngày sau khi đốt phá giáo đường, không có chuyện gì xảy ra cả. Đàn ông ở Umuofia đi đâu cũng mang theo cây súng hoặc chiếc rựa, để khỏi bị tấn công thành lính mà không chống cự được như dân chúng ở Abame.

Rồi Ủy viên khu đi thanh tra về. Được tin, ông Smith lại thăm liên, hai người bàn bạc với nhau một hồi lâu mà ở Umuofia không ai hay, nếu có hay thì cũng không cho là quan trọng, vì nhà truyền giáo vẫn thường lại thăm người anh em da trắng của anh ta, có gì đâu mà lạ.

Ba ngày sau, Ủy viên khu phái một sứ giả ăn nói ngọt xớt, lại mời các thủ lãnh Umuofia lại tổng hành dinh của họ để Ủy viên được tiếp

chuyện. Cái đó cũng không có gì lạ, vì từ trước ông ta vẫn thường mời lại “thương nghị” như ông ta nói. Okonkwo là một trong sáu thủ lĩnh được ông ta mời.

Okonkwo dặn mấy người kia phải mang theo khí giới phòng thân. Ông bảo: “Đàn ông Umuofia không khi nào từ chối một lời mời. Có thể từ chối không làm theo ý họ, nhưng họ mời lại nói chuyện thì không bao giờ từ chối cả. Tuy nhiên thời buổi đã khác, chúng ta phải đề phòng mọi sự”.

Thế là sáu người vác rựa lại thăm Ủy viên khu. Họ không mang súng theo vì như vậy coi chướng quá. Người ta dắt họ vô Tòa án, nơi mà Ủy viên đương xử những tội nặng. Ông ta lễ phép tiếp họ. Họ gỡ những dây bằng da dê, những cây rựa còn trong vỏ, đặt hết cả xuống đất rồi ngồi xuống.

Ủy viên khu bắt đầu nói:

- Tôi mời các ông tới vì chuyện xảy ra trong khi tôi vắng mặt. Người ta báo cáo với tôi vài điều, nhưng tôi chưa thể tin được, muốn được nghe thêm tiếng nói của các ông. Tôi mong rằng chúng ta nói chuyện với nhau như chỗ bạn thân và cùng tìm một giải pháp nào cho những vụ như vậy đừng bao giờ xảy ra nữa.

Ogbuefi Ekwueme đứng dậy và bắt đầu kể đầu đuôi vụ đó.

Ủy viên khu bảo:

- Hãy khoan đã. Tôi muốn kêu mấy người bên tôi lại đây cho họ nghe và ghi nhận các lời phàn nàn của các ông. Trong bọn đó, có những người từ xa lại, tuy nói được ngôn ngữ của các ông nhưng không biết rõ phong tục các ông - Jame! Kêu mấy người đó vô.

Viên thông ngôn của ông ta bước ra và lát sau trở vô với mười hai người. Những người này ngồi chung với các người ở Umuofia và Ogbuefi. Ekwueme bắt đầu kể vụ Enoch đã giết *egwugwu*.

Rồi việc xảy ra rất mau, sáu người ở Umuofia không thấy trước được. Loạn đả trong một nháy mắt, họ không kịp rút rựa ra khỏi bao nữa, bị tụi kia còng tay đưa vào phòng giam.

Một lát sau, Ủy viên khu bảo họ:

- Chúng tôi sẽ không làm gì các ông đâu, miễn là các ông chịu hợp tác với chúng tôi. Chúng tôi đem lại cho các ông và dân chúng các ông một nền hành chánh ôn hòa, một cảnh tượng thái bình để các ông có thể sống sung sướng. Có kẻ nào hành hạ các ông, bất kỳ kẻ đó là ai, chúng tôi sẽ cứu giúp các ông. Nhưng chúng tôi cũng không để cho các ông hành hạ kẻ khác. Chúng tôi có một tòa án và chúng tôi xử án công bình như ở xứ chúng tôi, dưới quyền một đại nữ hoàng vậy. Chúng tôi đưa các ông vô đây vì các ông đã hội họp nhau để ức hiếp người ta, đốt nhà cửa người ta, phá phách nơi thờ phụng của người ta. Nữ hoàng của chúng tôi, vị chúa uy quyền nhất thế giới không cho phép những việc như vậy xảy ra. Tôi đã quyết định rằng các ông phải bồi thường hai trăm bao vỏ sò. Nếu các ông chịu bồi thường và bắt đầu cho người thu góp số tiền đó trong dân làng thì các ông sẽ được thả ngay. Sao, các ông nghĩ sao?

Sáu người im lặng, vẻ mặt hằm hằm, và Ủy viên khu bước ra, để họ ngồi với nhau một lúc. Rồi ông ta ra khỏi Tòa án, dặn các sứ giả Triều đình phải đối đãi lễ độ với họ vì họ là những thủ lĩnh Umuofia. Họ đáp:

- Bẩm vâng.

Rồi chào ông ta.

Khi Ủy viên khu đi rồi, người sắp bọn sứ giả, cũng làm thợ cạo trong khám, lấy con dao, cạo trọc đầu cả sáu người. Họ còn đeo còng, ngồi yên, rầu rĩ lắm.

Bọn sứ giả Triều đình trêu họ:

- Ai làm trưởng nhóm này đây? Làm sao mà biết được? Toàn là bọn bần cùng, mà tên nào cũng đeo cái vòng chức vị Umuofia ở cổ chân như nhau cả. Giá tiền có tới mười vỏ sò không?

Suốt ngày hôm đó và hôm sau, sáu người không ăn gì cả. Người ta không cho họ một giọt nước để uống nữa, mà họ có muốn ra ngoài bụi tiêu hay tiểu cũng không được. Buổi tối, tụi sứ giả vô chằm chọc họ, nắm đầu trọc lóc của người này đập mạnh vào đầu trọc lóc của người kia.

Ngay khi ngồi một mình, họ cũng không biết nói gì với nhau. Tới ngày thứ ba, không chịu nổi đói và những lời chửi rủa, họ mới bắt đầu nói tới chuyện chịu thua.

Okonkwo cầu nhàu:

- Các ông không nghe tôi, đáng lí phải giết tên da trắng đó đi.

Một người đáp:

- Giết nó thì bây giờ phải ngồi ở Umuru mà đợi bị treo cổ.

Một tên sứ giả phăng phăng bước vô, hỏi:

- Thằng nào muốn giết người da trắng đó?

Mọi người làm thinh.

- Phạm tội này chưa đủ sao mà còn đòi giết người da trắng nữa.

Nó cầm một cây gậy gộc, đập vào đầu vào lưng mỗi người mấy cái. Okonkwo cầm phần muốn nghệt thờ.

*

* *

Ngay từ khi sáu người đó bị giam, tụi sứ giả của Triều đình đã lại Umuofia bảo dân các làng rằng nếu không nộp phạt hai trăm rưỡi bao vỏ sò thì các thủ lãnh sẽ không được thả.

Tên sếp bọn đó nói:

- Nộp phạt ngay đi nếu không các chỉ huy của các người sẽ bị giải tới quan lớn da trắng ở Umuru và sẽ bị treo cổ.

Chuyện đó lan rất mau trong khắp các làng và cứ mỗi lần truyền đi thì người ta lại nói thêm vào. Có người bảo sáu thủ lĩnh đó bị giải tới Umuru rồi và ngày hôm sau sẽ bị treo cổ. Có người còn nói cả vợ con họ cũng bị treo cổ nữa. Lại có người bảo lính tráng đã lên đường, tới tàn sát dân chúng Umuofia cũng như hồi trước ở Abame.

Nhằm hồi trăng tròn, nhưng đêm đó không nghe thấy tiếng trẻ. Mọi khi hễ có trăng chúng tụ họp ở *ilo* để chơi giỡn, đêm nay *ilo* vắng tanh. Các phụ nữ Iguedo không thấy hiện ra trong khu riêng biệt của họ để học một vũ điệu mới rồi biểu diễn cho dân làng coi nữa. Những thanh niên trước kia hễ trăng tròn là đi dạo khắp nơi, đêm nay nằm nhà. Trên các đường làng không nghe thấy tiếng hùng dũng của họ đi thăm nhau hoặc thăm người yêu. Umuofia như một con vật thấy con nguy, vênh tai hênh mũi để đánh hơi trong không khí yên lặng và đầy đe dọa, do dự không biết nên chạy ngả nào.

Bỗng tiếng *ogène* lạnh lạnh của người mõ làng vang lên, phá sự tĩnh mịch: mọi người đàn ông ở Umuofia, từ tuổi *Akakanma*^[4] trở lên, hôm sau, sau bữa sáng, phải lại họp ở sân chợ. Người đó đi từ đầu làng tới cuối làng, khắp chiều dọc chiều ngang, không bỏ một đường chính nào.

Trại của Okonkwo tiêu điều và bỏ hoang, như bị nước lạnh trút xuống vậy. Cả gia đình hội họp, nhưng người nào cũng nói nhỏ nhỏ. Nàng Ezinma, con gái của Okonkwo đương lại thăm gia đình bên chồng tương lai, theo lệ phải ở bên đó hai mươi tám ngày, nhưng chưa hết hạn đã xin về vì nghe tin cha bị giam và sắp bị treo cổ. Vừa về tới nhà, nàng lại thăm Obierika liền, hỏi thăm xem các đàn ông ở Umuofia quyết định ra sao. Nhưng Obierika đã đi khỏi từ buổi sáng, theo lời các bà vợ có lẽ là đi dự một cuộc hội họp bí mật nào đó. Người ta cho nàng biết bọn đàn ông đã làm việc gì đó rồi. Theo lời rao của mõ làng,

sáng hôm sau, bọn đàn ông ở Umuofia đã hội họp ở sân chợ, quyết định quyên ngay hai trăm rưỡi bao vỏ sò để nộp người da trắng. Họ đâu có biết rằng tụi sứ giả Triều đình đã tăng lên năm chục bao để chia nhau đút túi.

Chương 24

Nộp phạt xong, bọn Okonkwo được thả ra. Ủy viên khu lại thuyết họ một lần nữa về đại Nữ hoàng, về hòa bình, về chính quyền tốt. Nhưng chẳng ai thèm nghe, chỉ ngồi ngó ông ta với viên thông ngôn. Sau cùng người ta trả họ đũa và rựa để trong bao, rồi bảo họ về nhà. Họ đứng dậy, ra khỏi tòa án, chẳng nói năng với ai cả, mà cũng chẳng nói gì với nhau.

Tòa án cũng như giáo đường, cát hơi xa làng một chút. Con đường mòn nối các nơi đó với nhau có người qua lại vì nó cũng đưa xuống sông ở phía sau tòa án. Đường trống và đầy cát. Đường mòn nào cũng trống và đầy cát trong mùa nắng. Tới mùa mưa, cây cỏ hai bên đường tươi tốt, mọc lan ra, phủ cả mặt đường. Hồi đó còn đương mùa nắng.

Trên đường về làng, họ gặp nhiều đàn bà và trẻ con đội vò xuống sông múc nước. Nhưng thấy vẻ mặt họ hằm hằm dữ tợn quá, bọn đàn bà và trẻ con không dám chào họ “*nno*” mà né ra cho họ đi. Tới làng, có từng nhóm người nhập bọn với họ, sau cùng họ thành một đoàn khá đông. Họ lặng lẽ bước. Khi một trong sáu người về tới trại của mình thì bước ngay vào và một phần đám đông vô theo. Làng nhộn nhịp hẳn lên, nhưng vẫn yên lặng, có vẻ như bí mật.

Khi nghe tin sáu người sắp được thả, Ezinma đã nấu sẵn mấy món ăn cho cha. Nàng đem lên *obi* dâng cha. Okonkwo ăn mà bụng dạ ở đâu đâu, không thấy ngon miệng; ông ăn chỉ để cho con vui lòng thôi. Những thân thích đàn ông và bạn bè của ông đều tụ họp trong *obi*. Obierika khuyên ông ráng ăn thêm. Những người khác không nói gì cả, nhận thấy trên lưng Okonkwo còn mấy lần roi tên coi ngục đã quất ông.

*

* *

Người mõ làng lại đánh cái *ogène* bằng kim thuộc đi rao rằng sáng hôm nay sẽ có một cuộc hội họp nữa. Ai cũng biết rằng dân Umuofia sẽ bày tỏ thái độ về tất cả vụ xảy ra đó.

Đêm đó Okonkwo ngủ rất ít. Lòng ông vừa chua xót vừa hí hờn như một em nhỏ. Trước khi đi ngủ ông đã hạ đồ trận của ông xuống mà từ hồi ở quê ngoại về ông chưa mó tới. Ông giữ chiếc áo lót bằng lá dừa bám đầy khói, rồi xem xét chòm lông gài mũ cùng chiếc khiên của ông. Ông cho rằng những cái đó đều còn tốt cả.

Nằm dài trên chiếc chõng tre, ông nhớ lại cảnh bị hành hạ trong tòa án người da trắng và quyết định trả thù. Nếu Umuofia quyết chiến thì tốt nhất. Nếu họ muốn làm những kẻ hèn nhất thì ông sẽ tự trả thù lấy. Ông nhớ lại những chiến tranh thời trước, cho rằng chiến tranh với thị tộc Isike đáng kể là vinh quang nhất. Thời đó, Okudo còn sống. Chà, ông Okudo đó mà hát khúc tiến quân ca thì không ai bằng. Ông ta không phải là một chiến sĩ, nhưng giọng hát của ông làm cho người nào cũng thành sư tử hết.

Nhớ lại thời đó, Okonkwo thở dài:

- Ngày nay không còn bọn đàn ông xứng danh là nam nhi nữa. Tại Isike không bao giờ quên được trong trận đó bị bên mình giết ra sao. Bên mình giết được mười hai đứa mà chúng chỉ giết được của mình có hai người. Chưa hết tuần chợ thứ tư, chúng đã phải điều đình xin hòa giải. Thời đó đàn ông mới thực sự là đàn ông.

Trong khi suy nghĩ như vậy, ông nghe thấy tiếng *ogène* văng vẳng từ đằng xa. Chú ý nghe, thấy tiếng nói của người mõ làng, nhưng nhỏ quá. Ông trần trọc, lăn qua lăn lại, thấy rát ở lưng. Ông nghiêng răng. Người mõ mỗi lúc một lại gần, sau cùng đi sát trại Okonkwo.

Okonkwo chua xót nghĩ bụng:

- Trở ngại lớn nhất ở Umuofia là cái thằng hèn nhất Egonwanne đó. Miệng nó ngọt xớt, có thể làm cho lửa tàn thành tro. Nghe nó nói thì đàn ông của mình bị nó dụ dỗ, hóa ra vô lực hết. Nếu họ biết cái khôn ngoan-đàn-bà của nó năm năm trước, thì đâu đến nông nỗi này (Ông nghiêng răng). Ngày mai nó sẽ bảo với mọi người rằng ông cha chúng ta không bao giờ gây “một chiến tranh tủi nhục”. Nếu mọi người nghe nó thì mình sẽ bỏ họ mà chuẩn bị lấy cuộc trả thù của mình.

Tiếng rao của người mỗ lại nhỏ lần, mà tiếng *ogène* kim thuộc không còn in tai nữa vì đã cách xa. Okonkwo lẩn qua lẩn lại, thấy rát ở lưng mà thích thú. “Thằng Egonwanne đó ngày mai mà nói tới “chiến tranh tủi nhục” thì mình sẽ chia lưng và đầu ra cho nó coi”. Ông nghiêng răng kèn kẹt.

*

* *

Ngay từ lúc hừng đông, sân chợ bắt đầu đông người. Obierika ngồi đợi trong *obi*, Okonkwo tới gọi. Ông ta quàng lên vai chiếc dây da dê và con rựa để trong bao, rồi bước ra. Chòi của ông ở sát lề đường nên người nào đi lại chợ, ông cũng trông thấy, và buổi sáng đó ông đã chào hỏi nhiều người đi ngang qua nhà rồi.

Khi Okonkwo và Obierika tới chỗ hội họp thì thiên hạ đã đông nghẹt, giá có liệng cát lên trên không thì cũng không có hột nào rớt xuống đất được. Có cả nhiều người khác từ mọi ấp trong chín thôn tới nữa. Thấy số đông hùng hậu đó, Okonkwo vui vẻ trong lòng. Nhưng ông muốn kiếm riêng một người mà ông vừa ngại vừa khinh miêng lưỡi của nó. Ông hỏi Obierika:

- Anh thấy nó đâu không?
- Ai?
- Thằng Egonwanne.

Okonkwo vừa đáp vừa đảo mắt tìm khắp nơi trên sân chợ mênh mông. Hầu hết mọi người đều ngồi trên những tấm da dê trải ở mặt đất, vài người ngồi trên những chiếc ghế đầu bằng gỗ mang theo.

Obierika nhìn khắp đám đông đáp:

- Không... À có, nó kia, dưới gốc cây gòn kia. Bộ anh sợ nó thuyết phục chúng mình đừng chiến đấu hả?

- Tôi mà sợ nó ư? Nó muốn thuyết phục gì các anh thì thuyết phục, tôi cóc cần. Tôi khinh nó, tôi khinh những người nào nghe nó. Tôi sẽ chiến đấu một mình nếu tôi muốn.

Hai người phải gào lên mới nghe được vì chung quanh mọi người nói nhao nhao lên y như trong một phiên chợ lớn.

Okonkwo nghĩ bụng:

- Mình sẽ đợi cho nó nói trước rồi mình sẽ nói sau.

Làm thình một lát, Okonkwo hỏi:

- Nhưng làm sao anh biết được rằng nó sẽ chống chiến tranh?

- Vì nó là một thằng hèn nhát...

Obierika không nghe hết câu của bạn vì lúc đó có ai ở phía sau chạm vào vai ông, ông quay lại bắt tay năm sáu người bạn và chào hỏi họ. Okonkwo nhận ra được tiếng nói những người đó nhưng không muốn quay lại. Ông đương bực mình, nên không muốn chào hỏi ai. Nhưng một người chạm tay vào ông và hỏi thăm gia đình ông. Ông lơ đãng đáp:

- Mạnh giỏi hết.

Người đầu tiên đứng ra nói với dân chúng Umuofia buổi sáng đó là Okika, một trong sáu người đã bị nhốt khám. Okika là một người có danh vọng, ăn nói hùng hồn, nhưng không có cái giọng vang như chuông mà người nào nói đầu tiên cần phải có thì đám đông mới im lặng nghe mình. Onieka có giọng ấy, cho nên người ta yêu cầu ông ta

đứng ra ngỏ lời chào dân chúng Umuofia trước rồi trao lời cho Okika sau.

Onieka đưa cánh tay trái lên, xòe bàn tay ra đẩy vào không khí rồi cất tiếng oang oang:

- *Umuofia kwenu!*

Dân làng Umuofia đồng thanh gầm lên:

- *Yaa!*

Onieka lại hét lớn:

- *Umuofia kwenu!*

Như vậy mấy lần, mỗi lần hướng về một phía.

Và đám đông lại đáp: *Yaa!*

Tức thì mọi người im phăng phắc như thể người ta xối nước lạnh lên ngọn lửa đương cháy phèo phèo.

Okika nhảy lên, cũng chào các người trong thị tộc bốn lần, rồi bắt đầu nói.

- Hết thấy bà con đã biết tại sao chúng ta hội họp ở đây trong khi ai nấy phải lo cất lẫm hoặc sửa nhà, sắp đặt lại trang trại. Hồi trước cha tôi thường bảo tôi: “Hễ con thấy giữa ban ngày một con cóc ở trong hang nhảy ra thì con biết rằng có cái gì đe dọa tính mạng nó”. Khi tôi thấy mới sáng sớm mà bà con ở các thôn ấp trong thị tộc lại đây hội họp đông đảo như vậy thì tôi hiểu ngay rằng có cái gì đe dọa đời sống của chúng ta.

Ông ngừng một chút rồi nói tiếp:

- Các thần linh của chúng ta đều khóc. Thần *Idemili* khóc. Thần *Ogwugwu* khóc. Thần *Agbala* khóc, các thần khác cũng vậy. Tổ tiên đã khuất của chúng ta khóc vì có kẻ đã bán bỏ nhục nhã các Người, vì sự ghê tởm khả ố mà chính chúng ta đã mục kích.

Ông lại ngừng một chút cho giọng của ông hết run.

- Cuộc hội họp này thật vĩ đại. Không một thị tộc nào có thể khoe rằng đông hơn hoặc dũng cảm hơn chúng ta. Nhưng có đủ mặt ở đây không? Tôi xin hỏi bà con: hết thấy các đàn ông, con trai Umuofia có họp ở đây với chúng ta không?

Có tiếng ào ào trong khắp đám đông. Okika nói tiếp:

- Không, không đủ mặt. Họ đã phá tan thị tộc và mỗi kẻ đi một ngã. Chúng ta lúc này hội họp ở đây là hiểu nghĩa với tổ tiên, nhưng có những người anh em đã bỏ chúng ta đi theo một tên ngoại quốc để làm ô uế đất đai của tổ tiên. Nếu chúng ta tấn công tên ngoại quốc đó thì chúng ta cũng phải đánh anh em của chúng ta nữa và có lẽ sẽ làm đổ máu một người trong thị tộc. Biết vậy nhưng vẫn phải làm. Ông cha chúng ta không bao giờ tưởng tượng được một chuyện như vậy, các cụ không bao giờ giết người trong thị tộc cả. Nhưng người da trắng xưa kia đâu có tới đây. Cho nên chúng ta phải làm cái việc mà các cụ không bao giờ làm. Cũng như người ta hỏi con chim Eneke tại sao nó cứ bay hoài vậy, nó đáp: “Loài người đã tập được cách bắn phát nào trúng phát nấy, cho nên tôi cũng phải tập bay hoài, không khi nào đậu, dù là trên một cành nhỏ nhất”. Chúng ta phải búng bỏ lời nguyện rửa đó đi, và nếu anh em chúng ta đứng về phe ác thì chúng ta cũng phải búng bỏ họ đi. Mà phải làm ngay từ *bây giờ*. Phải tát nước đó đi ngay bây giờ khi nó mới lên tới mắt cá chân chúng ta...

Đúng lúc đó, đám đông bỗng nhón nháo lên và mọi cặp mắt đều quay về một phía. Có một khúc queo trên con đường từ chợ tới tòa án của người da trắng và tới dòng sông ở phía sau, thành thử khi năm sứ giả của Triều đình tới khúc queo rồi, chỉ còn cách đám đông có vài bước, người ta mới thấy chúng. Okonkwo ngồi ở vành ngoài đám đông.

Khi nhận ra tụi sứ giả, ông đứng phắt dậy, đối diện với người sắp tụi họ. Ông cảm hận tới run lên, không thốt lên được một tiếng. Người

kia không sợ gì cả, không lùi một bước, sau lưng là bốn bộ hạ đứng thành hàng.

Trong giây phút, vũ trụ như ngưng đọng lại, chờ đợi. Im phăng phắc. Đám đông Umuofia như lẫn lộn với bức màn phong cầm lặng gồm các cây cối và dây leo khổng lồ; họ chờ đợi.

Tên sếp các sứ giả phá tan sự yên lặng như bị thổi miên đó, ra lệnh:

- Tránh ra cho tôi đi!

- Anh tới đây làm gì?

- Người da trắng mà anh biết quyền uy ra sao rồi chứ, ra lệnh cho các anh phải giải tán.

Nhanh như chớp, Okonkwo rút chiếc rựa. Tên sếp cúi xuống để tránh. Vô ích. Chiếc rựa phập xuống hai lần và đầu của hắn nằm lăn bên cạnh cái xác bạn đồng phục.

Bức màn phong bỗng sinh động lên, nhốn nháo và buổi họp ngưng. Okonkwo đứng ngó cái thây. Ông ta biết rằng Umuofia sẽ không lâm chiến. Ông biết vậy vì người ta đã để cho bốn tên sứ giả kia trốn thoát. Họ nhốn nháo lên thôi chứ không hành động, như vậy tỏ rằng họ sợ. Ông nghe thấy có những người hỏi nhau: “Tại sao ông ấy làm vậy?”.

Okonkwo chùi lưỡi rựa vào cát rồi đi.

Chương 25

Khi Ủy viên dắt một đội quân có khí giới và một bọn sứ giả Triều đình tới trại của Okonkwo thì thấy một nhóm đàn ông mệt mỏi tụ họp trong *obi*. Ông ta bảo họ đi ra, họ lặng lẽ tuân lệnh. Ông bảo người thông ngôn hỏi họ:

- Okonkwo là ai?

Obierika đáp:

- Ông ấy không có đây.

- Thế thì ở đâu?

- Không có đây!

Ủy viên khu nổi giận, mặt đỏ gay, bảo họ nếu không dắt Okonkwo đem nạp ông tức tốc thì hết thầy sẽ bị nhốt khám. Họ thì thầm với nhau rồi Obierika nói:

- Chúng tôi có thể dắt ông lại chỗ ông ấy và có lẽ các bộ hạ của ông sẽ giúp chúng tôi.

Ủy viên khu không hiểu câu “có lẽ các bộ hạ của ông sẽ giúp chúng tôi” là nghĩa gì. Ông ta nghĩ bụng: một trong những thói bực mình nhất của tụi này là dùng những tiếng vô ích.

Obierika và năm sáu người khác đi dẫn đường. Ủy viên khu và bộ hạ đi theo, súng lên cò sẵn. Ông ta đe trước Obierika rằng nếu gạt bọn ông ta thì sẽ ăn đạn liền. Rồi họ đi.

Sau trại của Okonkwo có một bụi cây nhỏ. Chỉ có mỗi một lỗ tròn đục trong tường rào đưa ra bụi cây đó, mà lỗ nhỏ quá, để chỉ cho gà ra vô kiếm thức ăn, người chui không lọt. Obierika dẫn bọn kia tới bụi

cây. Họ phải đi sát bức tường rào vòng quanh trại. Họ yên lặng đi, chỉ nghe thấy lá khô xào xạc dưới chân.

Rồi họ tới một cây cao treo lủng lẳng cái thây đong đưa của Okonkwo, và đứng sững lại.

Obierika nói:

- Có lẽ bộ hạ của ông có thể hạ thây ông ấy xuống và chôn giúp chúng tôi được. Chúng tôi đã phái người đi kiếm những người lạ ở làng khác để làm việc đó cho chúng tôi, nhưng chắc còn lâu họ mới tới.

Thái độ của Ủy viên thay đổi liền, không còn là một nhà cai trị cương quyết nữa, mà chỉ là một người tò mò muốn biết những phong tục chất phác. Ông ta hỏi:

- Tại sao các ông không thể làm lấy được?

Một người đáp:

- Trái với tục lệ chúng tôi. Kẻ nào tự hủy hoại đời mình là làm một điều ghê tởm, xúc phạm Thổ Thần, các người trong thị tộc không được chôn kẻ đó. Thây kẻ đó bị nguyên rửa, và chỉ những người lạ mới được rờ tới. Vì vậy chúng tôi phải nhờ bộ hạ của ông hạ thây đó xuống, vì các ông là người lạ.

Ủy viên hỏi:

- Rồi các ông có chôn cất như chôn cất mọi người khác không?

- Chúng tôi không thể chôn cất được. Chỉ người lạ mới chôn cất cho được thôi. Chúng tôi sẽ trả công cho bộ hạ ông. Khi chôn cất ông ấy xong rồi, chúng tôi sẽ làm trọn bốn phận với ông ấy, sẽ cúng tế để tẩy uế đất đai.

Obierika vẫn dăm dăm ngó thây lủng lẳng của bạn, thỉnh thoảng quay lại nói với Ủy viên, giọng giận dữ:

- Ông ấy là một trong những vĩ nhân của Umuofia. Ông đã dồn ông ấy tới cái nông nổi phải tự tử, và bây giờ đây, người ta sắp vùi thây ông ấy như vùi thây một con chó...

Giọng ông run run, nghẹn ngào. Ông không nói thêm được một lời nào nữa.

Chẳng can có gì mà một tên sứ giả quát lớn:

- Có câm cái miệng không!

Ủy viên bảo người sắp bọn sứ giả:

- Hạ thây đó xuống và khiêng lại Tòa án, dắt cả mấy người này theo nữa.

Tên đó cúi đầu chào:

- Bẩm quan lớn, vâng ạ.

Rồi Ủy viên khi đi về, dắt theo bốn tên lính. Trong biết bao năm bôn tẩu để đem văn minh lại cho các miền châu Phi, ông ta đã học được nhiều điều. Một trong những điều đó là đường đường một Ủy viên khu thì không bao giờ được chứng kiến những việc ti tiện như hạ thây một kẻ tự tử. Quan tâm tới cái đó thì thổ dân sẽ khinh mình đi. Trong cuốn sách ông ta tính viết, ông sẽ nhấn mạnh vào điểm đó. Vừa đi về Tòa án, ông vừa suy nghĩ về cuốn sách. Cứ mỗi ngày lại thu thập được thêm một tài liệu. Chuyện người da đen đã giết một sứ giả rồi tự treo cổ đó, đọc sẽ thấy thú vị đấy. Có thể viết trọn một chương được. Không, có lẽ trọn một chương thì không nên, nhưng ít nhất cũng thành một đoạn vừa phải. Có biết bao chuyện phải cho vô, và phải cương quyết tước bớt những chi tiết rườm rà đi chứ. Ông ta đã suy nghĩ lung và lựa được nhan đề này cho cuốn sách: *Sự Bình định các Bộ lạc dã man miền Hạ-Niger*.

DANH TỪ CÁC BỘ LẠC OBI DÙNG TRONG CUỐN NÀY

(E đọc là Ê, U và G đọc như âm Việt)

Afo: Tên một ngày, không rõ là ngày gì.

Agadi-nwayi: Môn bùa ngải.

Agbala: Đàn bà, đàn ông vô dụng. Cũng là tên Thần Núi-Hang.

Akalongoli: Có lẽ là quỷ hay một thần ác.

Akakanma^[5]: Có lẽ là tuổi thành nhân.

Amadiora: Thiên lôi.

Ani: Nữ Thổ Thần.

Cam: Một loại cây để sơn mình.

Chi: Thần bốn mạng.

Chukwu: Trời, Thượng đế.

Cola (kola): Một cây cao, lớn, trái quý và bổ, có chất cà phê.

Efulefu: Kẻ vô dụng.

Ege: Một đòn đánh vật.

Egusi: Một thứ cháo.

Egwugwu: Hồn thiêng tổ tiên; người đóng vai hồn thiêng tổ tiên.

Ekwe: Mõ bằng gỗ.

Ekwensu: Thần ác.

Eze-agadi-nwayi^[6]: Răng bà già.

Foofoo: Món ăn chính của người Obi.

Iba: Bệnh sốt rét.

Idemili: Một chức cao thứ ba trong làng. Cũng trở một vị thần.

Ikenga: Tượng thần bằng gỗ.

Ilo: Sân chơi của làng.

Inyanga: Một điệu vũ có lắc phần dưới hông.

Iroko: Tên một loài cây cao lớn.

Isa-ifi: Lễ xưng tội khi cô dâu về nhà chồng.

Iyi-uwa: Vật của một đứa con lộn, chôn dưới đất, hễ đào được thì hết lộn trở lại nữa.

Jigida: Một thứ hạt trai phụ nữ khâu chuỗi để đeo.

Kotma: Bọn sứ giả triều đình Anh, như tụi mã tà ở ta thời Pháp thuộc.

Kwenu: Lời chào hoặc chúc mừng.

Ndichie: Bô lão.

Nna: Cha

Nne: Mẹ

Obi: Chòi riêng của người chủ trong gia đình, vợ con ở trong các chòi khác.

Ochu: Tội giết một người cùng thị tộc.

Ogbanje: Con ranh, con lộn.

Ogène: Mỏ hay chuông bằng kim thuộc.

Ogwu: Bùa phép.

Ogwugwu: Tên một vị thần (hay một hạng thầy pháp?).

Osu: Hạng tiện dân.

Ozo: Một chức vị, muốn được chức vị đó thì phải giàu có, vô một đoàn thể, theo một số nghi lễ.

Tie-tie: Sợi dây.

Udu: Một nhạc cụ.

Udula: Tên một loài cây.

Uli: Một thứ để vẽ mình (không rõ là gì).

Umuada: Con cháu trong nhà.

Umunna: Họ hàng, bà con xa gần.

Uri: Lễ đón dâu.

PHỤ LỤC

A GLOSSARY OF IBO WORDS AND PHRASES

agadi-nwayi: old woman.

Agbala: woman; also used of a man who has taken no title.

Chi: personal god.

efukfu: worthless man.

egwugwu: a masquerader who impersonates one of the ancestral spirits of the village.

ekwe: a musical instrument; a type of drum made from wood.

eneke-nti-oba: a kind of bird.

eze-agadi-nwayi: the teeth of an old woman.

iba: fever.

ilo: the village green, where assemblies for sports, discussions, etc., take place.

inyanga: showing off, bragging.

isa-ifi: a ceremony. If a wife had been separated from her husband for some time and were then to be re-united with him, this ceremony would be held to ascertain that she had not been unfaithful to him during the time of their separation.

iyi-uwa: a special kind of stone which forms the link between an ogbanje and the spirit world. Only if the iyi-uwa were discovered and

destroyed would the child not die.

jigida: a string of waist beads.

kotma: court messenger. The word is not of Ibo origin but is a corruption of "court messenger."

kwenu: a shout of approval and greeting.

ndichie: elders.

nna ayi: our father.

nno: welcome.

nso-ani: a religious offence of a kind abhorred by everyone, literally earth's taboo.

nza: a very small bird.

obi: the large living quarters of the head of the family.

obodo dike: the land of the brave.

ochu: murder or manslaughter.

ogbanje: a changeling,- a child who repeatedly dies and returns to its mother to be reborn. It is almost impossible to bring up an ogbanje child without it dying, unless its *iyi-uwa* is first found and destroyed.

ogene: a musical instrument; a kind of gong.

oji odu achu-ijiji-o: (cow i. e., the one that uses its tail to drive flies away).

osu: outcast. Having been dedicated to a god, the *osu* was taboo and was not allowed to mix with the freeborn in any way.

Oye: the name of one of the four market days.

ozo: the name of one of the titles or ranks.

tufia: a curse or oath.

udu: a musical instrument; a type of drum made from pottery.

uli: a dye used by women for drawing patterns on the skin.

umuada: a family gathering of daughters, for which the female kinsfolk return to their village of origin.

umunna-: a wide group of kinsmen (the masculine form of the word *umuada*).

Uri: part of the betrothal ceremony when the dowry is paid.

[1] Các bạn có thể tải bản PDF (257 Kb) tại: <http://www.google.com.vn/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=1&ved=0OCB4QFjAA&url=http%3A%2F%2Fadam-mekler.com%2Fthings-fall-apart.pdf&ei=JJeGUJG7FIqViQeAsoHABg&usg=AFQjCNHTyFoaCWSTCKpoo8XI5hGpH815EQ&sig2=DFgVsb0gPjUp5Lkz1loURA&cad=rja>.

[2] Hạt giống khoai mài: nguyên văn là *yam-seed*, có lẽ là “dái” khoai mài. (Goldfish).

[3] Bản nguồn chép là *ezeagadinwayi*, tôi sửa lại như trên theo *Things fall apart* in là: *Eze-agadi-nwayi*. (Goldfish).

[4] Bản nguồn chép là *Akkanma*, tôi sửa lại như trên theo cuốn *Thing fall apart*. (Goldfish).

[5] Bản nguồn chép là *Akanma*, tôi sửa lại như trên theo cuốn *Thing fall apart*. (Goldfish).

[6] Bản nguồn chép là *Eze-agadinwayi*, tôi sửa lại như trên theo cuốn *Things fall apart*. (Goldfish).